TS. LÊ ANH XUÂN (*Chủ biên*)
NGUYỄN THÚY HỒNG - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
VŨ THỊ HỒNG LÊ - NGÔ THỊ THANH

Rèn kỹ năng
LÀM VĂN VÀ BÀI VĂN MẪU

Kiến thức lí thuyết về văn
Những bài làm văn có trong ngữ văn 7
Những bài làm văn nâng cao

Lớp 7

Tập 1





NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. LÊ ANH XUÂN (Chủ biên)
NGUYỄN THÚY HỒNG – NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
VŨ THỊ HỒNG LÊ – NGÔ THỊ THANH

Rèn kĩ năng

LÀM VĂN VÀ BÀI VĂN MẪU

Lớp 7

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: Biên tập – Chế bản (04) 39714896;
Hành chính: (04) 39714899; Tổng Biên tập: (04) 39714897;
Fax: (04) 39714899

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PHÙNG QUỐC BẢO
Tổng biên tập: PHẠM THỊ TRÂM
Biên tập: VŨ HUYỀN
Trình bày bìa: QUỐC VIỆT

Đối tác liên kết xuất bản:

CÔNG TY SÁCH – THIẾT BỊ GIÁO DỤC ĐỨC TRÍ

SÁCH LIÊN KẾT

RÈN KĨ NĂNG LÀM VĂN VÀ BÀI VĂN MẪU LỚP 7 – TẬP 1

Mã số: 2L-105 ĐH2010
In 3000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty TNHH In Bao bì Hưng Phú
Số xuất bản: 44-2010/CXB/32-229/ĐHQGHN, ngày 8/01/2010.
Quyết định xuất bản số: 105 LK-XH/XB
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2010.

Lời nói đầu

Làm văn là công việc mà nhiều học sinh bây giờ vừa cảm thấy khó vừa không có hứng thú nhưng vẫn không thể trốn tránh mỗi khi đến kì kiểm tra và thi. Thực chất thì việc làm văn có khó khăn và tẻ nhạt đến mức như vậy không?

Chúng tôi nghĩ rằng, nếu biết cách thì bất cứ học sinh nào cũng có thể làm những bài văn từ đạt yêu cầu đến đạt yêu cầu cao, chỉ cần các em có ý thức rèn luyện kĩ năng.

Nhằm giúp các em học sinh một cách rèn luyện để thành thạo kĩ năng làm văn, chúng tôi biên soạn bộ sách ***Rèn kĩ năng làm văn và bài văn mẫu*** dành cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Bộ sách được biên soạn theo chương trình phân môn *Tập làm văn* của từng lớp (mỗi lớp gồm 2 tập) với hai phần:

Phần một: ***Hướng dẫn làm bài.*** Nội dung của phần này là hướng dẫn cách làm văn theo từng kiểu bài trong chương trình qua việc phân tích khái niệm, hướng dẫn thao tác làm bài, phân tích ví dụ, ... Với cách triển khai như thế, những người làm sách hi vọng các em học sinh sẽ từng bước nắm được yêu cầu của từng kiểu bài văn, biết cách làm từng dạng bài và biết cách rèn luyện để *làm văn* trở thành một kĩ năng như những kĩ năng khác.

Phần hai: ***Giới thiệu bài văn mẫu.*** Mỗi bài văn trong phần này bao gồm Đề bài, Hướng dẫn làm bài và Bài văn mẫu. Các đề văn được soạn phù hợp với chương trình, bao quát toàn bộ chương trình, đa dạng và có sự phân cấp về yêu cầu. Mục hướng dẫn làm bài hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của đề, xác định phạm vi dẫn chứng và dàn ý nhằm giúp các em hình thành kĩ năng triển khai việc làm văn đúng hướng, tránh bị lạc đề và bài văn có cấu trúc cân đối, hoàn chỉnh. Từ phần hướng dẫn làm bài, mỗi học sinh, bằng năng lực, kiến thức và kĩ năng làm văn của mình sẽ viết thành những bài văn cụ thể mà bài văn mẫu trong sách này là một ví dụ.

Theo cấu trúc trên, cuốn ***Rèn kĩ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 7 tập 1*** gồm hai nội dung:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN LÀM VĂN

I. VĂN TỰ SỰ

II. VĂN MIÊU TẢ

III. VĂN BIỂU CẢM

PHẦN HAI: BÀI VĂN MẪU

I. VĂN TỰ SỰ

II. VĂN MIÊU TẢ

III. VĂN BIỂU CẢM

Kĩ năng làm văn cũng như các kĩ năng khác, cần phải rèn luyện mới hình thành và kết quả của sự rèn luyện đó sẽ giúp các em nhận thấy việc học văn là cần thiết, việc làm văn không quá khó khăn và quan trọng nhất là thấy yêu môn học này.

Sách này chắc chắn không tránh khỏi những sơ sót. Chúng tôi mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để rút kinh nghiệm trong những lần in sau.

Nhóm tác giả

Phần Một
HƯỚNG DẪN LÀM VĂN

I. VĂN TỰ SỰ

Văn bản tự sự là loại văn bản trình bày một chuỗi các sự việc theo một trình tự nhất định, có trước có sau, có mở đầu, tiếp diễn và kết thúc. Các sự việc này thường có mối liên hệ nguyên nhân – hệ quả với nhau, cuối cùng dẫn đến một kết cục, thể hiện một (vài) ý nghĩa nào đó.

Việc biết tạo lập những bài văn tự sự đối với các em học sinh là rất cần thiết, để phục vụ cho sự giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày, để các em có thể trao đổi những nhận thức và kinh nghiệm sống, những suy nghĩ về cuộc đời với những người xung quanh. Đây là loại văn bản được giới thiệu chủ yếu trong chương trình học kì 1 lớp 6, chúng tôi cũng hướng dẫn cách viết một bài văn tự sự khá cụ thể trong cuốn ***Rèn kĩ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 6 tập 1.*** Tự sự chỉ được nhắc lại trong phần đầu chương trình lớp 7 và trong cuốn sách này, chúng tôi cũng chỉ lưu ý các em những điểm chính khi viết một bài văn tự sự.

1. Các yếu tố chính trong bài văn tự sự

1.1. Nhân vật

Nhìn chung, nhân vật là một yếu tố rất quan trọng trong văn bản tự sự. Toàn bộ đặc điểm của nhân vật đều hướng đến việc thể hiện chủ đề văn bản.

– Nhân vật trong văn tự sự là đối tượng thực hiện các hành động (làm một việc gì đó, nói năng, suy nghĩ) – tức là thực hiện các *sự việc* – đồng thời là đối tượng được thể hiện, được biểu dương hay bị lên án trong văn bản.

– Trong bài văn tự sự, có nhân vật chính và nhân vật phụ. Nhân vật chính là nhân vật thường được nói tới nhiều hơn các nhân vật khác, có vai trò chủ yếu trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. Nhân vật chính thường xuất hiện từ đầu cho đến cuối bài văn tự sự. Những sự việc xảy ra thường có liên quan chặt chẽ đến các nhân vật này. Nhân vật phụ thường chỉ được nhắc tên hoặc nói qua, chủ yếu nhằm bổ trợ để cho nhân vật chính thể hiện. Chẳng hạn, trong truyện *Thánh Gióng,* nhân vật chính là chàng Gióng còn nhân vật phụ là bà mẹ, sứ giả... Các nhân vật phụ ấy giúp làm nổi bật hình ảnh của các nhân vật chính Thánh Gióng.

– Nhân vật thường được miêu tả hình dáng, tính tình, tài năng, được thể hiện qua những việc làm, lời nói, cử chỉ, suy nghĩ,...

1.2. Sự việc

– Sự việc trong văn tự sự được thực hiện bởi các nhân vật. Những sự việc này được lựa chọn kĩ càng, được tổ chức thành một hệ thống, được sắp

xếp theo một trật tự kể nhất định. Tất cả nhằm làm toát lên tư tưởng chủ đề văn bản.

Chẳng hạn, trong truyện *Con Rồng, cháu Tiên* có một số sự việc:

(1) Lạc Long Quân giúp dân diệt trừ yêu quái, dạy dân trồng trọt, chăn nuôi.

(2) Âu Cơ đến dạo chơi vùng đất Lạc Việt.

(3) Lạc Long Quân và Âu Cơ kết hôn.

(4) Âu Cơ sinh ra cái bọc trăm trứng nở trăm con.

(5) Lạc Long Quân trở về sống ở thủy cung, khiến Âu Cơ buồn bã.

(6) Lạc Long Quân và Âu Cơ chia tay và chia con, hẹn có việc thì giúp đỡ lẫn nhau.

(7) Người con đầu lên ngôi, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu, lấy tên nước là Văn Lang.

(8) Người Việt Nam –con cháu vua Hùng – xưng là con Rồng, cháu Tiên.

Những sự việc này được lựa chọn rất kĩ càng. Mỗi sự việc tự bản thân nó đều mang một ý nghĩa nào đó: (1) khẳng định tài năng, đức độ của Lạc Long Quân; (2) thể hiện tâm hồn phóng khoáng, yêu thiên nhiên của Âu Cơ... Chúng lại được tổ chức, sắp xếp theo một trật tự phù hợp: Có (1), (2) để thể hiện con người mỗi nhân vật rồi dẫn đến (3) như là kết quả của sự phù hợp về tính nết. Có (3) rồi dẫn đến (4) như một sự tất yếu... Tất cả những sự việc ấy, không thể bỏ đi một sự việc nào và đều hướng đến một tư tưởng chủ đề là giải thích, ngợi ca nguồn gốc con Rồng, cháu Tiên của người Việt Nam.

1.3. Yếu tố hư cấu

Hư cấu là những điều do nhà văn tưởng tượng ra nhằm đạt mục đích nghệ thuật nhất định. Hư cấu vừa là đặc trưng của hình tượng nghệ thuật, vừa là một phương thức để người viết văn bản nghệ thuật sáng tạo về cuộc sống. Văn bản nghệ thuật nói chung, văn bản tự sự nói riêng, thường xuyên chứa đựng yếu tố này. Chúng giúp cho việc thể hiện nhân vật, sự việc một cách sâu sắc, hệ thống hơn, làm nổi bật ý nghĩa của câu chuyện. Ví dụ, yếu tố hư cấu rất đậm nét trong tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí*, giúp nhà văn phản ánh sinh động thế giới các con vật, vẽ nên ở chúng những tính cách của con người.

Tuy nhiên, hư cấu chỉ giúp sáng tạo ra những hình tượng chân thực khi nó là kết quả của những quan sát, tìm hiểu, chiêm nghiệm sâu sắc cuộc sống và phù hợp với hiện thực. Sự hư cấu sẽ trở nên giả dối và vô giá trị nếu nó đi ngược với bản chất của sự vật, sự việc trong đời sống.

2. Hướng dẫn làm bài văn tự sự

2.1. Tìm hiểu đề

Đề văn tự sự thường chỉ rõ những yếu tố sau:

– Yêu cầu tự sự: thường được thể hiện bằng các từ "kể", "tường thuật",...

– Đối tượng tự sự là người hoặc việc nào đó.

Chẳng hạn:

(1) Kể về một lần em mắc lỗi khiến mẹ buồn và nêu những suy nghĩ của em về điều đó.

(2) Kể cho bố mẹ nghe một chuyện lí thú (hoặc cảm động, hoặc buồn cười,...) mà em gặp ở trường.

(3) Kể về một người thân của em (ông bà, bố mẹ, anh chị,...).

(4) Kể về thầy (cô giáo) của em (người quan tâm, lo lắng và động viên em học tập).

2.2. Lập ý, lập dàn ý và xác định ngôi kể

a) Lập ý

Sau khi đã xác định đối tượng tự sự, người viết phải định hướng xem tư tưởng mà mình muốn thể hiện qua bài viết là gì. Bởi tư tưởng đó sẽ chi phối đến toàn bộ các thao tác sau đó. Chẳng hạn, kể về ngày sinh nhật của em, nếu em muốn ngợi ca tình cảm gia đình thì nhân vật chính trong truyện sẽ là em và người thân trong gia đình. Nhưng nếu em muốn ngợi ca tình bạn thì nhân vật chính lại là các bạn của em...

Sau khi xác định rõ nội dung tư tưởng, em hình dung, tưởng tượng ra nội dung sẽ viết. Sự hình dung, tưởng tượng đó phải đi theo hướng tìm ra nhân vật, thời gian, không gian, sự việc, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của câu chuyện. Vẫn với đề (4) ở trên, em có thể xác định nhân vật chính là bản thân, bố mẹ, em trai. Các sự việc: em đi học cả ngày, băn khoăn vì không biết có ai nhớ ngày sinh của mình không; mẹ đi chợ sớm; em trai làm thiếp tặng; bố trang trí nhà...

Trong việc tìm ý, em đặc biệt lưu ý đến thao tác tưởng tượng, hư cấu. Văn tự sự cho phép người viết tưởng tượng, hư cấu những sự việc không có thực nhưng mang những ý nghĩa nhất định nào đó đối với đời sống. Trong kiểu bài *Kể chuyện đời thường* đã có thể sử dụng thao tác này (tưởng tượng ra các tình huống, các sự việc...). Đặc biệt, trong kiểu bài *Kể chuyện tưởng tượng*, thao tác này càng cần được phát huy. Trong kiểu bài *Kể chuyện đời thường*, sự hư cấu, tưởng tượng phần nào có thể tin là thật (em đưa bà cụ qua đường, em nhặt được ví, bố mẹ tổ chức buổi sinh nhật bất ngờ cho em...). Nhưng ở kiểu bài *Kể chuyện tưởng tượng*, sự tưởng tượng, hư cấu có thể mượn đến các yếu tố kì ảo: con vật biết nói, Sơn Tinh – Thủy Tinh thời hiện đại giao chiến với nhau,... Nhưng cũng cần hiểu rằng, việc tưởng tượng, hư cấu ấy phải nhằm một mục đích cụ thể (mang ý nghĩa nào đó); liên hệ với nhau một cách lô-gic, khiến người đọc, người nghe hiểu và chấp nhận được. Chẳng hạn, có thể tưởng tượng Sơn Tinh và Thủy Tinh giao chiến với nhau bằng xe ủi, máy bay, tên lửa,... nhưng không thể viết rằng

Sơn Tinh làm ra bánh giầy, bánh chưng (vì ai cũng biết người làm ra bánh là Lang Liêu).

b) Lập dàn ý

Dàn ý bài văn tự sự thường có 3 phần:

– Mở bài: Giới thiệu đối tượng tự sự (người hoặc việc).

– Thân bài: Kể lại diễn biến các sự việc.

Các sự việc đã tìm được trong phần *Lập ý* được chọn lọc và sắp xếp theo một trình tự nhất định để vừa thể hiện được diễn biến câu chuyện vừa thể hiện được ý nghĩa mà người viết hướng tới. Lưu ý rằng thứ tự kể trong văn tự sự có thể diễn ra theo trật tự thời gian – diễn biến thực tế của câu chuyện: sự việc gì có trước thì kể trước, sự việc gì có sau thì kể sau (như truyện *Con Rồng, cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh,...*); nhưng cũng có thể kể không theo trình tự xảy ra trong thực tế (hiện tai – quá khứ – hiện tại) nhằm thể hiện một ý nghĩa nào đó hoặc nhằm một dụng ý nào đó. Chẳng hạn, với đề (4), em có thể sắp xếp các sự việc như sau: em đi học sớm lại học cả ngày, băn khoăn vì không biết có ai nhớ sinh nhật mình không – em về nhà thấy nhà cửa rất im lặng nên càng buồn – em mở cửa bước vào thì điện bật sáng, bố mẹ và em trai đang hát bài "Chúc mừng sinh nhật", trên bàn ăn một bữa tiệc sinh nhật nho nhỏ đã sẵn sàng – em hiểu ra rằng mẹ đã đi chợ từ sớm, bố đã chuẩn bị trang trí phòng cả ngày, em trai đã làm thiếp tặng,... Kể như vậy nhằm tạo ra sự bất ngờ, thích thú, ngạc nhiên.

– Kết bài: Kết quả của sự việc hoặc suy nghĩ của em về đối tượng tự sự.

c) Xác định ngôi kể

Yêu cầu tự sự thường là "kể", "kể lại", "tường thuật". Như vậy, bắt buộc phải có một yếu tố là ngôi kể. Ngôi kể là vị trí giao tiếp mà người kể sử dụng để kể chuyện, nó được thể hiện ra bằng nhân xưng trong lời kể. Chẳng hạn, em là người kể lại chuyện đã xảy ra với mình cho bố mẹ nghe; trong quá trình kể chuyện, em xưng "con". Vậy "con" chính là ngôi kể.

Ngôi kể có thể là ngôi thứ nhất: người viết xưng "con", "em", "tôi",... Ngôi kể này khiến câu chuyện giàu sức thuyết phục: các sự việc như xảy ra với chính người kể. Tuy nhiên, ngôi kể ấy sẽ không bao quát hết được tình cảm, thái độ của các nhân vật khác hoặc diễn biến của các sự việc khác. Ngoài ra, còn có ngôi kể thứ ba – người kể giấu mình đi, không trực tiếp lộ diện nhưng thực ra đã có mặt ở khắp nơi để chứng kiến và kể lại chuyện. Các truyện truyền thuyết, cổ tích đã học đều được kể theo ngôi thứ ba. Ngôi kể này đảm bảo tính khách quan của các sự việc, bao quát hết được các nhân vật và các sự việc, sự vật.

Sau khi lập dàn bài, người viết cần dựa trên đặc điểm của các loại ngôi kể để lựa chọn một ngôi kể phù hợp có thể thể hiện tốt nhất nội dung mà mình muốn gửi đến người đọc.

2.3. Thể hiện lời văn, viết đoạn văn và viết bài văn tự sự

a) Đoạn văn

Trong bài văn tự sự sẽ có những nội dung như: kể về nhân vật, kể về các sự việc, diễn biến các sự việc đó... Như vậy, mỗi nội dung đó cần được thể hiện bằng một hay một vài đoạn văn. Thông thường, em nên kể mỗi sự việc thành một đoạn. Chẳng hạn, khi đóng vai anh đội viên kể lại đêm Bác Hồ không ngủ:

Đêm đó, Bác cháu tôi nghỉ lại trong một cái lán nhỏ vách nứa, mái lá dựng xơ xác ở giữa rừng. Sau một ngày hành quân vất vả, giấc ngủ đến với tôi thật nhanh và thật say. Sau phút trở mình, tôi chợt thấy có bóng người lặng lẽ ngồi bên bếp lửa. Nhìn kĩ lại, tôi vô cùng sửng sốt: Bác Hồ! Lửa cháy rừng rực và Bác Hồ ngồi đó im lặng, trầm ngâm. Gương mặt Người tĩnh lặng, đôi mắt nhìn sâu vào bếp lửa, chòm râu im phăng phắc". Tội bàng hoàng như trong một giấc mơ kì lạ, hình ảnh Bác như đang được tạc vào đêm.

Chợt, Bác đứng lên, bước thật nhẹ nhàng tới chỗ chúng tôi đang nằm. Người rất nhẹ nhàng kéo chăn lên đắp cho từng người một. Lòng xúc động khôn nguôi, tôi nghẹn ngào không nói thành lời. Chăm cho các cháu xong, Bác lại về chỗ cũ ngồi gần bếp lửa. ánh lửa bập bùng soi rõ bóng Bác trên vách nứa. Bóng Người cao lồng lộng như bao trùm lên các tất cả chúng tôi và đem thêm hơi ấm cho mỗi người.

Việc chia đoạn phù hợp ở văn tự sự sẽ giúp cho người đọc lĩnh hội câu chuyện một cách dễ dàng và mạch lạc.

b) Lời văn

Do đặc trưng của đối tượng từng đoạn (người hoặc việc) nên lời văn cũng khác nhau.

– Khi kể người, có thể giới thiệu tên, họ, lai lịch, quan hệ, tính tình, tài năng... nhân vật. Câu văn thường có chữ "*có*", "*là*", đây là hình thức câu văn hay gặp trong lời kể giới thiệu nhân vật. Chẳng hạn, khi kể về một người bạn, em có thể giới thiệu lần lượt: *Hương là người bạn thân nhất của em. Bạn ấy học giỏi toán và có khả năng chơi dây rất "siêu". Hương không những cùng vui chơi, chia sẻ nhiều chuyện riêng với em mà còn giúp đỡ em về học tập.*

– Khi kể việc, có thể kể hành động, việc làm, diễn biến sự việc thông qua hành động, việc làm ấy cũng như kết quả, những thay đổi do hành động, việc làm ấy đem lại cho câu chuyện.

c) Viết thành bài

Sau khi đã có dàn ý, người viết phải tiến hành viết thành một bài văn tự sự hoàn chỉnh theo kết cấu ba phần. Sau khi hoàn chỉnh bài viết, em hãy đọc lại để kiểm tra lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi viết câu,... để có thể sửa chữa kịp thời.

II. VĂN MIÊU TẢ

Văn miêu tả là là loại văn giàu hình ảnh và cảm xúc vẽ lại sự vật, hiện tượng, con người... một cách sinh động, cụ thể như nó vốn có trong cuộc sống.

Việc biết tạo lập những bài văn miêu tả đối với các em học sinh là rất cần thiết, để phục vụ cho sự giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày, để các em có thể trao đổi những nhận thức với những người xung quanh. Đây là loại văn bản được giới thiệu chủ yếu trong chương trình học kì 2 lớp 6, chúng tôi cũng hướng dẫn cách viết một bài văn miêu tả khá cụ thể trong cuốn ***Rèn kĩ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 6 tập 2.*** Miêu tả chỉ được nhắc lại trong phần đầu chương trình lớp 7 và trong cuốn sách này, chúng tôi cũng chỉ lưu ý các em những điểm chính khi viết một bài văn miêu tả.

1. Đặc điểm của bài văn miêu tả

– Miêu tả là tái hiện lại sự vật nhằm giúp người khác hình dung đối tượng đó một cách chính xác, rõ ràng, cụ thể, sinh động. Trong bài văn miêu tả, đối tượng miêu tả là những cá thể, được khắc họa những nét riêng biệt.

Nếu như sự miêu tả ở các văn bản khoa học chú trọng đến miêu tả loại hình, nét chung của cả giống, loài thì ở bài văn miêu tả, người viết sẽ chỉ thành công khi khắc họa được những nét riêng biệt của đối tượng cụ thể mà mình miêu tả. Không phải tả cây đào nói chung mà là cây đào nhà em khi Tết đến, xuân về; không phải một người phụ nữ nói chung mà là mẹ em hoặc cô giáo em, v.v. Đó mới là đối tượng miêu tả của bài văn miêu tả.

Ví dụ:

Vào khoảng cuối tháng 3, các cây sầu đâu ở vùng quê Bắc Bộ đâm hoa và người ta thấy hoa sầu đâu nở như cười. Hoa nhỏ bé, lấm tấm mấy chấm đen, nở từng chùm, đu đưa như đưa võng mỗi khi có gió. Cứ đến tháng 3, nhớ đến sầu đâu là tôi cảm thấy thoang thoảng đâu đây một mùi hương mát mẻ, dịu dàng, mát mẻ còn hơn hương cau, mà dịu dàng có khi còn hơn cả mùi thơm hoa mộc. Mùi thơm huyền diệu đó hòa với mùi của đất ruộng cày vỡ ra, mùi đậu đã già mà người nông phu đem về phơi nắng, mùi mạ non lên sớm thơm mùi hoa lí, mùi khoai sắn, mùi rau cần ở các ruộng xâm xấp nước đưa lên,... Bao nhiêu thứ đó, bấy nhiêu thương yêu, khiến người ta cảm thấy như ngây ngất, như say say một thứ men gì.

(Theo Vũ Bằng)

Mỗi con người, sự vật đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với những con người, sự vật khác. Nhiệm vụ của người miêu tả là thể hiện lại những đặc điểm đó bằng ngôn từ, sao cho những đặc điểm đó như *hiện lên* trước mắt người đọc, người nghe; giúp họ tưởng tượng, hình dung được đối tượng một cách cụ thể, sinh động.

2. Hướng dẫn làm bài văn miêu tả

2.1. Tìm hiểu đề

Dựa vào đề bài để xác định

– Yêu cầu miêu tả: thường được thể hiện bằng các từ *"tả"*, *"miêu tả"*,...

– Đối tượng miêu tả: là cảnh gì, người nào, trong hoàn cảnh thật hay tưởng tượng, v.v.

Chẳng hạn:

(1) Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).

(2) Miêu tả chân dung một người thân.

2.2. Lập ý, lập dàn ý

Văn miêu tả là loại văn giàu hình ảnh và cảm xúc vẽ lại sự vật, hiện tượng, con người... một cách sinh động, cụ thể. Bởi vậy, trong bài văn miêu tả, năng lực quan sát của người viết thường bộc lộ rõ nhất. Chẳng những vậy, còn cần phải biết diễn tả những gì quan sát được bằng ngôn từ sao cho việc trình bày, miêu tả trở nên sinh động, hấp dẫn. Muốn vậy, để miêu tả tốt, người viết cần đến những kĩ năng như quan sát, liên tưởng, tưởng tượng, so sánh, nhận xét.

Để làm tốt bài văn miêu tả, cần tiến hành các thao tác sau:

a) Lập ý

a1) Để xác lập được các ý cho bài văn miêu tả, trước hết, các em cần biết quan sát đối tượng miêu tả.

+ Sự quan sát đối tượng là quan sát trực tiếp, tỉ mỉ để có những cảm nhận chân thực về đối tượng, tránh những ý giả tạo mơ hồ hay sáo mòn.

+ Quan sát một cách chủ động, theo cách nhìn riêng của mình, để tìm ra những nét đặc trưng thú vị của đối tượng, vừa quan sát, vừa tưởng tượng, hình thành những nhận xét về đối tượng miêu tả qua quá trình quan sát.

a2) Trình bày kết quả quan sát được theo một thứ tự hợp lí.

Quan sát (hoặc nhớ lại) đến đâu, em ghi chép lại đến đó. Sau tiếp, sắp xếp chúng lại theo một thứ tự thống nhất, hợp lí.

b) Lập dàn ý

Bài văn miêu tả cũng gồm có 3 phần:

– Mở bài: Giới thiệu đối tượng miêu tả (chú ý nhắc lại nguyên văn đối tượng miêu tả mà đề bài yêu cầu).

– Thân bài: Miêu tả đối tượng theo một trình tự nhất định (đã được hướng dẫn cụ thể ở phần trên).

– Kết bài: Nêu cảm nghĩ về đối tượng.

2.3. Viết đoạn văn và viết bài văn miêu tả

a) Viết đoạn

Trên cơ sở những gì quan sát được và việc sắp xếp chúng theo một trình tự hợp lí, người viết tiến hành viết các đoạn. Bài được chia thành những đoạn văn khác nhau, mỗi đoạn văn triển khai một ý (một cảnh nhỏ), giữa các ý phải có sự liên hệ nhất định nào đó. Khi viết đoạn, cần có câu khái quát về cảnh định viết rồi từ đó viết những câu cụ thể về cảnh. Như vậy, ý của đoạn sẽ tập trung, tránh được sự sa đà vào những ý vụn vặt, phân tán.

Ví dụ:

+ Với đề văn tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè, phần thân bài của bài viết có thể có những đoạn văn sau:

Sầm Sơn là khu nghỉ mát nổi tiếng của tỉnh Thanh Hóa. Nằm kề ngay bờ biển là khu nhà nghỉ, khách sạn rất khang trang. Nhưng điều tạo ấn tượng lớn nhất của phần đất liền này là không khí trong lành, thoáng đãng. Những đường phố rất to rộng, sạch sẽ nằm hiền hòa dưới những bóng dừa, những bóng sấu rợp mát. Buổi tối đi xích lô dạo qua những đường phố này thật là tuyệt. Gió mát và không khí trong lành khiến ta thấy dễ chịu vô cùng.

Nhưng quà tặng lớn nhất mà thiên nhiên ban tặng cho Sầm Sơn chính là bãi biển tuyệt đẹp nơi này. Từ bờ biển nhìn ra, khu bãi tắm giống như một đường cong xanh mềm mại. Lại gần thấy nước biển rất xanh và sạch. Sóng biển hiền hòa vỗ vào bờ như ru ngủ những hàng dừa. Tắm biển Sầm Sơn điều thú vị nhất là được những con sóng mạnh mẽ, trong lành đẩy lên rồi hạ xuống như đùa giỡn với ta. Nếu muốn được ngắm nhìn toàn cảnh bờ biển, ta có thể đi ca nô ra xa bờ một chút. Ca nô rẽ nước tạo thành những vệt trắng như tuyết. Trên ca nô, ta được ngắm nhìn một bên là bờ biển đông vui nhộn nhịp một bên là nước biển mênh mông xanh trong rất tuyệt vời.

Đặc biệt, tuy gọi là biển nhưng ở Sầm Sơn ta vừa có thể thưởng thức cảm giác mênh mang của biển cả, vừa có thể cảm nhận sự hùng vĩ của núi non. Nhìn về phía đông, ta thấy một vùng phi lao xanh rờn. Sóng nước tạo những bụi nước li ti bao phủ vùng cây khiến nhìn từ xa ta có cảm giác đó là vùng tiên cảnh nào. Đi lại gần, ta mới biết đó là rừng phi lao lao xao đón gió quanh năm mà người dân nơi đây trồng để chắn gió. Đi về phía Tây, ta lại bắt gặp núi Cô Tiên khá hùng vĩ. Đứng dưới chân núi, nhìn trước mắt ta thấy biển vỗ rì rào, đằng sau lưng lại có vách núi dựng đứng hiểm trở.

Đoạn (1) miêu tả khu nghỉ mát Sầm Sơn. Đoạn (2) miêu tả biển Sầm Sơn. Đoạn (3) miêu tả núi rừng Sầm Sơn. Tất cả tạo nên bức tranh toàn diện về cảnh đẹp Sầm Sơn khiến người đọc thích thú.

b) Viết thành bài

Sau khi đã có dàn ý, người viết phải tiến hành viết thành một bài văn miêu tả hoàn chỉnh theo kết cấu ba phần. Sau khi hoàn chỉnh bài viết, em hãy đọc lại để kiểm tra lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi viết câu,... để có thể sửa chữa kịp thời.

III. VĂN BIỂU CẢM

A. Khái quát về văn biểu cảm

1. Khái niệm

Văn biểu cảm là loại văn bày tỏ những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc,... của bản thân người viết đối với đối tượng nào đó (người, vật, sự vật).

Hãy đọc đoạn văn sau:

Mẹ là gió thu của lòng tôi những ngày tháng chín, những ngày vu lan vừa qua se sẽ. Tôi vừa được hưởng hạnh phúc an bình khi được nhẹ nhàng cài lên áo một bông hồng đỏ thắm. Ước mong sao mãi mãi màu hoa ấy, hạnh phúc ấy, bình yên ấy là nỗi yêu thương không bao giờ xưa cũ. Vậy nên tôi lại bước qua cánh liếp có lời thu gõ nhẹ, bước vào khoảng sân ẩm hơi trời thấy khói lam chiều còn vướng vít trên mái bếp nhọc nhằn, nơi có ánh lửa bập bùng, le lói không nhìn rõ mặt người nhưng tôi biết chắc chắn có mẹ tôi đang chờ ở đó. Sau một ngày vất vả, mặt trời bình yên trong núi, còn tôi sau bao lận đận thấm nắng dầm mưa lại được trở về với mẹ. Chỉ có lòng mẹ mới mang được nỗi đau của con như mẹ đã mang con chín tháng mười ngày. Và chỉ có lòng mẹ mới đủ rộng để tha thứ cho những lỗi lầm mà ai cũng mắc phải trong dằng dẵng kiếp người.

(*Theo* Đỗ Nhật Nam)

Suy nghĩ tha thiết về mẹ, về tình cảm được mẹ dành cho trong ngày lễ vu lan với bông hồng đỏ thắm cài lên áo, người con đã bày tỏ được tình yêu sâu sắc và lặng lẽ của mình.

Trong các bài văn tự sự và miêu tả, người viết luôn có cơ hội bộc lộ suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc,... của mình, nhưng điều đó chỉ như một thứ "gia vị" giúp cho sự miêu tả hoặc kể chuyện gây ấn tượng hơn. Song ở kiểu văn biểu cảm, thể hiện tình cảm, suy nghĩ, ...trở thành mục đích chính của văn bản.

2. Đặc điểm của văn biểu cảm

2.1. Có thể biểu cảm trực tiếp hoặc gián tiếp

a) Biểu cảm trực tiếp

Khi biểu cảm, có thể biểu cảm trực tiếp bằng cách nói lên những suy nghĩ, tình cảm... của mình với đối tượng. Chẳng hạn:

Con yêu mẹ đâu chỉ vì nụ cười của mẹ, vì đôi mắt của mẹ mà còn bởi những điều tốt đẹp nhất mẹ đã mang đến cho cuộc đời này. Mẹ hi sinh tất cả chỉ để cho gia đình mình có những phút giây vui vẻ. Bao lo toan, vất vả mẹ đã âm thầm thu xếp một mình: việc nhà bề bộn, việc công ti căng

thẳng, việc chăm sóc chúng con, việc chăm chút cho ba... Vậy mà mẹ đều vẹn tròn tất cả.

Trong đoạn văn trên, người viết đã trực tiếp bày tỏ tình cảm của mình với mẹ "con yêu mẹ".

b) Biểu cảm gián tiếp

Có một cách biểu cảm thông dụng hơn biểu cảm trực tiếp. Đó là thông qua miêu tả, kể... về đối tượng. Bằng việc lựa chọn hình ảnh miêu tả, cách so sánh, cách kể... người viết đã bộc lộ tình cảm đối với đối tượng. Ví dụ:

Suốt năm lớp một, que tính đã giúp em học toán rất nhanh. Qua thời gian, chúng có thay đổi chút xíu. Chúng khô đi, trở thành màu nâu, và do cọ xát nhiều nên bóng nhẵn càng đẹp mắt. Lên đến lớp hai, em tính nhẩm đã rất nhanh không cần dùng đến que tính nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn mang que tính ra làm!

Trong đoạn văn trên, người viết đã kể về tác dụng của que tính, kể về việc mình đã giữ que tính cẩn thận như thế nào (giữ được từ lớp 1 đến lớp 2), biết tính nhẩm tốt vẫn mang que tính ra tính; tả về vẻ đẹp của que tính... Việc kể – tả như thế đã bộc lộ tình cảm của người viết, đó là sự yêu mến, lòng cảm ơn, thái độ trân trọng...

2.1. Biểu cảm gắn liền với các thao tác kể, tả

Trong văn biểu cảm, cần sử dụng kết hợp phương thức kể và tả để giúp hỗ trợ việc biểu cảm. Bởi lẽ có kể, tả thì mới có cớ để mà biểu cảm. Tuy nhiên, cần xác định rằng phương thức biểu cảm vẫn là phương thức chính, tránh sa đà, lạm dụng việc kể, tả, biến bài văn biểu cảm trở thành bài văn tự sự hay miêu tả. Có thể dùng các đoạn văn đã dẫn ở trên để minh chứng cho điều này.

B. Hướng dẫn làm bài văn biểu cảm

1. Các dạng văn biểu cảm trong chương trình lớp 7

1.1. Bài văn biểu cảm về sự vật, con người

Đây là dạng cơ bản nhất trong kiểu bài văn biểu cảm của chương trình lớp 7. Ở dạng này, các em được yêu cầu phát biểu cảm nghĩ về những sự vật, những người thân thiết trong cuộc sống hàng ngày, ví dụ:

– Cảm nghĩ về người thân.

– Cảm nghĩ về một món quà em nhận được thời thơ ấu..

– Cảm nghĩ về sách vở mình đọc và học hằng ngày.

– Cảm nghĩ về mái trường thân yêu.

– Cảm xúc về một con vật nuôi (con bò, con chó, con mèo,...).

(SGK Ngữ văn 7, tập 1, trang 121)

Đối tượng biểu cảm có thể là một đồ vật (món đồ chơi, đồ dùng học tập...), một cảnh vật (dòng sông, ngọn núi, cánh đồng...). Chúng là những

sự vật rất bình thường và quen thuộc với các em trong đời sống: lúc học tập, vui chơi, trên đường đi học,... Bởi vậy, trong các em đã có những tình cảm, cảm xúc tự nhiên đối với chúng. Biểu cảm về một sự vật là thể hiện những tình cảm, suy nghĩ,... về tất cả những đặc điểm của sự vật: nguồn gốc, hình dáng, công dụng,...

Đối tượng biểu cảm cũng có thể là người thân yêu của mình như cha mẹ, ông bà, anh em, thầy cô, bạn bè,... Đây đều là những người sống quanh em, cho và giúp đỡ em nhiều điều trong cuộc sống. Giữa em và những người thân ấy ắt hẳn đã có những tình cảm rất sâu sắc. Biểu cảm về một người thân là thể hiện những cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ,... của bản thân dành cho người thân đó của mình.

Với dạng bài biểu cảm loại này, các em cần hồi tưởng về quá khứ, tìm về những kỉ niệm, suy nghĩ về hiện tại, mơ ước tới tương lai, tưởng tượng những tình huống gợi cảm,... nhằm khơi nguồn cho cho mạch cảm xúc nảy sinh; các em cũng có thể vừa quan sát vừa suy ngẫm, vừa thể hiện cảm xúc. Điều quan trọng là tình cảm, cảm xúc của các em về đối tượng phải giản dị và chân thành.

Hãy xem cô con gái nhỏ nói về bàn tay của cha mình:

Cha có bàn tay theo tôi là rất to. Bàn tay đó sần sùi, cứng và thô. Nó là dấu tích lao động suốt cả cuộc đời của ông: lúc bé làm ruộng giúp ông bà nội, lớn lên lái xe ô tô chở hàng và giờ làm công nhân trong một công ty nhỏ gần nhà. Chính những công việc ấy đã khiến cha tôi có bàn tay to như thế. Tôi thường âu yếm xoa đôi bàn tay nhỏ và mềm của mình lên đôi bàn tay ấy, đôi bàn tay đã nuôi dưỡng và che chở cho tôi suốt những năm tháng đã qua và cả những tháng năm sắp tới của cuộc đời. Cử chỉ âu yếm ấy thay lời tôi muốn nói với bố, tôi yêu tất cả những vất chai sạn sần sùi trong lòng bàn tay bố biết bao nhiêu.

Tình yêu và lòng biết ơn mà cô bé dành cho cha được biểu hiện qua cử chỉ lặng thầm: *âu yếm xoa đôi bàn tay nhỏ và mềm của mình lên đôi bàn tay bố* và *tôi muốn nói với bố, tôi yêu tất cả những vất chai sạn sần sùi trong lòng bàn tay bố biết bao nhiêu.* Tình cảm ấy khiến người đọc cảm động và sẻ chia.

1.2. Bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học

Ở dạng này, các em được yêu cầu phát biểu cảm nghĩ về những sự vật, những người thân thiết trong cuộc sống hàng ngày, ví dụ:

– Phát biểu cảm nghĩ về một trong các bài thơ: Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh, Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê, Cảnh khuya, Rằm tháng riêng.

(SGK Ngữ văn 7, tập 1, trang 148,)

Tác phẩm văn học những tác phẩm nghệ thuật, thường đó là những tác phẩm em đã được học, được tìm hiểu kĩ. Em đã thấy được cái hay, cái

đẹp của tác phẩm. Từ đó, nảy sinh những tình cảm đối với các nhân vật, các sự việc, các biện pháp nghệ thuật của tác phẩm (sự yêu mến, bất ngờ, thú vị,...). Biểu cảm về tác phẩm văn học nghĩa là trình bày những cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm,... về các phương diện ấy của tác phẩm. Chẳng hạn, khi đọc bài thơ *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*, có bạn đã nghĩ:

Trăng là người bạn của thi nhân muôn đời. Nhắc đến trăng là nhắc đến trăng thanh gió mát bạn bè túi rượu bầu thơ ngâm vịnh. Nhưng nhắc đến trăng còn là nhắc đến mảnh trăng quê hiền hòa, êm dịu và như thế nhắc đến trăng là nhắc đến quê hương. Câu thơ đầu trong bài thơ nhắc đến trăng nhưng không rõ trong bài thơ này, trăng gợi lên điều gì trong lòng tác giả? Chỉ biết rằng, trăng đã đánh thức người trong đêm thanh tĩnh. Trong trạng thái mơ màng ấy mới có cái sự nghi ngờ rất đẹp (trăng sáng mà ngỡ là sương). Như thế dù không trực tiếp tả người, câu thơ vẫn gợi lên được trạng thái và tình cảm của con người. Nằm trên giường mà thao thức không ngủ được, ánh sáng của trăng mà ngỡ mặt đất phủ sương trời đã sáng nên thức giấc. ấy ắt là tâm trạng luôn chập chờn, khắc khoải, trăn trở, thao thức của kẻ li hương. Trong tâm hồn ấy luôn có điều gì đau đáu, dày vò như người đang nhìn vào xa xôi, mông lung, tìm kiếm một thứ gì đó rất gần gũi, thân thương, nhớ đất, nhớ người, nhớ cả quê hương.

2. Hướng dẫn cách làm bài văn biểu cảm

2.1. Tìm hiểu đề, xác định đối tượng biểu cảm

Trong chương trình lớp 7, đề văn biểu cảm thường chỉ rõ những yếu tố sau:

– Yêu cầu: thường được thể hiện bằng các từ "cảm nghĩ về", "cảm xúc về",...

Nếu đề không chỉ rõ yêu cầu biểu cảm thì đối tượng biểu cảm sẽ giúp người viết định hướng được điều này.

– Đối tượng biểu cảm thường là một sự vật (cái cây, dòng sông,...), một con người hay một tác phẩm văn học.

Do đối tượng có thể là sự vật, người, tác phẩm văn học em yêu thích nên ngay cả khi đề bài không xuất hiện trực tiếp yêu cầu biểu cảm thì người viết cũng có thể ngầm hiểu đó là yêu cầu nêu cảm nghĩ, cảm xúc.

Chẳng hạn:

(1) Loài cây em yêu.

(2) Cảm nghĩ về tình bạn.

(3) Cảm xúc về người thân.

(4) Cảm nghĩ về mái trường thân yêu.

Đề (2), (3), (4) đã chỉ rõ yêu cầu biểu cảm là "cảm nghĩ về", "cảm xúc

về" tình bạn, người thân, mái trường em theo học. Đề (1) yêu cầu biểu cảm không xuất hiện trực tiếp nhưng qua đối tượng là "loài cây em yêu", người viết có thể ngầm hiểu được đó là yêu cầu nêu cảm nghĩ, cảm xúc.

2.2. Lập ý, lập dàn ý

a) Lập ý

a1) Tìm ý:

Sau khi xác định đối tượng biểu cảm, người viết cần xác định những tình cảm, cảm xúc dành cho đối tượng. Có thể thực hiện những thao tác sau:

+ Để tất cả những hình ảnh về đối tượng hiện lên tự nhiên trong trí nhớ của mình (hồi tưởng về đối tượng). Chú ý đến những đặc điểm nổi bật nhất hoặc được lặp đi lặp lại trong nhiều trường hợp. Có thể tưởng tượng hình ảnh đối tượng đó trong tương lai sẽ như thế nào. Hoặc tưởng tượng một tình huống giả định nào đó để làm nổi bật bản chất đối tượng cũng như cảm xúc của bản thân.

Chẳng hạn, có thể tưởng tượng hình ảnh dòng sông quê hương trong tương lai sẽ tấp nập tàu thuyền qua lại; có thể mở dịch vụ du lịch bằng du thuyền trên sông... Có thể tưởng tượng một ngày kia khi cánh đồng làng bị thay thế bằng những tòa nhà cao tầng, những khu công nghiệp...

+ "Lắng nghe" những cảm xúc của mình, tự xác định những cảm xúc, suy nghĩ của mình về đối tượng.

a2) Sắp xếp lại những tình cảm, cảm xúc ấy theo một thứ tự nhất định, hợp lí.

Chú ý rằng, theo sự phân loại ở phần *Tìm hiểu đề* trên đây, mỗi đối tượng sẽ có một đặc trưng riêng. Bởi vậy, trong quá trình tìm ý cũng cần căn cứ vào những đặc trưng ấy để tìm ý. Cụ thể là:

+ Với đối tượng là sự vật, các đặc điểm nổi bật là hình dáng, công dụng, việc sử dụng các đồ vật ấy của em (nếu là các đồ vật); hình dáng, sự thay đổi theo thời gian (nếu là cảnh vật).

+ Với đối tượng là người thân, cần chú ý đến hình dáng, tính tình, tình cảm của người đó dành cho em.

+ Với đối tượng là tác phẩm văn học, nên tập trung vào những giá trị nội dung, nghệ thuật, đặc điểm các nhân vật...

Ví dụ:

* Với đề bài "Cảm nghĩ về dòng sông quê em", có thể tiến hành tìm ý như sau:

– Hình dáng dòng sông như thế nào? (uốn khúc quanh làng em).

– Hình ảnh dòng sông qua các thời điểm trong ngày (lúc sáng sớm sông mơ màng trong sương; lúc trưa, sông lấp lánh xôn xao những giọt nắng; chiều về, sông lộng lẫy trong ráng chiều đỏ rực, trong năm (mùa hạ nước lũ, mùa đông nước cạn...).

– Những kỉ niệm em đã có với dòng sông?

– Tưởng tượng, hình dung trong tương lai sông có thể được khai thác phục vụ du lịch (như sông Hương của Huế...).

* Với đề bài "Cảm nghĩ về mẹ" có thể tìm ý theo các bước sau:

– Hình ảnh của mẹ hiện lên như thế nào (dáng vẻ, gương mặt, mái tóc nhất là đôi mắt, đôi bàn tay...).

– Tình cảm của mẹ dành cho gia đình, đối với công việc ra sao?

– Tình cảm mẹ dành cho em? Nhớ lại những kỉ niệm sâu sắc đã có với mẹ. Những cảm xúc của em khi được mẹ chăm sóc?

– Tưởng tượng sau này khi lớn lên, khi dần rời xa vòng tay mẹ, em vẫn nhớ và yêu quý mẹ như thế nào?

* Với đề bài "Cảm nghĩ về bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương", có thể tìm ý như sau:

– Nội dung bài thơ đề cập đến vấn đề gì? Vấn đề đó khiến em cảm thấy như thế nào?

– Nghệ thuật của bài thơ có gì hay, độc đáo?

b) Lập dàn ý

Bài văn biểu cảm cũng có cấu trúc ba phần:

– Mở bài:

+ Giới thiệu đối tượng biểu cảm;

+ Khái quát những cảm nghĩ, tình cảm dành cho đối tượng.

– Thân bài:

Thể hiện những tình cảm, cảm xúc của mình về đối tượng thông qua việc nêu lên những đặc điểm tiêu biểu, gợi cảm nhất của đối tượng (chú ý phần *Lập ý*);

+ Đó là tình cảm gì?

+ Tại sao lại có tình cảm đó?

+ Tình cảm đó được thể hiện như thế nào?

– Kết luận: những suy nghĩ, mong ước,... dành cho đối tượng được biểu cảm.

2.3. Viết đoạn và bài văn biểu cảm

a) Viết đoạn

Bài văn biểu cảm được viết trên cơ sở triển khai dàn ý. Mỗi một ý được viết thành đoạn văn. Vì văn biểu cảm chú trọng đến cảm xúc nên khi viết đoạn văn biểu cảm, em có thể nêu cảm xúc trước rồi dẫn ra những kỉ niệm, những hồi ức, ước mơ,... Ví dụ trong đoạn văn sau, tình yêu, sự tha thiết với mùa hè được thể hiện thật đẹp, với sự hồi tưởng và nỗi nhớ về gió và nắng, về tiếng ve rạo rực, màu đỏ hoa phượng và màu tím bằng lăng,...:

Tôi yêu mùa hạ, yêu cái rực rỡ hết mình của hoa phượng, loài hoa chỉ cháy một lần đủ vắt kiệt những đam mê. Tôi sợ những ngày đông lạnh buốt khi phải can đảm lắm mới tung được tấm chăn, bước ra màn trời ủ ê, đục mờ trong giá rét. Sương hiu hắt, mụ mị trên cây, trên những mái nhà im lìm sau hàng rào tre thưa liêu xiêu. Hạ thì khác, buổi sáng có thể ngập tràn thơ thới hít căng lồng ngực gió và nắng, người dường như nhẹ hơn và tâm thanh tịnh. Ai đã mang về một dòng suối, một cánh rừng, một dòng sông... đặt trong hồi ức. Ai đã xê dịch không gian và thời gian đủ để tôi cảm thấy mình như được tan ra dưới dàn đồng ca rền rĩ mà náo nức của những chú ve đầu hạ? Lẫn trong hợp xướng ve là cái âm thanh trong trẻo, thanh thoát của dòng nước lổn lển chảy qua khe đá. Gió và nắng, chúng lung linh, sống động đến nỗi, ở trong đó người ta không bắt kịp bằng tất cả các giác quan của mình. Hồi ức như sóng từng lớp xô nhau cồn cào cùng cái tươi tắn, nồng nàn mùa hạ. Nỗi nhớ đằm sâu trong giấc ngủ, chập chờn giữa tiếng ve rạo rực, chập chờn trong màu đỏ hoa phượng và lắng đọng trong màu tím bằng lăng như dấu hỏi đợi chờ.

(*Theo* Đỗ Nhật Nam)

Em cũng có thể kể và tả để làm căn cứ cho sự phát biểu cảm xúc. Ví dụ:

Bố đi câu về, không một lần nào là chúng tôi không có quà.

Mở thúng câu ra là cả một thế giới dưới nước: cà cuống, niềng niễng đực, niềng niễng cái bò nhộn nhạo. Hoa sen đỏ, nhị sen vàng tỏa hương thơm lừng. Những con cá sộp, cá chuối quẫy tóe nước, mắt thao láo ...

Quà của bố làm anh em tôi giàu quá!

(*Theo* Duy Khán)

Chú ý rằng câu văn trong bài văn biểu cảm thường sử dụng nhiều đến các tính từ, các hình ảnh so sánh, tưởng tượng... Qua đó bộc lộ cảm xúc của người viết.

b) Viết thành bài

Sau khi đã có dàn ý, người viết phải tiến hành viết thành một bài văn biểu cảm hoàn chỉnh theo kết cấu ba phần. Sau khi hoàn chỉnh bài viết, em hãy đọc lại để kiểm tra lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi viết câu,... để có thể sửa chữa kịp thời.

Phần Hai
BÀI VĂN MẪU

I. VĂN TỰ SỰ

Đề 1

Đề bài: *Kể về một lần em mắc lỗi khiến mẹ buồn và nêu những suy nghĩ của em về điều đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một lần mắc lỗi của em khiến mẹ buồn và nêu những suy nghĩ của mình về việc đó.

– Những chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ những điều quan sát trong thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể xưng "*em*" hoặc "*tôi*". Truyện được kể có thể đã thực sự xảy ra với em hoặc có thể là hư cấu nhưng phải đảm bảo tính tự nhiên – lô gic của đời sống. Để viết được bài, trước hết cần xác định tình huống mắc lỗi của bản thân (nói dối thầy cô – bố mẹ, cóp bài, bỏ học,...). Bài viết cần kết hợp phương thức miêu tả (hành động, cử chỉ...) của nhân vật, phương thức biểu cảm (bộc lộ cảm xúc của bản thân).

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Ai trong cuộc đời mình cũng một lần mắc lỗi.

+ Em cũng đã một lần mắc lỗi làm mẹ buồn và thấy rất ân hận.

Thân bài:

+ Kể về lần mắc lỗi của mình:

• Lỗi đó xảy ra bao giờ, khi em học lớp mấy?

• Lỗi đó là lỗi gì? (bỏ học đi chơi, không nghe lời mẹ dặn, không thuộc bài bị điểm kém...).

• Hậu quả do lỗi đó gây ra là gì? (bị làm bản kiểm điểm, bị ốm, bị điểm kém...).

+ Thái độ của mẹ trước lỗi lầm của em:

• Vẻ mặt, đôi mắt như thế nào?

• Thái độ: buồn bã, nóng giận hay bình tĩnh...?

• Hành động, lời nói: nhẹ nhàng khuyên nhủ hay lớn tiếng trách mắng...?

+ Cảm nghĩ của em về sự việc đó:

• Nhận ra lỗi lầm của mình, thấy ân hận, day dứt vì làm cha / mẹ buồn.

• Xúc động trước sự khoan dung của cha / mẹ...

• Tự nhủ không bao giờ tái phạm...

Kết bài:

+ Bài học mà em đã rút ra sau lần mắc lỗi ấy.

+ Thái độ, tình cảm của em với mẹ trong hiện tại: cố gắng phấn đấu học giỏi để làm mẹ vui lòng...

2. Bài văn mẫu

Là đứa trẻ sống xa sự chăm sóc của cha và được mẹ bù đắp tình yêu thương đã khiến tôi lớn nhanh hơn các bạn cùng trang lứa. Nhưng có một lần phạm lỗi khiến mẹ đau lòng làm tôi nhớ mãi không quên..

Từ lúc sinh ra tôi đã được vòng tay của mẹ che chở. Tôi quen dần với sự vắng mặt của cha và tự nhủ mình phải mạnh mẽ hơn để có thể bảo vệ mẹ. Dường như tôi đã làm được điều đó nên cha cũng yên tâm công tác nơi xa. Nhưng có một lần tôi đã làm mẹ buồn phiền.

Lần đó sắp đến sinh nhật mẹ, tôi suy nghĩ, băn khoăn về những món quà. Cuối cùng, tôi nghĩ đến chùm điểm mười ý nghĩa tặng mẹ. Suốt cả tháng đó, tôi miệt mài, ra sức học tập. Tôi muốn dành cho mẹ sự bất ngờ lớn nhất. Và cố gắng của tôi đã được đền bù. Những điểm chín, mười lần lượt được các thầy cô ghi tặng vào tập vở. Trong tôi dâng lên niềm vui hạnh phúc. Gần ngày sinh nhật mẹ, tôi có một bài kiểm tra văn một tiết. Hôm trước, tôi đã có kế hoạch ôn tập. Nhưng chiều hôm đó, bạn tôi đến rủ đi chơi với rất nhiều trò hấp dẫn. Không thể cưỡng lại, tôi tự nhủ tối về ôn bài vẫn kịp. Thế là tự cho mình một buổi chiều, tôi vô tư đi chơi cùng bạn. Buổi đi chơi vui quá, biết bao trò thú vị, nó khiến tôi dần quên hẳn đi bài kiểm tra vào ngày hôm sau. Tối hôm đó về nhà, bỗng tôi bị sốt. Mẹ lo lắng chăm sóc tận tình, từng li từng tí một. Nằm sốt trên giường, bỗng tôi thấy lo lắng về bài kiểm tra. Cố gượng mình ngồi dậy học bài nhưng không thể, tôi thấy mình bất lực quá. Thế là cơ hội có thêm điểm cao tặng mẹ của tôi không những không còn nữa mà nguy cơ bị điểm kém là rất lớn.

Nỗi lo ấy càng lớn hơn khi tôi phải đối diện với đề bài. Cô ra đề bài rất hay nhưng cũng khá khó. Giá như ôn bài rồi thì có lẽ tôi đã không ngồi cắn bút như thế này. Tôi bắt đầu thấy sốt ruột. Nếu bị điểm kém mẹ tôi sẽ buồn lắm mà cô giáo cũng sẽ rất thất vọng bởi tôi vốn là cô học trò khá văn. Thời gian lặng lẽ trôi đi, chậm rãi mà khiến tôi không sao bình tĩnh được. Quay sang bên cạnh thấy bạn bè cắm cúi làm bài, cô giáo ngồi trên bục giảng đọc sách. Bất chợt, tôi nảy ra ý định xem trộm tài liệu. Đó là điều tôi chưa bao giờ làm cả nên thật khó khăn. Giằng co giữa hai suy nghĩ, trung thực và nhận điểm kém hay quay bài để được điểm cao, mang về tặng mẹ.... Trong giây lát, tôi liều lấy tập vở trong ngăn bàn ra xem.

Những dòng chữ trong mắt tôi bỗng dưng nhảy múa, tôi không nhìn rõ chúng nữa, có lẽ vì quá hồi hộp. Nhưng một lúc sau vẫn không có ai để ý nên tôi yên tâm hơn, dần định thần trở lại. Bỗng... bộp... cuốn vở trên đùi như muốn tố cáo tôi rơi ngay xuống đất. Không gian yên tĩnh trong lớp bị phá vỡ, mọi người quay lại nhìn tôi. Tôi ngẩng đầu lên vừa kịp bắt gặp ánh mắt thất vọng của cô giáo. Không ai nói gì cả lại càng khiến mặt tôi nóng bừng lên. Thế là thời gian còn lại của buổi kiểm tra tôi ngồi lặng thinh suy nghĩ miên man...

Ngày sinh nhật của mẹ cuối cùng đã đến. Tôi vui mừng tặng mẹ tất cả chùm điểm cao của mình. Nhìn khuôn mặt rạng ngời của mẹ tôi thấy thật hạnh phúc. Nhưng sâu thẳm trong ánh mắt mẹ tôi thoáng thấy mẹ buồn. Dù vui nhưng những lời nói của mẹ khiến tôi thật sự suy nghĩ. Phải chăng mẹ đã biết tất cả. Tôi không biết phải làm sao, định thú nhận với mẹ chuyện bài kiểm tra nhưng tôi cũng không muốn mẹ buồn trong ngày sinh nhật.

Những ngày sau đó, lúc nào tôi cũng thấy mẹ buồn. Tôi dần ít thấy những nụ cười tươi tắn nở trên môi mẹ. Trong lòng tôi cũng không thoải mái, một cảm giác nặng nề như đè nén lên lồng ngực. Tôi thương mẹ vô cùng nhưng chưa đủ dũng khí để nói thật với mẹ. Tôi chỉ mong có một vị thần hiện ra giúp tôi bày tỏ được với mẹ, giúp tôi nói với mẹ lời xin lỗi.

Nhưng điều ước mong của tôi chỉ là ước mong mà thôi, chẳng có vị thần nào có thể giúp được. Bởi lỗi lầm là do tôi gây ra. Chỉ vì mải chơi mà tôi đã quên mất việc học của mình. Vì không kiên quyết với chính mình nên tôi đã không trung thực. Vì không dũng cảm tôi đã không thành thật với mẹ, thành thật với bản thân. Từ những sai lầm đầu tiên tôi đã để mình trượt dài trên những lỗi lầm sau, khiến mẹ càng buồn lòng. Có lẽ mẹ mong đợi nhều lắm ở tôi một lời nhận lỗi vì mẹ luôn dạy tôi dù có chuyện gì xảy ra thì lòng trung thực cũng phải được giữ gìn để nó luôn trong sạch, bền vững. Nhớ đến lời dạy của mẹ, tôi hối hận vô cùng. Tôi muốn chạy thật nhanh về nhà nói với mẹ, mong mẹ tha thứ và cũng tự hứa với bản thân không bao giờ mắc lại sai lầm đó nữa.

Một lần mắc lỗi đã giúp tôi nhận ra được rất nhiều. Cảm ơn mẹ, cảm ơn tấm lòng bao dung của mẹ đã giúp con vượt qua được tất cả khó khăn. Con hứa sẽ không bao giờ mắc lỗi nữa đâu mẹ ạ. Con đã biết lòng trung thực quan trọng thế nào rồi.

Đề 2

Đề bài: *Kể cho bố mẹ nghe một chuyện lí thú (hoặc cảm động, hoặc buồn cười,...) mà em gặp ở trường.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại cho bố mẹ nghe một chuyện lí thú (hoặc cảm động, hoặc buồn cười,...) mà em đã gặp ở trường.

– Những chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ những điều quan sát trong thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể xưng "con". Phương thức biểu đạt chính là tự sự, kết hợp thêm việc bộc lộ cảm xúc của bản thân về câu chuyện ấy. Câu chuyện được kể phải mang một ý nghĩa tích cực nào đó (từ câu chuyện, có thể rút ra một bài học có ích trong cuộc sống).

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Hoàn cảnh kể câu chuyện cho bố mẹ nghe: sau bữa cơm, mọi người ngồi trò chuyện...

+ Giới thiệu chung về câu chuyện mình kể: là loại chuyện gì? (cảm động hay buồn cười).

Thân bài:

+ Thời gian, địa điểm xảy ra câu chuyện em đang kể: bao giờ, ở đâu?

+ Nhân vật trong câu chuyện ấy gồm những ai? Em có tham gia vào câu chuyện ấy không?

+ Diễn biến của câu chuyện ấy như thế nào? Chuyện có gì làm em cảm động hay buồn cười?

+ Kết thúc của câu chuyện ấy như thế nào? Em có suy nghĩ hay rút ra được bài học gì từ câu chuyện ấy không?

+ Thái độ, cảm xúc của cha mẹ em khi được nghe em kể câu chuyện đó là gì? (xúc động hay buồn cười theo không? Có khuyên nhủ gì em không?...).

Kết bài:

+ Không khí gia đình em khi em kể chuyện.

+ Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

2. Bài văn mẫu

Hôm nay, tôi về nhà với khuôn mặt buồn rười rượi. Thấy vậy, mẹ hỏi:

– Có chuyện gì ở trường hả con?

Tôi liền kể cho mẹ nghe về cuộc gặp gỡ bất ngờ và cảm động với Hiền, cô bạn thân của tôi trong suốt năm năm tiểu học:

Giờ ra chơi hôm nay, như mọi khi con xuống căng tin để uống nước. Khi đi qua lớp 6C, con thấy một bạn có mái tóc dài, bị mất cánh tay trái. Khuôn mặt thanh tú vốn trông rất xinh lại có mấy vết sẹo dài trên má. Cặp mắt trong sáng ánh lên niềm tự tin. Đôi mắt ấy vốn thân thuộc với con biết bao. Như buột miệng, con gọi: "Hiền ơi!". Bạn quay lại, cặp mắt sững sờ, rồi chạy lại phía con và gọi to "Trang hả?". Đúng là Hiền rồi, không thể nào nhầm được, giọng nói, dáng vẻ và nhất là đôi mắt, nhưng sao lại thế này? Chúng con cầm tay nhau, nhưng đúng hơn là con cầm tay phải của Hiền vừa đi vừa nói chuyện. Con nhìn Hiền và hỏi với giọng đầy nghi ngại:

– Tại sao cậu lại bị...?

Con chưa nói xong câu, Hiền cắt ngang:

– Cậu muốn hỏi tớ tại sao lại bị mất một cánh tay đúng không?

Con gật đầu. Rồi Hiền kể:

– Mùa hè năm ngoái, gia đình tớ đi picnic ở Côn Sơn. Nhưng một tai nạn bất ngờ đã đổ ập xuống. Khi về, bố mẹ, tớ cùng em trai đã bị hai thanh niên say rượu đua xe đâm phải. Kết quả là mẹ tớ và em tớ đã ra đi vĩnh viễn. Bố tớ bị mất đôi chân, còn tớ... tớ...

Kể đến đây, Hiền bỗng dừng lại, hai hàng nước mắt chảy dài. Cặp mắt long lanh trở nên buồn thăm thẳm. Con cũng suýt khóc và hỏi:

– Cuộc sống của cậu như thế nào?

Hiền ngưng khóc và kể tiếp:

– Lúc đó, tớ cũng muốn chết luôn nhưng tớ lại nghĩ đến bố mẹ, em trai, cô giáo và tất cả các bạn. Ý nghĩ đó đã giúp tớ tiếp tục sống. Khi hai bố con tớ ở viện, đêm nào tớ cũng khóc. Khi đó, tớ mới hiểu cảm giác phải xa người thân đau đớn như thế nào! Sau mấy tháng điều trị, tớ ra viện. Tớ lại đi học. Lúc đầu, các bạn nhìn tớ như thấy con quái vật một tay với mấy vết sẹo. Nhưng sau khi biết được hoàn cảnh của tớ, các bạn đã ủng hộ, giúp đỡ tớ trong việc học tập rất nhiều. Sáng tớ đi học còn chiều tớ đi phụ dì tớ bán bánh chuối ở gần trường.

Nghe xong câu chuyện, con rất cảm động và khâm phục ý chí của Hiền. Giờ ra chơi đã hết con chào Hiền và lên lớp.

Mẹ nghe xong chuyện cũng rất buồn. Mẹ nói:

– Con hãy nhìn Hiền mà noi gương, hãy cố gắng học tập tốt nhé.

Đề 3

Đề bài: Kể về một người thân của em (ông bà, bố mẹ, anh chị,...).

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một người thân. Đó là người thân trong gia đình, có thể là bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, em, cô, bác,...

– Những chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ những điều quan sát trong thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Nên kể về chính những người thân của mình, lựa chọn người đặc biệt nhất (có cá tính độc đáo / thân thiết với em nhất / người được mọi người yêu quý nhất,...) để bài viết vừa chân thực, vừa có cảm xúc, vừa hấp dẫn. Chú ý sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát về những người thân của em (chẳng hạn: nhân ái, luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau).

+ Giới thiệu người em sẽ kể: đó là ai? những nét chung nhất về người đó.

Thân bài:

+ Kể về ngoại hình của người đó (chỉ kể những nét nổi bật nhất).

+ Kể về những tính cách của người đó (nêu đặc điểm tính cách rồi kể những việc làm, hành động, lời nói, cử chỉ thể hiện tính cách đó. Chẳng hạn, kể về người bà luôn yêu thương, lo lắng cho cháu:

- Tuổi đã già nhưng vẫn trồng cây để cháu được ăn quả;
- Cháu đã lớn, nhà có quạt điện nhưng vẫn tự tay quạt cho cháu ngủ;
- Được mọi người biếu hoa quả luôn để dành phần cháu,...).

+ Kể về tình cảm người đó dành cho em.

Kết bài:

+ Cảm nghĩ và những mong ước em dành cho người thân của mình.

+ Những việc làm, hành động em có thể làm để đền đáp công ơn / noi gương người thân.

2. Bài văn mẫu

Chị gái em hơn em tới mười tuổi. Trong mắt em, chị là người thật đáng quý.

Ai gặp chị em cũng phải có cảm tình. Không phải vì chị xinh đẹp, chị hơi gầy, dáng người nhỏ nhắn, trông chỉ dễ nhìn thôi, mà bởi chị rất vui vẻ. Chị hay cười, nụ cười tươi tắn và ánh mắt nhìn trong sáng. Chị luôn quan tâm đến những người xung quanh và đối xử với ai cũng niềm nở.

Chị thông minh, học giỏi. Hồi học lớp 12, chị rất muốn thi và học Đại học Kinh tế quốc dân, nhưng do hoàn cảnh gia đình em còn nhiều khó khăn, chị quyết định thi vào khoa Xã hội của trường Cao đẳng Sư phạm của tỉnh. Suốt ba năm học, lúc nào chị cũng đạt thành tích cao trong học tập và sôi nổi trong các hoạt động của Đoàn thanh niên. Mấy mùa hè theo học tại trường, chị đều tham gia công tác Mùa hè xanh của Thanh niên tình nguyện.

Tốt nghiệp với tấm bằng loại giỏi hiếm hoi trong lớp, chị em có điều kiện được học chuyển tiếp lên đại học như chị hằng mong mỏi. Nhưng cuối cùng, chị lại theo sự phân công của Sở giáo dục tỉnh về dạy tại một trường khó khăn của tỉnh nhà. Chị giải thích rằng điều kiện gia đình còn khó khăn, chị muốn đi làm để giúp đỡ gia đình. Hơn nữa, trong đợt thực tập sư phạm, chị thấy thương những em học sinh dân tộc vùng khó khăn và rất mong được cống hiến cho đồng bào dân tộc (vậy là chị đâu có vô tâm như vẻ ngoài!). Một lần, em được xem chị dạy trên lớp, hình ảnh chị đã in sâu vào tâm trí em và em cũng chợt thấy lòng say mê với nghề dạy học...

Hôm ấy, chị dạy bài thơ *"Mùa xuân nho nhỏ"* của nhà thơ Thanh Hải cho các anh chị học sinh lớp 9. Chị bước lên bục giảng, gương mặt nghiêm nghị khác hẳn lúc ở nhà nhưng đôi mắt vẫn long lanh, trong trẻo. Dáng vẻ của chị trở nên chững chạc kì lạ, em ngỡ ngàng không nhận ra người chị vẫn đùa nghịch với mình hàng ngày, tưởng rằng đó là một cô giáo ở trường của mình. Giọng chị giảng bài, bình thơ sao mà trong sáng, ngọt ngào đến thế. Đó không phải là giọng hát véo von, nghịch ngợm khi ở nhà. Đôi mắt cũng vậy, chị nhìn học sinh với cái nhìn ánh lên niềm yêu thương và say mê đến kì lạ. Khi giảng bài, chị kết hợp ghi bảng, bình thơ rất nhịp nhàng. Mời học sinh phát biểu, chị ngửa lòng bàn tay, đưa cánh tay hướng về phía học sinh đầy trân trọng. Có lúc vừa giảng, chị vừa kiểm tra việc ghi bài của học sinh bằng cách đi xuống lớp nhìn vở ghi của họ. Giọng chị sao mà nghe thiết tha đến vậy:

"Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc...".

Em hiểu rằng, lời thơ nhưng cũng là lời tấm lòng đẹp đẽ, trong sáng của người chị đáng kính của mình.

Hình ảnh người chị gái đã để lại trong lòng em niềm yêu quý và ngưỡng mộ sâu sắc. Chắc hẳn rằng, nếu một lần được gặp chị và nhất là được nhìn chị dạy học ai cũng sẽ có cảm xúc giống như em.

Đề 4

Đề bài: *Kể về thầy (cô giáo) của em (người quan tâm, lo lắng và động viên em học tập).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể về một người thầy giáo hoặc cô giáo đã quan tâm, lo lắng và động viên giúp em học tập.

– Những chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ những điều quan sát trọng thực tế đời sống.

– Truyện được kể bằng ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "em" hoặc "tôi". Truyện kể có thể được tưởng tượng hư cấu thêm trên cơ sở những sự việc có thật để câu chuyện vừa có cảm xúc vừa phong phú, hấp dẫn.

– Bài văn cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát về vai trò của các thầy cô giáo đối với bản thân em (chẳng hạn: là người dạy dỗ, chỉ bảo giúp em phát triển toàn diện về tri thức và nhân cách...).

+ Giới thiệu người thầy giáo hoặc cô giáo mà em sẽ kể (thầy, cô dạy lớp mấy, dạy môn gì); khái quát tình cảm mà thầy giáo hoặc cô giáo ấy dành cho em (người quan tâm, lo lắng và động viên em học tập).

Thân bài:

+ Khái quát về đặc điểm gia đình và tính cách của bản thân em (chỉ đề cập đến những chuyện có liên quan đến nội dung sẽ kể. Chẳng hạn:

• Gia đình gặp nhiều khó khăn / bố mẹ bận rộn ít có thời gian quan tâm đến em,...

• Em vốn lười nhác, nghịch ngợm / hay tự ti / tính không cẩn thận, hay nhầm,...).

+ Khái quát về những đặc điểm nổi bật của thầy giáo, cô giáo: là giáo viên dạy giỏi, luôn quan tâm đến học sinh, được học sinh và phụ huynh yêu mến, tin tưởng,...

+ Những việc làm cụ thể của thầy giáo hoặc cô giáo thể hiện lòng quan tâm đến em. (Chẳng hạn:

• Trên lớp thường xuyên kiểm tra bài của em, động viên khi em được điểm tốt, chỉ ra và sửa tỉ mỉ những lỗi của em...

• Gọi điện – đến nhà hỏi thăm và chia sẻ với em một số chuyện buồn / kinh nghiệm học,...).

+ Kết quả của những quan tâm, lo lắng mà thầy cô giáo ấy dành cho em.

Kết bài:

+ Cảm nghĩ và mong ước em dành cho thầy giáo hoặc cô giáo.

+ Những việc làm, hành động em có thể làm để đền đáp tấm lòng của thầy cô.

2. Bài văn mẫu

Năm lớp 5, tôi được may mắn học với thầy Phong. Cho đến giờ chúng tôi vẫn còn nhớ mãi những kỉ niệm về thầy.

Dáng người thầy cao to, đâu phải đến hơn mét bảy, gần mét tám. Tầm tuổi thầy mà cao như vậy thật hiếm có. Tóc thầy đã điểm hoa râm, xoăn tít rất lạ. Mắt thầy to, sáng. Ánh nhìn sắc lạnh và rất nghiêm. Nhưng khi cười trông thầy thật hiền từ.

Thầy Phong dạy hay nhất là môn toán. Bình thường lúc giảng bài thầy rất say sưa. Giọng nói chậm rãi nhưng nhịp tay cứ thoăn thoắt ghi những công thức lên bảng. Thầy không thích ngồi trên bàn giáo viên lâu. Thầy thường hay đi lại quanh lớp nhìn chúng tôi loay hoay tính toán. Và đặc biệt, thầy rất vui khi chúng tôi tìm ra những cách giải mới, hay và khác cách giải của thầy.

Đầu năm học, khi mới học thầy, trong lớp đứa nào cũng sợ thầy một phép. Thầy cứ vào là lớp im phăng phắc, không dám ho he một tiếng. Gọi

dạ bảo vâng. Bởi trông thầy nghiêm nghị quá. Mái tóc xoăn chải gọn ra sau, chiếc áo sơ mi trắng cộc tay và chiếc quần âu luôn được là phẳng nếp. Thầy ít khi nói đùa. Đang giảng bài mà phát hiện anh chàng nào hí hoáy làm việc riêng hay cười đùa là thầy dừng lại ngay. Bằng ánh mắt nghiêm nghị, thầy nhìn thẳng vào người đó. Lúc ấy, chàng ta chỉ có nước xấu hổ mà tự động đứng lên xin lỗi thầy. Xong, thầy không nói gì, lại tiếp tục giảng bài say sưa như chưa có chuyện gì xảy ra. Chính vì thấy nghiêm nghị thế nên chúng tôi ít khi dám trò chuyện với thầy bên ngoài giờ học.

Mãi đến 20/11, kỉ niệm ngày hiến chương các nhà giáo Việt Nam, bọn chúng tôi mới khám phá hết con người của thầy. Thầy là một con người rất tình cảm. Thầy xúc động đến rơi nước mắt khi nhận từ chúng tôi những bài hát và lời chúc chân thành. Đáp lại, chúng tôi được thưởng thức giọng ca trầm ấm hay hơn cả ca sĩ Trọng Tấn của thầy. Chưa bao giờ chúng tôi thấy thầy cười tươi và nói nhiều đến vậy. Thầy kể cho chúng tôi nghe hồi còn trẻ, thầy và các bạn học trong lớp tre nứa, vừa học vừa nghe tiếng báo động. Những lúc trời mưa, lớp dột, cả thầy và trò ngồi dúm lại một góc mà vẫn ướt. Hồi ấy khổ nhưng mà vui lắm. Ai cũng chăm học và ngoan ngoãn.

Khi đã gần gũi với thầy hơn, chúng tôi phát hiện ra nhiều điều mới từ thầy. Thầy là một nhà giáo rất tâm huyết với nghề. Thầy thường bỏ hàng giờ đồng hồ, thậm chí cả buổi chiều thứ bảy chủ nhật để kèm thêm cho những bạn kém mà không lấy tiền. Thầy rất kiên nhẫn. Thầy giảng thật chậm, thật kĩ. Khi chúng tôi đã hiểu thầy mới chuyển sang bài khác.

Năm học cuối cấp của tôi trôi qua rất nhanh. Ngày chúng tôi ra trường cũng là ngày thầy về hưu. Thầy buồn lắm khi phải xa chúng tôi, xa lớp học trò cuối cùng của thầy, xa nghề dạy học. Những hình ảnh của thầy mãi mãi ghi dấu trong tâm hồn thơ bé của chúng tôi, sẽ không thể mờ phai.

Đề 5

Đề bài: *Kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong một bài thơ có tính chất tự sự (như **Lượm** hoặc **Đêm nay Bác không ngủ**) theo những ngôi kể khác nhau (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong một bài thơ có tính chất tự sự (như *Lượm* hoặc *Đêm nay Bác không ngủ*) theo những ngôi kể khác nhau (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất). Bài viết hình thành trên cơ sở chuyển một trong hai bài thơ đã học có tính chất tự sự là *"Lượm"* hay *"Đêm nay Bác không ngủ"* thành một câu chuyện dựa vào văn bản và trí tưởng tượng của bản thân.

– Những chi tiết, sự việc trong truyện được xây dựng từ những chi tiết trong bài thơ *"Lượm"* hay *"Đêm nay Bác không ngủ"*.

– Truyện được kể theo ngôi thứ nhất (người viết hoá thân thành một nhân vật trong bài thơ: bạn chú bé Lượm / anh đội viên xưng "tôi" để kể lại câu chuyện) hoặc ngôi thứ ba (đứng ngoài câu chuyện). Phương thức chính của bài là tự sự kết hợp thêm với các yếu tố miêu tả, biểu cảm.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu bản thân mình: là ai? (việc lựa chọn này quyết định đến ngôi kể thứ nhất hay thứ ba).

+ Giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể là câu chuyện gì? ("*Lượm*" hay "*Đêm nay Bác không ngủ*").

Thân bài:

+ Hoàn cảnh (thời gian, địa điểm) xảy ra câu chuyện ấy là khi nào?

• "*Lượm*": Trong những ngày cuộc chiến tranh chống Pháp ở Huế diễn ra ác liệt nhất, hai chú cháu gặp nhau ở Hàng Bè...

• "*Đêm nay Bác không ngủ*": Trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, tại một khu rừng ở miền biên giới...

+ Nhân vật chính trong câu chuyện là ai? (chú bé Lượm / Bác Hồ. Chú ý miêu tả một cách cụ thể nhân vật).

+ Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc như thế nào? (dựa vào những sự kiện xảy ra trong bài thơ để chuyển thành văn tự sự).

Kết bài:

Những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân khi là người tham gia hoặc chứng kiến câu chuyện.

2. Bài văn mẫu

Bài 1

Đó là câu chuyện có thật xảy ra vào một đêm của chiến dịch Biên giới cuối năm 1950. Câu chuyện đã được các anh bộ đội truyền miệng nhau với niềm xúc động khôn xiết. Câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ.

Năm ấy, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận chỉ huy và theo dõi cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. Bác cũng cùng ban chỉ huy trận đánh áp sát chiến trường để chỉ đạo các trận đánh. Tôi là một chiến sĩ trong đội bảo vệ Bác tại chiến dịch này vì vậy, tôi cùng đội mình hành quân theo Bác.

Đêm đó, Bác cháu tôi nghỉ lại trong một cái lán nhỏ vách nứa, mái lá dựng xơ xác ở giữa rừng. Sau một ngày hành quân vất vả, giấc ngủ đến với tôi thật nhanh và thật say. Sau phút trở mình, tôi chợt thấy có bóng người lặng lẽ ngồi bên bếp lửa. Nhìn kĩ lại, tôi vô cùng sửng sốt: Bác Hồ! Lửa cháy rừng rực và Bác Hồ ngồi đó im lặng, trầm ngâm. Gương mặt Người tĩnh lặng, đôi mắt nhìn sâu vào bếp lửa, chòm râu im

phăng phắc". Tôi bàng hoàng như trong một giấc mơ kì lạ, hình ảnh Bác như đang được tạc vào đêm.

Chợt, Bác đứng lên, bước thật nhẹ nhàng tới chỗ chúng tôi đang nằm. Người rất nhẹ nhàng kéo chăn lên đắp cho từng người một. Lòng xúc động khôn nguôi, tôi nghẹn ngào không nói thành lời. Chăm cho các cháu xong, Bác lại về chỗ cũ ngồi gần bếp lửa. Ánh lửa bập bùng soi rõ bóng Bác trên vách nứa. Bóng Người cao lồng lộng như bao trùm lên các tất cả chúng tôi và đem thêm hơi ấm cho mỗi người.

Tôi khẽ cất tiếng nho nhỏ hỏi: "Thưa Bác, Bác có lạnh lắm không ạ? Trời đã khuya lắm rồi, cháu mời Bác đi ngủ một lát để mai còn hành quân tiếp?". Bác Hồ nhìn tôi mỉm cười rồi đáp lại: "Cháu cứ ngủ đi, Bác thức thì mặc Bác. Bác có ngủ cũng chẳng yên lòng được. Khi Bác nằm trong lán trại bên ngọn lửa ấm thì hàng ngàn dân công, hàng ngàn chiến sĩ đang phải ngủ giữa rừng khuya, gió lạnh, mưa rơi, chỉ có lá cây thay chiếu, manh áo mỏng thay chăn". Tôi lặng mình xúc động! Vậy là tôi đã biết rõ vì sao Bác cứ thức mãi trong đêm. Tôi cũng không thể nào ngủ thêm được nữa vì những tình cảm yêu thương, kính trọng dành cho Bác cứ xốn xang trong trí. Tôi nhẹ trở dậy, khe khẽ đến bên Người những mong "Con bỗng lớn ở bên Người một chút". Tôi đã thức luôn cùng Bác trong đêm ấy và tôi còn hiểu thêm điều này: "Đêm nay Bác ngồi đó / Đêm nay Bác không ngủ / Vì một lẽ thường tình / Bác là Hồ Chí Minh".

Một đêm giá rét, mệt mỏi và dài lê thê Bác đã không ngủ. Vì Bác đã dành tình thương yêu và sự quan tâm của mình cho tất thảy mọi người. Tôi nghẹn lòng nhớ đến một lời thơ Tố Hữu:

"Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta
Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình cho hết thảy
Như dòng sông đỏ nặng phù sa".

Bài 2

Một ngày cuối năm 1947, nhà thơ Tố Hữu có chuyến công tác đến tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôm ấy đến đồn Mang Cá, ông thấy không khí chiến đấu của anh em rất sôi nổi nên rất vui mừng. Sau khi báo cáo tình hình của đồn, các đồng chí chỉ huy đồn mời nhà thơ đi tham quan tình hình xung quanh. Bất chợt, ông nhìn thấy một chú bé chừng hơn 10 tuổi trông rất lanh lẹ và hoạt bát đang lúi húi xem xét những bao thư trong túi xắc. Tố Hữu nhìn chú bé rất chăm chú.

Cậu bé ấy có dáng người loắt choắt nhưng đôi chân cứ thoăn thoắt chạy đi chạy lại hỏi han những người xung quanh điều gì đó. Bên hông chú chiếc xắc nhỏ xinh cứ lắc đập tung tẩy. Đôi mắt cậu mở to, trong sáng, hồn nhiên rất hợp với chiếc ca lô xinh xắn đội lệch trên đầu. Nhà thơ Tố Hữu hỏi một đồng chí cùng đi về chú bé ấy thì được trả lời:

– Báo cáo hai đồng chí, đó là em Lượm, liên lạc viên xuất sắc nhất của đồn hiện nay. Có lẽ em đang hỏi để đưa thư cho mọi người.

Nhà thơ Tố Hữu vui vẻ lại gần chú bé Lượm hỏi chuyện:

– Thế cháu mấy tuổi rồi?

– Dạ cháu 11 tuổi ạ!

– Đi liên lạc cháu thấy thế nào?

– Dạ vui lắm chú ạ! Mọi người ai ai cũng vui vẻ, hăng hái. Ở đồn Mang Cá cháu còn thích hơn ở nhà nữa cơ!

– Nếu thành Huế ai ai cũng như cháu thì thằng Pháp sẽ nhanh chóng bại trận trong một ngày không xa.

Nhà thơ chưa kịp hỏi chuyện thêm thì Lượm đã cất tiếng chào để tiếp tục đi làm nhiệm vụ.

Bẵng đi một vài tháng, một hôm nhà thơ Tố Hữu đang làm việc ở cơ quan thì có một đồng chí trong ban chỉ huy ở đồn Mang Cá xin được vào báo cáo. Sau khi làm việc xong, nhân được gặp người quen, Tố Hữu và đồng chí ở đồn Mang Cá ngồi hàn huyên nói chuyện. Nghe hỏi đến tình hình anh em trong đồn, đồng chí ở đồn Mang Cá chợt trầm xuống, ngậm ngùi:

– Anh có nhớ chú bé Lượm liên lạc không? Cháu bé mà anh rất thích ấy... Cháu đã hi sinh rồi!

Tố Hữu sững người.

– Hôm ấy, như mọi ngày Lượm nhận công văn của đồn triển khai công tác bố phòng đến những vùng ngoại ô. Em tức tốc đi ngay. Không ngờ trên đường đi, em gặp ngay một ổ phục kích của quân thù. Em vội lánh chạy nhưng không kịp, giặc đã bắn theo tới tấp. Lượm hi sinh. Khi chúng tôi nhận được tin rồi cùng dân làng chạy tới thì thấy người em đã lạnh riêng làn môi vẫn còn mỉm một nụ cười. Một tay chú giữ chiếc ca lô, tay kia bám chặt một bông lúa sữa. Cách đó không xa, dưới lòng mương, những mảnh vụn của tờ điện khẩn ướt sũng...

Đồng chí ấy vừa kể xong thì oà khóc. Nhà thơ Tố Hữu nghẹn lời.

Sau ngày hôm ấy, bài thơ "*Lượm*" được ra đời và nhanh chóng lan truyền rộng rãi trong các đội thiếu niên nhi đồng. Bài thơ như nhắc nhở chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với sự hi sinh của các thế hệ cha anh đi trước, nhất là phải sống sao cho xứng đáng với những anh hùng thiếu niên, các anh ấy tuy nhỏ tuổi nhưng dũng cảm vô cùng. Và nếu không có chiến tranh thì các anh các chị cũng hạnh phúc như chúng ta bây giờ.

II. VĂN MIÊU TẢ

Đề 6

Đề bài: *Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu tả lại một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (phong cảnh nơi em nghỉ mát / cánh đồng / rừng núi quê em).

– Miêu tả qua sự quan sát từ thực tế và qua tưởng tượng.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Hoàn cảnh em được đi nghỉ hè: khi em học lớp mấy?

+ Cảnh đẹp em đã gặp là cảnh gì, cảnh đẹp ấy ở đâu?

Thân bài:

+ Tả bao quát cảnh đẹp ấy: kích thước, tầm vóc, hình dáng chung, màu sắc...

+ Tả chi tiết vẻ đẹp của cảnh đẹp (bầu trời, ánh nắng, cây cối, con người...) theo một trình tự nhất định:

- Từ trên xuống dưới.
- Từ xa đến gần...

Chú ý đi sâu vào những đặc điểm tiêu biểu, nổi bật của cảnh vật đó (cánh đồng lúa chín: như tấm thảm dát vàng khổng lồ, mọi người đang nhộn nhịp, đông đúc gặt hái.../ rừng núi: cây cối xanh mát, um tùm, không khí trong lành...).

Kết bài:

Cảm xúc của em khi ngắm cảnh đẹp đó.

2. Bài văn mẫu

Kết thúc năm học lớp năm, với thành tích học tập tốt, em đã được bố mẹ thưởng cho một chuyến đi đến bãi biển Sầm Sơn. Đó là một cảnh đẹp em không thể nào quên được.

Sầm Sơn là khu nghỉ mát nổi tiếng của tỉnh Thanh Hóa. Nằm kề ngay bờ biển là khu nhà nghỉ, khách sạn rất khang trang. Nhưng điều tạo ấn tượng lớn nhất của phần đất liền này là không khí trong lành, thoáng đãng. Những đường phố rất to rộng, sạch sẽ nằm hiền hòa dưới những bóng dừa, những bóng sấu rợp mát. Buổi tối đi xích lô dạo qua những đường phố này thật là tuyệt. Gió mát và không khí trong lành khiến ta thấy dễ chịu vô cùng.

Nhưng quà tặng lớn nhất mà thiên nhiên ban tặng cho Sầm Sơn chính là bãi biển tuyệt đẹp nơi này. Từ bờ biển nhìn ra, khu bãi tắm giống như một đường cong xanh mềm mại. Lại gần thấy nước biển rất xanh và sạch.

Sóng biển hiền hòa vỗ vào bờ như ru ngủ những hàng dừa. Tắm biển Sầm Sơn điều thú vị nhất là được những con sóng mạnh mẽ, trong lành đẩy lên rồi hạ xuống như đùa giỡn với ta. Nếu muốn được ngắm nhìn toàn cảnh bờ biển, ta có thể đi ca nô ra xa bờ một chút. Ca nô rẽ nước tạo thành những vệt trắng như tuyết. Trên ca nô, ta được ngắm nhìn một bên là bờ biển đông vui nhộn nhịp một bên là nước biển mênh mông xanh trong rất tuyệt vời.

Đặc biệt, tuy gọi là biển nhưng ở Sầm Sơn ta vừa có thể thưởng thức cảm giác mênh mang của biển cả, vừa có thể cảm nhận sự hùng vĩ của núi non. Nhìn về phía đông, ta thấy một vùng phi lao xanh rờn. Sóng nước tạo những bụi nước li ti bao phủ vùng cây khiến nhìn từ xa ta có cảm giác đó là vùng tiên cảnh nào. Đi lại gần, ta mới biết đó là rừng phi lao lao xao đón gió quanh năm mà người dân nơi đây trồng để chắn gió. Đi về phía Tây, ta lại bắt gặp núi Cô Tiên khá hùng vĩ. Đứng dưới chân núi, nhìn trước mắt ta thấy biển vỗ rì rào, đằng sau lưng lại có vách núi dựng đứng hiểm trở.

Mấy ngày ở Sầm Sơn, được thưởng thức vẻ đẹp của cảnh đẹp kì thú này càng khiến em thấy tự hào về đất nước Việt Nam giàu đẹp, trù phú của mình.

Đề 7

Đề bài: *Hình ảnh cây hoa bằng lăng vào mùa hè vừa lộng lẫy vừa dịu dàng. Em hãy tả lại hình ảnh ấy.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: tả lại hình ảnh cây hoa bằng lăng vào mùa hè vừa lộng lẫy vừa dịu dàng.

– Miêu tả qua sự quan sát từ thực tế cuộc sống.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về hình ảnh cây hoa bằng lăng trong nắng hè.

Thân bài:

+ Sự xuất hiện của bằng lăng.

+ Hình ảnh hoa bằng lăng rực rỡ.

+ Hình ảnh hoa bằng lăng dịu dàng.

Kết bài: Cảm xúc về hoa bằng lăng.

2. Bài văn mẫu

Bằng lăng – loài hoa in dấu nhiều kỉ niệm học trò đang nở rộ khắp các con đường. Hoa bằng lăng vào hè thật đẹp, rực rỡ và dịu dàng...

Những bông hoa bằng lăng nở rộ trên nhiều góc phố Hà Nội. Chiều mùa

hè thật thi vị khi hai ông bà ngồi tâm sự dưới gốc cây, mẹ đưa con đi dạ mát, còn những đứa trẻ thích thú hái, nhặt những bông hoa tím biếc... Câ bằng lăng không cao lắm, nhìn lùm lùm như chiếc mâm xôi. Tán cây kh rậm, mọc xòe giống như cái ô che mưa nắng. Suốt cả mùa đông không thấ hoa bằng lăng, nhớ vô cùng cái màu tím vừa dịu dàng nhưng cũng rất rực r ấy. Bất chợt những cơn mưa rào đổ xuống, sau vài trận nắng gắt mùa h đến, thế là hoa bằng lăng ào tới, đột ngột và nên thơ.

Hoa bằng lăng nở trước hoa phượng nên khi hoa phượng thực sự đỏ chó thì bằng lăng cũng đã lụi tàn. Những cánh hoa tím ấy đã khiến cho bầ trời Hà Nội rực rỡ dưới nắng hè. Hoa nở như vỡ òa trên phố. Hoa bằng lăn xuất hiện như lời nhắc nho nhỏ: "Mùa hạ đã về". Những đoá hoa tiếp nố nhau hình tháp, cháy rực hết mình trong nắng lửa mùa hè. Người ta đã rấ khâm phục những bông bằng lăng, xòe rộng cánh hoa trong nắng gắt chó chang. Những đoá hoa cánh mỏng như hoa lục bình vươn mình khoe sắ trong nắng, lớp nọ kế lớp kia, bông nọ tiếp bông kia duyên dáng đến diệ kì. Hoa mọc thành chùm sát nhau nên càng rực rỡ. Ẩn mình trong lớp cán tím mỏng ấy là màu vàng của nhị hoa. Màu vàng ấy càng khiến hoa bằn lăng thêm hấp dẫn trong nắng chiều. Đi dưới con đường trải đầy cánh ho bằng lăng, người lớn có cảm giác mình đã thêm chín chắn, trẻ con thấy há hức với một mùa hè sôi động.

Tuy màu tím của hoa bằng lăng rất ấn tượng nhưng nó không cho ho sự rực rỡ, chói ngời như những loài hoa khác. Hoa bằng lăng cũng rất lệ. Ban đầu, hoa chỉ lác đác vài ba nhánh, vài ba cây rồi mới nở rộ nhan chóng. Dường như hoa cũng chơi trò ú tim. Bất ngờ xuất hiện rồi khoe sắ lung linh như một cô gái dịu hiền, cuối mùa lại chóng bạc màu nhườn không gian cho hoa phượng. Vì thế người ta vẫn bảo hoa bằng lăng có v gì yếu đuối, có tính nhường nhịn chứ không mạnh mẽ như hoa phượng kê gọi kì nghỉ hè.

Người Hà Nội ai cũng tha thiết với màu bằng lăng của mùa hè như vớ hương hoa sữa của mùa đông. Màu tím ngút ngàn của hoa khiến lòng ngườ nao nao nhớ những kỉ niệm thời đi học.

Đề 8

Đề bài: *Em đã từng chứng kiến cảnh bão lụt ở quê mình hoặc xem cảnh đ trên truyền hình, hãy viết bài văn miêu tả trận bão lụt khủng khiếp đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu miêu tả một trận bão lụt khủng khiếp mà bản thân đ từng chứng kiến ở quê hay xem trên truyền hình.

– Miêu tả qua sự quan sát từ thực tế và qua tưởng tượng.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nhận của em về tác hại của bão lụt

+ Giới thiệu đối tượng định tả: cơn bão lụt em từng chứng kiến ở quê hay xem trên truyền hình.

Thân bài:

+ Khái quát những nét chung về cơn bão: mức độ to hay nhỏ, tính chất nguy hại nhiều hay ít, kéo dài trong bao lâu...

+ Tả cảnh trước cơn bão: bầu trời mấy hôm âm u, xám xịt; mây đen vần vũ đầy trời...

+ Tả cảnh trong cơn bão:

• Gió thốc ào ào, cây cối ngả nghiêng, rũ rượi

• Mưa ào ạt trút nước xối xả, bầu trời chuyển qua màu trắng đục... Mưa suốt cả một tuần không dứt... Sấm, sét...

• Nước dâng lên cao, cuồn cuộn chảy cuốn phăng mọi thứ nó gặp và nhấn chìm đồng ruộng, những ngôi nhà thấp,...

• Nhà cửa, cây cối, đồng ruộng, mùa màng,... bị nước lũ tàn phá, nhấn chìm.

• Con người: vật lộn chống lại sức mạnh của dòng nước (dầm mưa để đắp đê, chuyển người già và trẻ em đến nơi an toàn, chuyển đồ đạc lên chỗ cao, phát hàng cứu trợ...).

+ Tả cảnh sau cơn lũ:

• Cây cối nhà cửa tiêu điều, tan tác, xác xơ...

• Con người đang ra sức khắc phục lại những hậu quả do cơn bão để lại

Kết bài:

+ Cảm nghĩ của em về cơn bão lũ đó: bàng hoàng, kinh sợ...

+ Thái độ và hành động để hạn chế những cơn bão.

2. Bài văn mẫu

Lâu lắm rồi quê tôi mới phải hứng chịu một trận bão khủng khiếp như cơn bão số chín năm 2009 vừa qua.

Mấy ngày hôm trước, đài đã dự báo tin bão xa, rồi tin bão gần, tin bão khẩn cấp. Những người dân vội lo chống đỡ nhà cửa, thu dọn đồ đạc, thóc lúa lên trên cao. Ai cũng vội vã, lo lắng.

Trời u ám, nặng nề, không gian oi nồng, không một cơn gió. Thế rồi gió đến. Gió ào ào rứt hàng đám lá quăng tứ tung. Bụi cuộn trong không gian mù mịt. Sau nữa là mưa. Mưa như trút nước.

Bầu trời tối sầm, mưa không ngớt, xung quanh toàn một màn nước trắng xóa. Mặt đất hút lấy nước. Nhưng rồi đất cũng no nước mà mưa mãi không ngừng. Một ngày rồi hai ngày, mưa vẫn rơi tầm tã. Nước dâng lên dần dần. Nước ngập sân, leo lên thềm nhà, lên tường,... Nước dâng qua cửa

sổ tầng một, chạm mái những ngôi nhà ngói. Trong màu trắng đục của nước đây đó có màu xanh của ngọn cây, những cây cổ thụ dám đương đầu với dòng nước lũ và những mái ngói nhấp nhô nơi người dân bám trụ. Mọi người từ cụ già đến trẻ em đều sống trong tâm trạng lo lắng, hoang mang lo sợ, làn da xám đi vì lạnh. Nhiều thanh niên đi mò trong biển nước những cây lúa còn sót lại một cách vô vọng.

Chính phủ đã kêu gọi tinh thần "lá lành đùm lá rách". Đâu đây, những chiếc xuồng cứu trợ màu da cam tươi cười đến với nhân dân. Rồi cả những chiếc trực thăng cũng được huy động, dù chỉ là những gói mì nhỏ bé nhưng trong đó chan chứa tất cả tình cảm của nhân dân khắp mọi miền hướng về miền Trung thân yêu. Màu áo xanh của bộ đội, của thanh niên tình nguyện màu áo vàng của các chiến sĩ công an ngày đêm gắn bó với bà con vùng lũ. Nhân dân quê tôi đã lấy lại tinh thần và sức lực, dũng cảm vượt qua những tháng ngày gian khổ.

Trận lũ đã đi qua nhưng nó để lại bao cảnh thương tâm. Người nông dân "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời", không quản ngại "một nắng hai sương" giờ lại tay trắng. Nhà cửa, ruộng vườn, trâu bò đều trôi theo dòng nước lũ. Chỉ mới tháng trước ở đây còn là một khu dân cư đông đúc mà bây giờ đã là bãi đất bằng. Có những gia đình lâm vào cảnh "tan đàn sẻ nghé": đứa trẻ mắt đỏ hoe gọi cha, người vợ mất chồng, người mẹ mất con.

Cơn lũ dữ rồi cũng qua đi. Cuộc sống của người dân dần trở lại nhịp thường ngày nhưng nỗi lo âu, phấp phỏng thì vẫn còn đó. Còn tôi, tôi nghĩ rằng với trí thông minh do tạo hóa ban cho con người, chúng ta sẽ dùng nó để chế ngự thiên nhiên. Tuy nhiên, vẫn còn một câu hỏi mà tôi chưa trả lời được: "Đến khi nào những trận lũ khủng khiếp như thế này mới chấm dứt?"

Đề 9

Đề bài: *Hãy miêu tả hình ảnh mẹ hoặc cha khi em làm được một việc tốt.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu miêu tả mẹ / cha trong một tình huống cụ thể là khi em làm được một việc tốt.

– Miêu tả qua sự quan sát từ thực tế và qua tưởng tượng.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Tình cảm của em đối với mẹ / cha.

+ Giới thiệu đối tượng cần tả: hình ảnh mẹ / cha khi em làm được một việc tốt.

Thân bài:

+ Khái quát chung về hoàn cảnh được tả:

• Em làm được việc tốt khi nào (thời gian)?

• Việc tốt đó là việc gì? (đạt điểm cao, được khen thưởng, giúp đỡ bạn, nhặt được của rơi trả lại cho người đánh mất...).

+ Hình ảnh mẹ / cha trong hoàn cảnh đó:

• Vẻ mặt: vui mừng, sung sướng, hài lòng...

• Đôi mắt: ánh lên niềm vui và tự hào, nhìn em thân thương, trìu mến...

• Miệng cười tươi rạng rỡ...

• Lời nói: khen ngợi, động viên, tự hào, tin tưởng...

• Hành động: xoa đầu khen ngợi, ôm con vào lòng, ân cần, quan tâm chăm sóc...

Kết bài: Cảm nghĩ của em về cha / mẹ

• Cảm động trước tình yêu thương của cha / mẹ...

• Tự nhủ phải cố gắng nhiều hơn nữa để cha mẹ vui lòng...

2. Bài văn mẫu

Con cái là lẽ sống của cha mẹ, ai đó đã từng nói thế. Và cha mẹ sẽ thật vui vẻ, hạnh phúc nếu con cái ngoan ngoãn, giỏi giang. Em nhớ mãi khuôn mặt rạng rỡ của mẹ nhìn em dù khi đó em chỉ làm được một việc tốt rất nhỏ.

Hôm đó, khi đi học về, em thấy đằng trước mình là một cô khoảng gần ba mươi tuổi. Một tay cô bế em bé, một tay xách cái làn. Chiếc làn nặng và em bé làm cô đi lại rất khó khăn. Thấy cô đặt cái làn xuống đất để đứng nghỉ, em vội chạy đến gần và nói:

– Cô ơi, cháu xách giúp cô cái làn nhé!

Cô cười và nói:

– Cám ơn cháu, cháu giúp cô thì tốt quá!

Thế rồi cô và em vừa đi vừa chuyện trò. Hóa ra cô tên là Minh, là cháu họ của bà Thi cạnh nhà em. Mẹ con cô đến thăm ông bà ấy. Khi đến nhà bà Thi, nhìn thấy cổng khóa, cô ấy tần ngần. Em vội nói cô đừng lo, cháu đi tìm giúp. Vì em biết, giờ này bà Thi thường cùng mấy bà đến giúp cụ Tứ, cụ già không con ở cuối xóm. Quả là vậy, nghe em nói, bà Thi vội ra về và rất vui khi gặp mẹ con cô Minh.

Chiều muộn, khi em cùng mẹ quét dọn sân vườn thì bà Thi cùng mẹ con cô Minh sang chơi. Cả bà và cô đều khen em ngoan ngoãn, chu đáo. Cô Minh còn bảo mẹ:

– Chị thật khéo dậy con. Em mong bé Sứt nhà em sau này cũng được như thế.

Em đỏ mặt vì xấu hổ. Lúc ấy, mẹ nhìn em. Gương mặt rám nắng của mẹ sáng bừng niềm tự hào. Khuôn mặt xương xương bình thường trông khắc khổ bởi nắng mưa vất vả chợt trở nên xinh đẹp hơn hẳn. Đôi mắt mẹ nhìn em thân thương, trìu mến. Những nếp nhăn vốn hằn rõ quanh đôi mắt người giãn ra và sắc hồng hiện lên trên hai gò má lấm tấm vệt tàn nhang. Mẹ mỉm cười:

– Cám ơn bà và cô, cháu nhà tôi vẫn còn ngốc nghếch lắm.

Dù lời nói rất khiêm nhường nhưng ánh mắt mẹ lấp lánh đầy vẻ hài lòng. Mẹ nắm tay tôi, xiết chặt trong bàn tay gầy guộc của mẹ. Tôi cảm thấy cay cay mắt. Tôi biết mẹ vất vả để chị em tôi được sống thoải mái, vui vẻ. Nhìn mẹ tôi thương quá. Nhất định tôi sẽ thật ngoan, thật giỏi để mẹ luôn vui vẻ, tự hào về mình.

Đề 10

Đề bài: *Miêu tả chân dung một người bạn thân.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu miêu tả chân dung một người bạn thân của em (bạn học cùng lớp hay bạn hàng xóm, cùng sinh hoạt một câu lạc bộ,...)

– Miêu tả qua sự quan sát từ thực tế và qua tưởng tượng.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Tình cảm của mình với những người bạn thân: đều yêu mến, quan tâm và gắn bó.

+ Giới thiệu đối tượng định tả: là ai?

Thân bài:

+ Những đặc điểm khái quát về người bạn thân đó: tên tuổi, giới tính, tầm vóc...

+ Tả chi tiết các đặc điểm nổi bật về hình dáng bên ngoài: khuôn mặt, mái tóc, làn da, đôi mắt, cái miệng, đôi bàn tay...

+ Tả đặc điểm, tính tình: lời nói, cử chỉ, thái độ, việc làm với mọi người xung quanh, với bạn bè, người thân,...

+ Những lời nói, cử chỉ, hành động đối với em thể hiện sự thân thiết, gần gũi...

Kết bài:

Suy nghĩ, tình cảm, thái độ và mong ước của em đối với bạn người ấy.

2. Bài văn mẫu

Em có một người bạn thân thiết từ thuở nhỏ. Cậu ấy tên là Quang.

Quang là hàng xóm của em. Chúng em chơi với nhau từ lúc còn bé tí xíu. Khi ấy cậu mập mạp, trắng trẻo rất đáng yêu. Lớn hơn một chút, chúng em

học cùng lớp mẫu giáo, rồi lại cùng nhau vào trường tiểu học. Càng ngày, chúng em càng thân nhau hơn.

Giờ đây cậu ấy sở hữu một khuôn mặt chữ điền, làn da không còn trắng mịn như con gái mà ngăm ngăm khỏe mạnh. Cậu ấy chỉ cao hơn em một chút. Mái tóc cắt ngắn trông rất gọn gàng. Tính tình Quang rất thân thiện, luôn tươi cười, cởi mở với những người chung quanh. Học nhóm, chơi thể thao, làm bài tập sinh học, lúc nào em và Quang cũng thành một cặp, gắn bó với nhau như hình với bóng.

Không chỉ thông minh, nhanh nhẹn, Quang còn rất biết quan tâm giúp đỡ người khác, nhất là với em. Vì em học kém môn toán nên Quang ngày nào cũng sang nhà em làm gia sư bất đắc dĩ. Anh bạn gia sư của em còn là một cây văn nghệ cừ khôi. Cậu đã từng giành ngôi vị quán quân trong cuộc thi tiếng hát học sinh toàn trường. Mỗi dịp kỉ niệm, nhìn cậu hát trên sân khấu nhà trường, em thấy thật chuyện nghiệp và trong lòng em có cảm giác thật tự hào khi có được một người bạn như Quang.

Không chỉ học giỏi, hát hay, Quang còn rất ngoan ngoãn và biết giúp đỡ cha mẹ. Mỗi chiều đi học về em thường thấy Quang giúp bố mẹ cơm nước, dọn dẹp nhà cửa. Còn những món ăn cậu nấu thì tuyệt cú mèo. Nhà cậu chỉ có hai anh em trai, là anh cả nên cậu ấy phải nấu cơm từ khi còn học lớp 3 để đỡ đần mẹ.

Mỗi người bạn đều đem cho chúng ta những tình cảm tốt đẹp. Nhưng người bạn thân thiết gắn bó khiến ta tự hào, ngưỡng mộ mà trở nên cố gắng tốt đẹp hơn lại càng đáng quý. Em mong tình bạn giữa Quang và em mãi đẹp như bây giờ.

III. VĂN BIỂU CẢM

Đề 11

Đề bài: *Nêu những cảm nghĩ của em về ngày đầu tiên đi học.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu bộc lộ những suy nghĩ của bản thân trong ngày đầu tiên đi học.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về ngày đầu tiên đi học trong thực tế, từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Hoàn cảnh nghĩ về ngày đầu tiên đi học (tình cờ nghe thấy bài hát *"Ngày đầu tiên đi học"* trên đài...).

Thân bài:

+ Những tình cảm, cảm xúc của em vào hôm trước ngày đi học đầu tiên:

• Vui mừng vì được mẹ mua cho nhiều đồ mới, vì sắp được đến trường...

• Đêm thao thức, hồi hộp không ngủ được...

+ Cảm xúc của em trong ngày đầu tiên đi học:

• Khi cùng mẹ đi đến trường: vui sướng, phấn khởi xen lẫn lo lắng, bồn chồn...

• Khi đặt chân vào ngôi trường cấp I: bỡ ngỡ, ngạc nhiên vì quang cảnh trường, vì các bạn...

• Khi phải xa mẹ để vào lớp tập trung: sợ hãi, lo lắng (có thể khóc)...

• Cảm xúc về cô / thầy giáo (hiền dịu, quan tâm, dỗ dành như mẹ) và các bạn cùng lớp (hồn nhiên, vui vẻ và hoà đồng...).

+ Cảm nghĩ của em khi ngày đầu tiên đi học kết thúc: nhiều tâm trạng, cảm xúc nhưng tựu chung là niềm vui vì thấy mình đã lớn thêm.

Kết bài:

Ấn tượng, suy nghĩ hiện giờ của em về ngày đầu tiên đi học.

2. Bài văn mẫu

"Tuổi thơ như áng mây, rồi sẽ mãi bay về cuối trời...", dẫu xa rồi những kỉ niệm tuổi thơ nhưng trong kí ức mỗi người, những gì đã qua lại là những gì đẹp đẽ nhất. Trong góc trời vô cùng tươi đẹp ấy của tôi luôn có một vị trí trang trọng nhất dành cho ngày đầu tiên tôi đến trường.

Ngày khai trường đầu tiên trong kí ức thơ bé của tôi hiện lên thật rõ ràng như vừa mới hôm qua. Làm sao có thể quên được sự kiện trọng đại và những giây phút thiêng liêng đó được!

Buổi sáng hôm ấy, tôi được ngồi trên chiếc xe máy của bố để đến trường. Bầu trời đẹp và trong xanh, những làn gió đùa nghịch trong hương vị mát lành của mùa thu. Chẳng mấy chốc, cổng trường đã hiện ra, to, rộng và sừng sững ngay trước đôi mắt đầy ngạc nhiên và tò mò của tôi. Ngoài cổng trường, tôi thấy có khá nhiều những người bạn nhỏ trạc tuổi tôi, họ ngập ngừng không dám bước tiếp: đó cũng là những học sinh lớp 1. Có lẽ các bạn ấy cũng có cảm xúc giống như tôi lúc này: sợ hãi, rụt rè mà bỡ ngỡ, một cảm giác lạ lẫm ngơ ngác khi đứng trước cánh cổng trường. Cổng trường mở rộng dang hai cánh tay lực lưỡng, hướng về chúng tôi gọi chào. Sự thân thiện ấy như muốn xua tan đi những nỗi lo âu của những đứa trẻ lần đầu tiên đến lớp. Tôi lưỡng lự, tạm biệt bố rồi nhanh chân xếp hàng đi diễu hành với các bạn.

Những nỗi lo âu, sợ hãi như biến mất vào giây phút tôi cũng các bạn lớp một diễu hành. Thay vào đó là một niềm hân hoan tột độ. Chúng tôi đi trong tiếng vỗ tay hoan hô và những cái vẫy chào thân ái của các anh chị lớp trên, của các thầy cô. Có lẽ đó là giờ phút đẹp đẽ và đáng nhớ nhất của tôi, giờ phút mà tôi được công nhận là học sinh lớp một. Thầy hiệu trưởng cầm dùi trống đánh ba tiếng thật to, thật cao vang xa mãi lên trời mây. Đồng loạt hàng chùm bóng bay bay lên trong muôn vàn ánh mắt dõi theo

của hàng trăm học sinh chúng tôi. Tôi cứ ngắm mãi, ngắm mãi, tưởng chừng như nếu chùm bóng bay không bay được nữa chỉ dừng ở lưng chừng trời thì có lẽ tôi đứng cả buổi mà nhìn mất! Tôi đã nghĩ rằng những chùm bóng bay kia cũng như những ước mơ của chúng tôi rồi sẽ bay cao, bay xa...

Buổi khai giảng kết thúc, chúng tôi xếp hàng vào lớp. Lớp chúng tôi rộng rãi, ngăn nắp lắm, nổi bật giữa những bàn ghế, tranh ảnh là chiếc bảng đen to và đẹp. Cô giáo chúng tôi hiền dịu bước vào lớp, nhẹ nhàng hỏi chuyện những học sinh ngồi đầu bàn. Tôi run rẩy khi đôi tay mềm mại của cô khẽ chạm lên bờ vai tôi ân cần hỏi han. Khoảnh khắc xúc động ấy là kỉ niệm tôi nhớ mãi không quên. Tôi cũng phát hiện ra rằng những đứa bạn trong lớp mới cũng nghịch ngợm, đáng yêu và dễ gần như đám bạn hàng xóm của tôi vậy. Tôi và đứa bạn cùng bàn ban đầu còn nhoẻn miệng cười ngượng ngập chào nhau. Nhưng chỉ một lát sau là ào ào kể cho nhau nghe về những trò chơi ở nhà chúng tôi hay chơi. Tôi nhìn sang xung quanh: cả lớp tôi cũng đang bắt đầu "kết bạn" với nhau một cách ầm ĩ như vậy!

Tôi không thể nào quên những cảm xúc kì lạ ngày khai trường đầu tiên của mình. Trước mắt tôi sẽ còn biết bao ngày khai trường nữa nhưng tôi hiểu rằng những băn khoăn, hồi hộp, thích thú của ngày khai trường đầu tiên không bao giờ lặp lại. Tôi lưu giữ những cảm xúc rưng rưng ấy như gìn giữ những gì quý báu nhất của đời mình.

Đề 12

Đề bài: *Tưởng tượng một cuộc đến thăm những trẻ em có hoàn cảnh bất hạnh (bị nhiễm chất độc màu da cam, bị ung thư,...). Những cảm xúc, suy nghĩ của em trong cuộc thăm hỏi ấy.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: phát biểu cảm xúc, suy nghĩ của mình trong cuộc đến thăm những trẻ em có hoàn cảnh bất hạnh (bị nhiễm chất độc màu da cam, bị ung thư,...).

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về cuộc đến thăm những trẻ em có hoàn cảnh bất hạnh nếu em thực sự đã đến thăm hoặc về hình ảnh những em bé bị nhiễm chất độc màu da cam, bị ung thư,... mà em thấy trong cuộc sống, trên sách báo, truyền hình...; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu lí do của chuyến đi thăm.

Thân bài:

+ Cảm xúc sợ hãi, giật mình, thương cảm ban đầu khi gặp các em.

+ Cảm xúc khâm phục, ngưỡng mộ, yêu quý dành cho các em.

+ Sự lưu luyến khi chia tay.

Kết bài:

+ Khẳng định tình cảm với các em bị nhiễm chất độc da cam.

2. Bài văn mẫu

Tôi có anh trai học đại học. Anh ấy tham gia đội sinh viên tình nguyện của nhà trường nên nghỉ hè thỉnh thoảng tôi cũng theo anh đi. Hôm ấy, đội sinh viên đến thăm những em nhỏ bị bệnh do chất độc màu da cam. Nhìn các em ấy trong tôi có cảm giác rất khó tả.

Tôi từng theo anh trai đi đến nhiều nơi nhưng chưa bao giờ tôi đến một nơi đặc biệt như thế. Mọi người bảo tôi còn nhỏ không nên đi nhưng vì muốn biết cuộc sống của các em nhỏ ra sao nên tôi vẫn quyết tâm theo đội tình nguyện. Hôm ấy, trời khá nắng nhưng ai cũng nhiệt tình, hăng hái. Từ xa, khu nhà dần hiện ra. Nơi ấy không lớn lắm nhưng nhìn rất đầm ấm. Vừa đến nơi, các em nhỏ chạy ùa ra vui mừng, kéo các anh chị sinh viên về các nhà nhỏ. Tôi cũng được một em trai ra nắm tay. Thoạt đầu trong tôi là cảm giác sợ hãi, ngạc nhiên mặc dù đã được các anh chị cho biết trước nhưng với tôi hình ảnh các em hiện ra trước mắt thật quá bất ngờ. Một lát sau nhìn các em hiền lành tôi thấy rất xúc động, xen lẫn sự thương cảm. Tôi nhìn kĩ các em một lượt, em nào cũng mang trong mình khiếm khuyết. Có em không nói được chỉ nói o, a; có em nói được nhưng các âm bị méo mó; có em lại bị hở môi, cặp môi to không cân xứng; còn có em đôi mắt lồi ra nhìn ngơ ngác; có em lại bị tập tễnh đôi chân; có bé trai nhìn cũng rất sáng sủa, xinh xắn nhưng chiều cao thì quá "khiêm tốn".... Quả thực đứng trước các em thì không ai có thể cầm nổi lòng mình. Các em chính là hiện thân của chiến tranh ác liệt, nghiệt ngã. Nhìn thấy dị tật mà các em phải chịu đựng, tôi càng căm ghét chiến tranh. Nó đã đi xa nhưng tàn dư của nó, những nỗi đau, những kí ức vẫn còn lắng đọng trong mỗi người, thậm chí còn nằm đâu đó trong lòng đất mẹ... Tôi cùng các anh chị lặng người đi trước vẻ ngây thơ của các em. Các em là tương lai của đất nước, các em vô tội nhưng những tội ác của chiến tranh khiến các em không có được cuộc sống bình thường như bao người khác. Nhìn một "em" có lẽ đã ngoài hai mươi tuổi còn "hồn nhiên" cười nói mà lòng tôi thấy xót xa. Khi đến thăm các phòng nhỏ, tôi phần nào hiểu cuộc sống của các em, rất giản dị và đơn sơ. Có vậy tôi mới thấy mình hạnh phúc, may mắn hơn các em biết bao nhiêu.

Những cảm giác sợ hãi, bất ngờ, thương cảm nhanh chóng qua đi, thay vào đó là sự ngưỡng mộ, khâm phục mà tôi cũng như các anh chị đội tình nguyện dành cho các em. Các em tuy không hoàn hảo như người khác nhưng lại mang trong mình tâm hồn, tài năng vô cùng đáng quý. Các em rất chăm chỉ làm

những việc hợp với khả năng của mình. Không chỉ vậy, có em còn rất quyết tâm làm được những điều tưởng chừng như không thể...Cho nên dù khuyết tật nhưng các em cũng rất tự lập. Nhìn những sản phẩm các em làm ra như đồ thêu, tranh vẽ, đồ thủ công,... tôi vô cùng ngỡ ngàng, xúc động. Nếu hỏi tôi giá trị những món đồ đó, chắc chắn tôi sẽ nói chúng là vô giá, được làm nên từ những thiên thần. Tôi còn khâm phục các em ở sự nhiệt tình, nhanh nhẹn, tinh thần đoàn kết khi chơi trò chơi. Đặc biệt, trong buổi liên hoan, trò chuyện các em còn bộc lộ tài năng văn nghệ rất xuất sắc. Mọi người bị "hút hồn" trước một giọng hát trong trẻo, thiết tha với khuôn mặt bừng sáng, say mê của một em gái. Bài hát đã kết thúc rồi mà chúng tôi vẫn yên lặng. Tràng pháo tay của các em mới khiến chúng tôi chợt tỉnh.

Chuyến đi thăm cũng đến lúc kết thúc. Chúng tôi ra về mà các em theo ra đến tận cổng. Có em ôm chầm lấy tôi, kéo lại không cho về. Lúc đó mắt đã đầy những nước, tôi vội quay đi sợ em sẽ nhìn thấy giọt nước mắt của tôi. Tôi vội dúi vào tay em chiếc vòng cổ tôi yêu nhất, hi vọng nó sẽ mang lại may mắn cho em rồi chạy vụt mất. Tôi e nếu còn đứng lại đó tất cả chúng tôi sẽ khó xa được nhau.

Những hình ảnh trong chuyến đi sẽ là những hình ảnh của tình yêu, của niềm hi vọng đọng mãi trong tôi. Giờ đây tôi không còn sợ hãi hay giật mình trước các em bị nhiễm chất độc da cam nữa mà trong tôi chỉ có sự khâm phục, ngưỡng mộ và yêu quý mà thôi.

Đề 13

Đề bài: *Em có sự quan tâm đặc biệt đến một trò giải trí nào đó (bóng đá, điện tử, truyện tranh, nghe nhạc,...). Phát biểu cảm nghĩ của em về trò giải trí đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: phát biểu cảm nghĩ về một trò giải trí mà mình quan tâm đặc biệt (bóng đá, điện tử, truyện tranh, nghe nhạc,...).

– Biểu cảm dựa trên những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về một trò giải trí mà mình quan tâm đặc biệt.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu trò giải trí mà mình quan tâm (ví dụ nghe nhạc).

Thân bài:

+ Cảm nghĩ về giá trị giải trí của âm nhạc: làm thư thái tâm hồn, cảm nhận sâu sắc về mọi cung bậc trong thế giới cảm xúc của con người,...

+ Âm nhạc là người bạn thân thiết, gợi nên nhiều tình cảm tốt đẹp trong tâm hồn chúng ta.

Kết bài:

+ Khẳng định ý nghĩa của âm nhạc trong đời sống con người: thanh lọc tâm hồn con người.

2. Bài văn mẫu

Bóng đá, điện tử, truyện tranh, nghe nhạc... là những trò giải trí mà hiện nay học trò rất yêu thích. Còn tôi, tôi đặc biệt quan tâm đến việc nghe nhạc. Nó mang lại cho tôi rất nhiều bổ ích.

Khi còn học cấp một, bố mẹ thỉnh thoảng mua cho tôi những bộ truyện tranh bắt mắt. Nhưng khi lên cấp hai, việc học cũng nặng hơn nên tôi tự tìm cho mình một trò giải trí mới. Qua rất nhiều "thử nghiệm", tôi chọn âm nhạc. Nghe nhạc vào những lúc giải lao thực sự mang đến cho tôi nhiều cảm xúc.

Nếu như trò chơi điện tử, đọc truyện, bóng đá...vẫn phải huy động đến năng lượng của mắt, của nhiều giác quan khác thì nghe nhạc lại thư thái hơn rất nhiều. Khi mệt mỏi hay căng thẳng đầu óc, tôi đưa đĩa nhạc vào máy, bật những bài tôi thích, vặn âm thanh vừa đủ rồi nằm trên giường nhắm mắt lại và thư giãn.... Có lúc tôi nghe nhạc không lời, có lúc tôi thích nhạc sôi nổi, có khi lại là nhạc du dương.... Tùy từng lúc khác nhau tôi bật một loại nhạc. Khi ấy, bao căng thẳng trong tôi bỗng tan biến, nỗi buồn cũng tan đi. Khi phải ở nhà một mình, âm nhạc cũng làm bạn với tôi, giúp tôi không thấy trống vắng. Tôi thích nghe khá nhiều loại nhạc, bởi mỗi loại nhạc đều có một sự cảm nhận, tiếp thu riêng. Mỗi loại đều có cảm xúc đặc trưng. Để học tốt tiếng Anh hơn, tôi nghe nhạc quốc tế. Nó cho tôi sự hiểu biết về văn hóa quốc tế, về tình cảm con người... Lúc nghe nhạc thì chỉ có tôi và âm nhạc thôi. Và tôi chợt nhận ra âm nhạc rất thú vị.

Không chỉ giúp tôi thư giãn, nghe nhạc còn cho tôi rất nhiều nguồn cảm hứng. Âm nhạc thật kì diệu. Âm nhạc là người bạn thực sự thân thiết của tôi. Có những giây phút đắm chìm trong âm nhạc tôi hiểu được rất nhiều. Bài ca về mẹ, tôi biết yêu thương mẹ hơn. Bài ca về tình bạn, tôi biết mình cần làm gì để giữ gìn nó... Gặp khó khăn trong học tập, tôi cần đến âm nhạc và đôi khi người bạn vô hình ấy đã lấy lại cảm hứng cho tôi. Tôi lắng nghe xem âm nhạc muốn nói gì, nó muốn gửi thông điệp gì đến với tôi. Thì ra âm nhạc cũng có rất nhiều bức thông điệp kín đáo mà rất ý nghĩa. Sau mỗi lần nghe nhạc xong tôi lại trở về với việc học tập nhẹ nhàng, thoải mái...

Có rất nhiều người đã công nhận âm nhạc là món quà tinh thần hiệu nghiệm và kì diệu. Âm nhạc thanh lọc hồn người. Không biết thế giới sẽ ra sao khi một ngày âm nhạc biến mất....

Đề 14

Đề bài: *Nêu cảm nghĩ của em về một việc tốt mà bạn em đã làm.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: nêu cảm nghĩ về một việc tốt mà bạn em đã làm.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về một việc tốt mà bạn em đã làm trong thực tế, từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nghĩ chung về việc làm tốt của bạn.

Thân bài:

+ Việc làm tốt của người bạn.

+ Cảm nghĩ về việc làm tốt của bạn: cảm động, khâm phục.

+ Tình cảm đối với bạn.

Kết bài:

+ Khẳng định tình bạn tốt đẹp.

+ Khẳng định giá trị của làm vệc tốt.

2. Bài văn mẫu

Tôi và Thắng học chung lớp với nhau. Nó là học sinh rất hiếu động và thường bị thầy cô nhắc nhở. Tôi với nó vốn không chơi thân với nhau. Nhưng có một việc làm của Thắng khiến tôi phải suy nghĩ mãi.

Gia đình Thắng thuộc diện khó khăn ở lớp tôi, bố nó lại nghiện rượu nên bạn bè không mấy ai ưa. Chỉ có một ưu điểm lớn nhất là Thắng đá bóng rất hay, đá giỏi như một siêu sao nhí. Mỗi buổi chiều đi học về, chúng tôi hay đá bóng ngoài bãi, hôm nào mà thiếu Thắng là hôm đó mất vui.

Một lần quận tôi tổ chức giải bóng đá thiếu niên các phường. Giải thưởng cũng rất lớn nên phường nào cũng muốn giành chức vô địch. Phường tôi đã lọt được vào trận chung kết và rất vất vả để thắng được đội bạn. Chúng tôi vui mừng và rất tự hào nhưng còn tự hào hơn nữa sau khi biết chuyện của Thắng. Biết Thắng là đội trưởng đội bóng phường tôi nên đội bạn đã "dụ dỗ", lôi kéo cậu ta sang bằng phần thưởng hấp dẫn. Nhưng dù phần thưởng lớn đến đâu, Thắng cũng không chịu, cậu ấy quyết ở lại đội. Khi nhận được tiền thưởng từ phường sau chiến thắng, cậu ấy còn trích ra một phần ủng hộ các em bị nhiễm chất độc da cam. Hỏi về phần còn lại, Thắng lí nhí: "Cái này sẽ giúp mẹ Thắng...", rồi cậu ấy nghẹn ngào....

Việc làm đó khiến tất cả chúng tôi phải suy nghĩ lại về Thắng. Không phải ai cũng làm được những điều tốt đẹp như cậu ấy. Tôi nhận ra Thắng rất có tinh thần đồng đội, trung thành và kiên định. Không vì phần thưởng và những lời hứa tốt đẹp từ đội bạn mà Thắng rời bỏ chúng tôi. Cậu ấy

cũng không kiêu ngạo khi nhận thức được tài năng của mình. Với cậu ấy tình bạn, tình cảm mọi người dành cho nhau trong đội mới là thứ đáng quý nhất. Kiên quyết không chuyển đi, Thắng cố hết mình góp sức tạo nên chiến thắng. Trong số ba bàn thắng của chúng tôi, bạn ấy đã ghi được hai bàn. Thật đáng nể. Nhưng tôi còn khâm phục Thắng hơn bởi tấm lòng tốt bụng. Thắng đã chia sẻ phần thưởng của mình cho những người kém may mắn hơn. Tôi bỗng nhớ lại lần nhà trường phát động ủng hộ. Ai cũng đóng góp nhưng Thắng chỉ có hai nghìn đồng thôi. Nhìn vẻ mặt buồn của bạn tôi không hiểu. Bây giờ nhớ lại tôi mới thấy thấm thía. Thì ra cậu ấy buồn vì chẳng có nhiều để giúp các em nên lần này nó muốn thực hiện điều mong muốn. Thắng đã nghĩ cho người khác trước khi nghĩ đến bản thân, và cũng chẳng nghĩ đến mình vì phần còn lại sẽ mang về cho mẹ. Mẹ nó rất vất vả mà. Chỉ thế thôi, chỉ một việc làm ấy thôi cũng đủ cho tôi thấy mình đã không tốt với Thắng. Tôi đã không chịu chơi, không chịu chia sẻ để hiểu về Thắng hơn. Bạn ấy đã khó khăn, không nhận được sự quan tâm từ gia đình như các bạn khác, thỉnh thoảng còn bị bố đánh khi say nên có lẽ đến lớp để nhận được sự chú ý từ người khác cậu ấy mới nghịch ngợm như thế. Tận sâu thẳm tâm hồn và suy nghĩ, Thắng là người rất sâu sắc, giàu tình yêu và chân thành. Có một người bạn tốt như thế ở bên thì thật tuyệt vời.

Sau chuyện đó, tôi gần gũi với Thắng hơn, không hiểu sai về Thắng nữa. Chơi với cậu ấy tôi còn học được rất nhiều điều tốt, những việc nhỏ thôi nhưng mà cần thiết và rất có ích. Tôi mơ hồ nhớ đến một câu của nhà văn Nam Cao mà một lần đọc được, với những người xung quanh ta nếu ta không chịu hiểu họ thì chỉ thấy họ ngu ngốc, gàn dở,.. ta chẳng thương họ và sẽ chẳng bao giờ ta thương.

Tôi và Thắng thành đôi bạn thân từ bao giờ không hay. Câu chuyện bóng đá cùng việc làm tốt của bạn ấy ngày càng được nhiều người biết đến. Mọi người yêu mến bạn ấy hơn. Chúng tôi hứa sẽ luôn cố gắng và thi đua nhau làm nhiều việc tốt.

Đề 15

Đề bài: *Nêu cảm nghĩ của em về một lỗi lầm mà bạn em mắc phải.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: nêu cảm nghĩ về một lỗi lầm mà bạn em mắc phải.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về lỗi lầm mà bạn em mắc phải trong thực tế, từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nghĩ chung về lỗi lầm của bạn.

Thân bài:

+ Lỗi lầm của người bạn.

+ Cảm nghĩ về lỗi lầm của bạn: thông cảm, chia sẻ.

Kết bài:

+ Khẳng định tình bạn tốt đẹp.

+ Suy nghĩ sau một lần mắc lỗi của bạn.

2. Bài văn mẫu

Một lần mắc lỗi đã khiến cho Hải Minh, bạn tôi vô cùng hối hận. Tôi cũng thật bất ngờ trước việc làm của Hải Minh, điều tôi không bao giờ nghĩ đến.

Hải Minh với tôi chơi với nhau từ nhỏ. Nhà hai đứa gần nhau nên chúng tôi lại càng thân. Đến lúc đi học, hai đứa học chung suốt từ lớp một đến cấp hai. Có khi chúng tôi còn ăn, học, ngủ ở nhà nhau nữa. Minh là người bạn tốt nên nhiều người quý mến. Tôi cũng rất yêu quý và tin tưởng Hải Minh.

Hải Minh là học sinh giỏi của lớp. Cậu cũng là người thông minh nên tiếp thu bài nhanh lắm. Nhưng một hôm, chúng tôi có tiết kiểm tra Văn một tiết. Cô giáo đã cho nội dung ôn tập nhưng Hải Minh vì mải đi chơi mà không kịp ôn. Đến khi trả bài, cậu ấy đã phải nhận điểm kém. Lo sợ vì sẽ bị bố mẹ mắng, Minh dặn tôi phải che giấu hộ bạn ấy. Ban đầu tôi không đồng ý nhưng sau vì thấy bạn ấy rất lo sợ nên tôi đành chấp nhận. Nhưng chẳng bí mật nào là mãi mãi, dù cho Hải Minh có giấu kín đến đâu, có nói dối như thế nào thì sự thật vẫn bị mang ra ánh sáng. Cuối cùng, bố mẹ bạn ấy cũng biết chuyện và rất buồn.

Đã mấy ngày rồi tôi không sang nhà Hải Minh. Đến lớp Minh buồn lắm. Có lẽ Minh đã nhận ra lỗi lầm của mình. Nhưng Minh đã làm mất niềm tin của cô giáo, của cha mẹ. Từ một việc nhỏ, Minh mắc một lỗi lớn hơn. Giá như Minh không chủ quan, không mải chơi thì Minh đã không phải nhận điểm xấu. Khi có lỗi Minh lại không dũng cảm đối mặt, không trung thực với chính mình. Minh quanh co không nói thật với bố mẹ cho đến một hôm vô tình gặp cô giáo mẹ mới biết. Đến lúc đó dù muốn Minh cũng không quay ngược được thời gian để sửa nữa. Nhìn cậu bạn thân buồn lòng tôi cũng không vui. Có lẽ tôi cũng có một phần lỗi trong đó. Giá như khi ấy tôi kiên quyết không nhận lời giữ bí mật hộ Minh, cùng cậu ấy nói thật với gia đình và xin lỗi thì có lẽ Minh đã không mắc phải sai lầm này. Là học sinh như chúng tôi, không học bài đã sai, không trung thực, dũng cảm lại là lỗi lầm rất lớn. Người xưa đã nói rằng "Sai một li đi một dặm" quả không sai. Sau chuyện này chắc Hải Minh sẽ tự rút cho mình bài học lớn, không bao giờ quên. Nếu là Minh tôi cũng như vậy và bằng mọi cách tôi sẽ hành động để mọi người tin ở sự sửa chữa của mình. Nhận ra lỗi là

tốt nhưng làm để sửa sai và không bao giờ mắc lại mới thực sự là đáng quý và đáng trân trọng.

Chỉ một lần mắc lỗi lầm, Hải Minh đã nhận được nhiều bài học thấm thía. Tuổi học trò chúng tôi nhiều khi thật bồng bột và ngây thơ. Nhưng chính sự vấp ngã ấy giúp cho chúng tôi trưởng thành hơn.

Đề 16

Đề bài: *Gia đình em có thêm thành viên mới: anh, chị hoặc họ hàng... vừa sinh em bé. Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về sự kiện đặc biệt ấy.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: nêu cảm nghĩ của mình về một sự kiện đặc biệt: gia đình có thêm thành viên mới: anh, chị hoặc họ hàng... vừa sinh em bé.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về việc gia đình có thêm thành viên mới trong thực tế, từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nghĩ chung khi em bé được chào đời.

Thân bài:

+ Em bé mang lại niềm vui bất tận đến cho mọi người.

+ Cảm nghĩ về điều kì diệu ở em bé: kéo mọi người lại gần nhau hơn.

Kết bài:

+ Tình cảm đối với em bé.

2. Bài văn mẫu

Nhà tôi mấy hôm nay rộn ràng như đón Tết, mọi người đi lại tấp nập, đông vui. Ấy là vì gia đình vừa có thêm một thành viên mới, một thiên thần bé nhỏ của anh chị cả tôi.

Giây phút chào đón thiên thần ấy đã được cả nhà tôi chờ đợi từ lâu. Có lẽ bố mẹ tôi là người mong thấy cháu nhất vì đây là đứa cháu đầu của ông bà mà. Và khi tiếng khóc oa oa vang lên, cảm xúc vỡ òa trong tất cả mọi người. Niềm vui hiện lên trong ánh mắt. Mọi người chuyền tay nhau bế em bé. Riêng tôi được ngồi cạnh nôi ngắm cháu mãi không chán.

Cháu gái xinh đẹp hệt một thiên sứ. Cháu đến với chúng tôi như món quà mà các vị thần phái đến. Cháu xinh đẹp với đôi bàn tay bụ bẫm, lúc nào cũng nắm chặt như đang giữ cái gì. Đôi môi nhỏ, chúm chím tựa nụ hoa trông yêu lắm. Cháu ngủ suốt ngày làm tôi chẳng chơi được. Cả nhà thì đang rộn ràng vì cháu đấy. Không khí ấm áp, hạnh phúc ngập tràn. Nụ cười của ông bà tươi tắn hẳn lên. Các cô các chú, ông bà trẻ... đến chơi ai cũng nhìn ngắm cháu, khen cháu có cái mũi

giống bố, đôi mắt đẹp như mẹ...Nhưng hạnh phúc nhất là bố mẹ cháu, tuy không nói ra nhưng trong mắt, trong nụ cười, cử chỉ của họ đã thể hiện tất cả. Khi cháu ngủ, mẹ cháu ngồi lặng nhìn con đầy trìu mến. Nhìn cảnh mẹ cho cháu bú thật thiêng liêng làm sao. Nhìn ra ngoài trời thấy mây xanh hơn, bay nhiều hơn như đang nhảy múa một vũ khúc sôi động; thấy ánh nắng vàng hơn đậu bên cửa sổ, muốn ghé vào thăm cháu. Chim chóc trong vườn dường như hót hay hơn. Một sinh linh bé bỏng có sức mạnh kì diệu đến thế sao. Có lẽ hồi tôi mới chào đời mọi người cũng vui như thế.

Có cháu mới chào đời không chỉ làm cho mọi người vui hơn mà còn gắn kết lại với nhau, giúp ai cũng làm việc tích cực và muốn nhanh chóng trở về nhà sau một ngày. Phải chăng cháu có một lực hút? Tôi mọi khi còn la cà cùng chúng bạn nhưng từ khi có cháu cứ sau buổi học là chạy ngay về nhà, hôn lên má cháu một cái. Lúc cháu tỉnh giấc tôi chơi cùng. Tôi thấy cháu giống con búp bê bông ngày trước nhưng búp bê xinh làm sao bằng cháu, cháu còn biết vẫy tay nữa cơ mà. Chơi rồi cháu lại ngủ, tôi hát à ơi mấy bài học được từ mẹ. Cháu ngủ ngon lành. Cả nhà cười tôi khéo chăm cháu và là người cô tuyệt vời nhất. Lời khen ấy khiến tôi phổng mũi hãnh diện vô cùng. Tôi cũng tự thấy mình "hiền lành" hơn rất nhiều từ khi có cháu. Tôi tự lập hơn vì bây giờ cháu đã là tâm điểm rồi, tôi đâu còn là "út" nữa. Và mọi người thì hay cười hơn, dễ tính hơn....Ôi, cháu gái của tôi, cháu kì diệu quá.

Được chứng kiến cháu gái từ lúc còn trong bụng mẹ đến khi chào đời tôi thấm thía hơn nỗi lòng, sự vất vả của mẹ. Nhưng vượt lên tất cả, con ra đời là niềm hạnh phúc lớn lao nhất đời mẹ. Không có gì vui hơn lúc đón chào ngày bé sinh ra. Tôi muốn nói thật to rằng: "Cháu gái ơi, cô yêu cháu lắm".

Đề 17

Đề bài: *Cảm xúc của em về không khí, cảnh sắc quê hương trong dịp Tết đến, xuân về.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: phát biểu cảm nghĩ của mình về không khí, cảnh sắc quê hương trong dịp Tết đến, xuân về.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về không khí, cảnh sắc quê hương trong dịp Tết đến, xuân về trong thực tế; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm xúc khi Tết đến, xuân về trên quê hương.

Thân bài:

+ Không khí, cảnh sắc của cảnh vật, thiên nhiên khi Tết đến, xuân về: tất cả bừng lên sức sống mạnh mẽ.

+ Không khí, cảnh sắc trong cuộc sống con người khi Tết đến, xuân về: rộn rã đón chào một năm mới với nhiều niềm vui và hi vọng ở tương lai.

Kết bài:

+ Khẳng định cảm xúc về vẻ đẹp của quê hương khi xuân về.

2. Bài văn mẫu

Vậy là giá rét cũng sắp qua, những ngày ấm áp cũng sắp đến. Một vài cánh én bay liệng trên bầu trời khiến lòng người ai nấy đều xốn xang. Thế là xuân sắp sang rồi ư. Nhanh quá, xuân đã về đến đầu ngõ quê tôi rồi...

Làng quê mỗi dịp Tết đến, xuân về bao giờ cũng nhiều sự thay đổi. Tiết trời không còn lạnh lẽo, buốt giá nữa. Nàng Xuân về mang theo bao hơi ấm. Gió thổi dìu dịu, bầu trời được đẩy lên cao hơn, trong lành, dễ chịu. Cây cối bỗng tươi tắn trở lại. Sau những ngày dài được nàng Đông ấp ủ giờ đây chồi non đang nhú lên mạnh mẽ. Hoa lá, chim muông cũng bắt đầu khoe hương, khoe sắc ngạt ngào, khoe giọng hót trong trẻo, thanh ca. Đến những cây cỏ bé xíu cũng khoe màu xanh non mượt mà. Những luống mạ đã lên xanh trên đồng sau những ngày dài dầm mình trong làn nước lạnh buốt. Các bà, các mẹ cũng đã trút được nỗi âu lo khi nhìn mạ xanh trên đồng. Đi ra khỏi nhà, chợt thấy con đường ướt mưa xuân, thấy hơi hụt hẫng và bất ngờ khi mùa Đông trôi qua nhanh thế, dường như nó vừa biến mất một cách kì lạ nhường chỗ cho Xuân. Mưa xuân chẳng làm ướt ai, mưa nhẹ đặt mình lên áo, lên tóc người đi đường để rồi mang về nhà không khí của mùa xuân. Đi dạo khắp các con đường, đâu đâu cũng rực rỡ sắc xuân, những bông hoa e thẹn chờ ngày Tết đến để đơm hoa nở rộ chào đón Xuân về. Những cành mai gầy guộc, những cành đào rét run vì lạnh đã vượt qua được cả một mùa đông khắc nghiệt sẽ tiếp tục đơm bông, sáng lên như ánh sao trong các ngôi nhà và đặc biệt mang lại cả một mùa xuân ấm áp đến cho mọi người. Mùa xuân đến rất gần, nó đã chạm nhẹ vào các cửa nhà rồi.

Bỏ lại sau lưng những nỗi lo âu muôn thủa, nỗi buồn vất vả của một năm đã qua, mọi người tất bật sắm những bộ quần áo mới, hái lá dong, đong gạo nếp, đỗ xanh và tấp nập trang hoàng nhà cửa, sửa sang bàn thờ tổ tiên. Nhà nào cũng có những câu đối đỏ cùng những bức tranh xuân đẹp mắt. Bọn trẻ con chạy tung tăng khoe quần áo mới nơi từng con ngõ, mấy chú cún con, mèo con bỗng thân nhau lạ, đùa vui cùng nhau dưới nắng ấm, đôi khi mắt tròn xoe trước cảnh bao người rộn ràng đi lại. Mùa xuân cũng là mùa mọi nhà đoàn tụ. Những người con xa quê dù ở đâu cũng đáp chuyến tàu về ăn Tết cùng cha mẹ. Nhà nào cũng rộn tiếng tiếng cười nói. Không chỉ có âm thanh rộn rã, màu sắc rực rỡ mùa xuân còn có hương vị ngọt ngào. Những ngày giáp Tết, nhà nhà còn chuẩn bị

bếp lửa than liu riu làm mứt gừng, mứt dừa. Cả ngày ba mươi, cả nhà bận rộn với mấy mâm lá chuối, lá dong, thau nếp, rổ nhân đậu xanh gói bánh chưng, bánh tét, rồi đêm ấy còn hồi hộp ngồi canh nồi bánh chưng. Những chiếc bánh to, vương vức, xanh rền được kéo ra nằm yên trên chiếc nia khiến ai cũng nức lòng. Tối ấy, cả nhà còn quây quần bên nhau đợi đến phút giao thừa. Cái khoảnh khắc chuyển mùa thiêng liêng ấy, tiếng pháo được cất lên, để cảm giác hồi hộp chờ pháo nổ kéo dài, để rồi háo hức, bất ngờ đến giật mình khi nghe tiếng nổ giòn giã báo hiệu một năm đầy ắp niềm vui.

Tết đến, xuân đã về, mọi người đều được mặc áo mới đi chúc Tết nhau. Trẻ con được theo chân bố mẹ về quê mừng tuổi ông bà, thăm bà con hàng xóm. Chúng vui mừng nhất là khi được nhận những phong bao lì xì màu đỏ. Xuân về cũng khiến cho con người mang một sức sống mới. Sức sống ấy mạnh mẽ, căng tràn ra ngoài như con thú ngủ đông, sau những ngày tránh rét chui ra ngoài đón ánh sáng. Xuân thật đáng yêu.

Đi giữa nắng vàng ấm của mùa xuân, chợt nghe đâu đây tiếng nhạc xuân vang lên rộn ràng khiến lòng dậy lên những cảm giác giao mùa. Ai cũng công nhận, xuân là mùa của hạnh phúc, mùa của tình yêu, nên dù xuân có khoác lên mình chiếc áo màu nào đi nữa thì nó vẫn mang đến cho con người, cảnh vật không khí, màu sắc đẹp nhất. Hãy yêu xuân hết mình nhé.

Đề 18

Đề bài: *Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô giáo,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nghĩ của em về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô giáo...)

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về người thân trong thực tế; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Tình cảm của em với những người thân như thế nào?

+ Trong số những người thân đó, em yêu quý nhất là ai?

Thân bài:

+ Những đặc điểm ngoại hình và tính nết nào ở người đó khiến em ấn tượng và có nhiều cảm xúc? Cảm xúc đó như thế nào?

+ Người đó đã gắn bó với em trong cuộc sống như thế nào? (trong học tập, sinh hoạt, khi vui, khi buồn...)

+ Kỉ niệm nào với người đó khiến em nhớ nhất và có cảm xúc nhiều nhất?

Kết bài:

Tình cảm của em với người đó trong hiện tại và mong muốn gì cho người đó trong tương lai?

2. Bài văn mẫu

Sau những giờ học căng thẳng trên lớp hay mỗi khi có chuyện buồn, em chỉ mong trở về nhà thật nhanh để được nhìn thấy bóng dáng thân thương, yêu quý của ông nội. Với em, ông nội là một người vô cùng quan trọng. Em không chỉ yêu thương, kính trọng mà còn vô cùng biết ơn vì những bài học quý báu ông dành cho em.

Ông nội em năm nay đã gần tám mươi tuổi. Tuy thế, ông vẫn thật khỏe mạnh. Ông có dáng người đậm và chắc, bước đi điềm tĩnh khoan thai. Râu tóc của ông đã bạc trắng nhưng da dẻ vẫn hồng hào. Đôi mắt của ông không còn màu đen trong tinh anh mà đã thoáng màu mờ đục, khi đọc sách, ông thường phải dùng đến cặp kính lão cất cẩn thận trong hộp. Râu ông mọc dài đến ngang ngực. Đôi lúc, hình ảnh của ông khiến em nghĩ đến một ông tiên, ông Bụt nào đó trong cổ tích. Đặc biệt, hai cánh tay của ông còn khá săn chắc, thỉnh thoảng, ông vẫn xách những xô nước mà em phải ì ạch mãi không chuyển được. Nhìn ông đưa đàn trâu ra bờ mương chăn không ai tin được tuổi ông đã nhiều đến vậy. Ông cũng rất ít ốm đau, các cô bác hàng xóm thường khen: "Ông thật có phúc!" Riêng em, em hiểu rõ tại sao sức khỏe của ông lại tốt như thế. Ấy là vì ông rất chăm tập thể dục. Sáng sáng, ông dậy sớm làm vệ sinh cá nhân rồi lên tầng thượng tập tạ. Buổi chiều, ông lại gọi em, hai ông cháu chạy bộ trong sân trường tiểu học. Thêm nữa còn là chế độ ăn uống của ông. Mỗi bữa ông chỉ ăn nhất định một số lượng cơm, ăn nhiều rau và mỗi ngày uống một chén rượu nhỏ. Điều em khâm phục nhất là ông giữ chế độ tập luyện và ăn uống rất điều độ. Em học được ở ông tính tự giác và kỉ luật cao; theo tấm gương ấy của ông, em học bài và làm bài đều đặn, cố gắng không để những việc riêng làm ảnh hưởng đến chuyện học tập.

Không chỉ vậy, ông còn là một tấm gương mẫu mực về lối sống trong gia đình khiến mọi người yêu quý, kính trọng. Ông sống tiết kiệm, ngăn nắp và điềm tĩnh. Phòng riêng của ông lúc nào cũng gọn gàng, sạch sẽ; ông thường tự quét dọn, sắp xếp lấy phòng mình ít khi phiền đến con cháu. Mỗi dịp lễ Tết, bố mẹ em lại muốn mua biếu ông quần áo hoặc bộ cần câu mới nhưng ông đều từ chối nói rằng để cho cu Tít (là em) ăn học. Đôi khi, bố mẹ em có điều gì to tiếng với nhau, ông lại nhẹ nhàng hòa giải, nhắc nhở rằng phải biết lấy hòa thuận trong gia đình làm trọng, tránh cãi vã lẫn nhau ảnh hưởng không tốt đến con cái.

Riêng em, từ nhỏ đến lớn, em giống như cái bóng nhỏ loắt choắt theo chân ông. Với em, ông vừa cưng chiều vừa nghiêm khắc dạy dỗ. Được ai biếu tặng tiền, ông đều gọi bố mẹ em đến nói rằng ông "cho thằng Tít", dặn

bố mẹ em phải biết cách tiêu cho con. Lương hưu hàng tháng, ông cũng trích ra để khi thì mua cho em sách vở, lúc lại mua quà hay mua quần áo mới cho em. Những lúc rảnh rỗi, ông còn dạy em làm diều, làm đèn Trung thu, câu cá,... Thậm chí, ông còn làm "quân sư" cho em khi em gặp những chuyện không hay, khó xử nữa. Bởi thế, với em, nhắc đến ông là nhắc đến bao niềm yêu thương đầy cảm động.

Ông nội thật là một cây cao bóng cả tỏa mát trên mái nhà của gia đình em. Yêu quý ông, em ước ông sống thật lâu để em được học từ ông những điều hay điều đẹp. Em cũng tự nhủ phải cố gắng học thật giỏi để làm ông vui lòng!

Đề 19

Đề bài: *Một đồ dùng học tập mà em yêu thích nhất.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phát biểu cảm nghĩ về đồ dùng học tập mà em yêu thích nhất.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về đồ dùng học tập mà em yêu thích nhất trong thực tế; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: Giới thiệu đồ dùng học tập mà em yêu thích nhất.

Thân bài:

+ Đặc điểm bên ngoài của đồ vật đó (hình dáng, kích thước, màu sắc...)

+ Tác dụng của đồ dùng học tập đó: nó đã giúp đỡ em như thế nào trong học tập?

+ Kỉ niệm gắn bó với đồ dùng học tập đó khiến em nhớ mãi không quên.

Kết bài: Những suy nghĩ của em về đồ dùng học tập đó.

2. Bài văn mẫu

Giờ đây, em đã là một học sinh lớp 7. Bước vào phòng học của em, bạn bè ai cũng trầm trồ vì những cuốn sách rất mới rất hay, vì những bức tranh, những cuốn truyện, những đĩa nhạc thật "teen", thật "kool". Nhưng ít ai để ý một ngăn tủ nhỏ trông đã cũ sờn, mộc mạc – nhìn đơn sơ vậy thôi nhưng đó là nơi cất giữ kho báu tuổi thơ của em đó. Trong số những đồ vật cũ kĩ ấy, em nhớ nhất những que tính số.

Đó là những que tính bằng tre được vót rất cẩn thận. Mở ngăn tủ ra, em bồi hồi nâng những que tính nhỏ nhắn. Chỉ còn hai mươi hai que tính, que nào que nấy dài đúng mười lăm phân, to bằng một phần ba chiếc đũa nhỏ ăn cơm. Và đặc biệt, que nào cũng nhẵn nhụi, trơn láng do đã được cầm nắm nhiều lần. Nhìn những que tính ấy, em lại rưng rưng nhớ ngày em vào lớp một, ngày bố hì hục đi xin tre để vót que tính cho em.

Ngày ấy chưa có những que tính làm nhựa có thể sẵn mua về như bây giờ. Em vào lớp một, ngày nào cũng líu lo đếm số: một, hai, ba, bốn... rồ ngọng nghịu tập cộng, trừ: hai cộng ba bằng năm, bốn trừ ba bằng một Những lúc rối trí, em giơ những ngón tay nhỏ xíu trước mặt rồi phồng miệng cộng trừ. Con số học cứ lớn dần lên, em phải sử dụng cả đến ngón chân, đốt ngón chân. Mỗi lần nhìn em học, bố lại ngồi xuống chăm chú nhìn em cười như có điều gì thích thú. Những lần như thế, em giận bố lắm có gì đáng cười đâu cơ chứ! Đến khi học đến phạm vi số một trăm th những đốt ngón tay cũng không thể giúp gì cho em. Một lần ngồi học bài gặp phép tính lớn, em bị nhầm lẫn luôn, tủi thân quá, em bật khóc. Bố thấy vậy liền lại gần em nhưng không phải cười mà nhẹ ôm em vào lòng động viên, an ủi.

Buổi chiều hôm ấy, em thấy bố đi đâu đó khá lâu. Lúc trở về, bố vác theo một cây tre nhỏ. Thấy em, bố cười bảo: Bố chuẩn bị làm máy tính cho con đấy. Em không tin nhưng vẫn tò mò nhìn người làm. Bố lấy con dao lớn chặt tre thành từng đốt rồi lọc lượt vỏ xanh bên ngoài, lọc lượt lõi trắng bên trong, pha thành những thanh tre nhỏ. Nhìn những que tre trắng nõn thô phác nằm xếp đống, em nghĩ bố định vót đũa ăn cho một bữa cỗ (Thế mà bố bảo làm máy tính cho em!). Tiếp đến, bố lấy con dao nhỏ chuốt từng que tre. Bố làm công việc ấy tỉ mỉ lắm, người đặt từng que tre ướm vào cá thước căn đúng mười lăm xen–ti–mét rồi chặt, lưỡi dao nhỏ cứ chạy đi chạy lại làm cho thân que nhẵn nhụi, tròn lẳn. Trán bố đã lấm tấm mồ hôi mà đôi mắt như hấp háy cười. "Tròn một trăm que con gái ạ!". Những que tính nhỏ xinh ra đời từ đấy.

Buổi tối hôm ấy, lần đầu tiên dùng đến những que tính rất lạ do bố làm (trong lớp em chưa ai có những que tính như thế), em vừa tò mò vừa thích thú Những que tính mới tinh còn thơm mùi tre chuyền từ tay này sang tay khác trông thích mắt lắm! Tiếng que tính va vào nhau lách cách giống hệt khi em chơi chuyền. Chà! Tính bằng que tính mới tiện làm sao. Làm toán nhanh thật đấy! Học xong, em còn xuýt xoa, ngắm nghía đám que tính một lát rồi mới chịu lấy chiếc dây chun bó làm hai bó. Sáng hôm sau đến lớp, vào giờ học toán kh em rút những que tính của mình ra, cả lớp xôn xao. Cô giáo cũng đến chiêm ngưỡng rồi khen em sáng tạo. Nghe em kể về nguồn gốc của chúng, các bạn trong lớp hồ hởi: "Nhất định tớ cũng nhờ bố làm cho như thế!".

Suốt năm lớp một, que tính đã giúp em học toán rất nhanh. Qua thời gian, chúng có thay đổi chút xíu. Chúng khô đi, trở thành màu nâu, và do cọ xát nhiều nên rất bóng nhẵn càng đẹp mắt. Lên đến lớp hai, em tính nhẩm đã rất nhanh không cần dùng đến que tính nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn mang que tính ra làm cho đỡ nhớ!

Còn lại với em đến bây giờ chỉ còn hai mươi hai que tính. Đó phần nhiều là em đem tặng bạn làm kỉ niệm, cũng có khi cho để giúp bạn học

tính. Những que tính khiến em nhớ đến tấm lòng yêu thương của bố và cái buổi chiều bố tỉ mỉ chuốt từng que tính cho em. Chúng cũng gợi nhắc em đến một thời ngây thơ, đáng yêu nhất trong cuộc đời mình. Tất cả những điều ấy động viên em cố gắng học tốt, học chăm thêm nữa.

Đề 20

Đề bài: *Loài cây em yêu (chọn bất cứ cây gì ở làng quê Việt Nam: tre, dừa, chuối, gạo đa,...).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu những cảm nghĩ của em về loài cây mà mình yêu thích (cây đó có thể là bất kì cây gì ở làng quê Việt Nam: tre, dừa, chuối, gạo, đa...).

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về loài cây mà em yêu thích nhất trong thực tế; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Đề bài không nói rõ phương thức biểu đạt của bài viết nhưng bài viết dùng phương thức biểu đạt chính là biểu cảm (thể hiên cảm xúc, tình cảm) kết hợp thêm với phương thức miêu tả và tự sự.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Tình cảm của em với các loài cây như thế nào?

+ Em yêu thích nhất loài cây nào trong số đó? Vì sao?

Thân bài:

+ Tả những nét nổi bật của loài cây đó khiến em ấn tượng và yêu thích: thân, cành, lá, hoa, quả...

+ Tình cảm, cảm xúc của em đối với cây đó thay đổi như thế nào theo thời gian?

• Ban đầu khi mới nhìn thấy loài cây đó em có suy nghĩ, tình cảm gì?

• Trải qua năm tháng, thời gian tình cảm của em có thay đổi không? Em có thấy gắn bó và coi cây như một người bạn không?

+ Em đã có những kỉ niêm nào đáng nhớ với loài cây ấy chưa? Đó là kỉ niệm gì?

+ Em đã làm những gì để thể hiện tình yêu của mình với loài cây ấy? Thử tưởng tượng nếu một ngày loài cây ấy không còn thì em sẽ có thái độ và suy nghĩ gì?

Kết bài:

Khái quát lại tình cảm của em đối với cây trong quá khứ, hiện tại và cả tương lai.

2. Bài văn mẫu

Trong vườn nhà em mấy khóm hồng đang đua nhau nở rộ.

Nào là hồng nhung phô những đoá hoa vẫn còn ướt đẫm sương đêm Nào là hồng đỏ kiều diễm, kiêu sa. Hồng vàng xinh tươi, lộng lẫy. Hồn trắng thanh lịch, mĩ miều... Tất cả tạo nên một vườn hồng đầy hương sắc.

Hoa hồng vốn là loài hoa có vẻ đẹp kiêu sa và lộng lẫy. Bởi thế nên n mới được muôn hoa xưng tụng là nữ hoàng. Mỗi bông hoa là sự kết tụ củ vô vàn những lớp cánh mỏng manh, mềm mại và mịn màng xếp gối và nhau. Càng vào lớp trong cánh hoa cuốn càng chặt, che đậy cho bó nhị nh li ti lốm đốm vàng. Lấp ló trong màu xanh đậm của lá già, đỏ tía của lá no là những bông hồng rực rỡ nở bung dưới nắng. Đâu đó hương hoa dịu nh thoảng đưa trong gió cuốn thu hút bướm ong.

Em yêu hoa hồng cũng bởi sự kiêu sa nơi chúng. Uy nghi và đường bệ hoa hồng dũng cảm mọc ra từ những cành cây chứa đầy gai nhọn, khôn chút e dè. Có thể sớm mai kia còn ngại ngùng he hé nụ nhưng đến khi gặ nắng vàng, hoa bạo dạn khoe mình đầy kiêu hãnh và tự tin.

Say mê và cuồng nhiệt, hoa hồng trở thành biểu tượng của tình yêu, củ khát vọng tuổi trẻ, của ước mơ về một hạnh phúc tươi hồng.

Đề 21

Đề bài: *Em hãy thay mặt En–ri–cô (trong "Mẹ tôi" trích từ "Những tấn lòng cao cả" của A–mi–xi) viết một bức thư cho bố nói lên nỗi ân hận của mình vì trót thiếu lễ độ với mẹ kính yêu.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu hóa thân vào nhân vật En–ri–cô (trong văn bản *Mẹ tôi* trích từ tác phẩm *Những tấm lòng cao cả* của A–mi–xi) để một bức th cho bố nói lên nỗi ân hận của mình vì trót thiếu lễ độ với mẹ kính yêu.

– Biểu cảm dựa trên những hiểu biết về văn bản *Mẹ tôi;* từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về tình mẹ con.

– Bài viết có hình thức là một bức thư. Cần đọc kĩ văn bản *Mẹ tôi* để hóa thân vào nhân vật cảm nhận đầy đủ những lỗi lầm đã gây ra với mẹ (trót thiếu lễ độ với mẹ trước mặt cô giáo) và sự giận dữ của bố. Từ đó, xác định đúng những nội dung cần thể hiện trong bài viết.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Hô ngữ (Bố kính yêu!)

+ Nêu lí do viết thư (đã đọc thư của bố, thấy ân hận vô cùng).

Thân bài:

+ Hiểu hơn nữa tấm lòng yêu thương của mẹ dành cho con.

+ Đã hiểu và thấm thía những lỗi lầm đã gây ra sự tổn thương đối với mẹ.

+ Hiểu tại sao bố lại giận dữ với con; sự giận dữ cũng làm tổn thươnng đến bố.

+ Xin lỗi bố vì tất cả.

Kết bài:

+ Hứa sẽ sửa chữa sai lầm; sẽ yêu thương, kính trọng mẹ và bố nhiều hơn nữa.

+ Cảm ơn bố về bức thư.

2. Bài văn mẫu

Bố kính yêu!

Khi viết những dòng này gửi tới bố cũng là lúc con cảm thấy ân hận vô cùng. Đọc thư bố, nghe những lời phân tích của bố, con cảm thấy vô cùng xấu hổ, con thấy mình không xứng đáng được làm con của bố và nhất là làm con của mẹ.

Giờ đây, nghĩ đến me, con thấy hiện lên hình ảnh mẹ chín tháng trời mang nặng con trong bụng. Rón rén từng bước đi, cẩn thận từng ngụm nước, kiêng khem từng món ăn, lo cho con từ khi con chưa có hình hài. Ngày con chào đời, mẹ đã phải chịu bao đau đớn, bao giày vò. Sau ngày rời bụng mẹ, con lại chẳng ngoan ngoãn, khỏe mạnh như những đứa trẻ khác mà ốm đau, bệnh tật thường xuyên. Bà nội từng kể cho con nghe một lần con ốm nặng, bác sĩ đã lắc đầu quay đi nhưng mẹ thì âm thầm ôm chặt con vào lòng khóc không thành tiếng. Mẹ kiên trì mời những người bác sĩ khác tới thăm bệnh cho con, nhẫn nại chăm sóc con, căng thẳng hồi hộp với từng nhịp thở, từng cái hắt hơi, từng cái ngáp vặt của con. Mẹ đã vứt bỏ nhiều tháng ngày thanh thản, hạnh phúc và tưởng như sẵn sàng vứt bỏ mạng sống của mình thức khuya, đi lại để cứu lấy mạng sống cho con. Mẹ ơi! Nếu trời phật không thương con cho con làm con của mẹ thì có lẽ ngày ấy Người đã bắt con phải trở về. Nhưng có lẽ quá cảm động trước tình cảm của mẹ mà Người đã con qua cơn hiểm nghèo. Mẹ đã làm được "điều kì diệu" mà nhiều người hàng xóm của chúng ta còn nhắc đến.

Ấy vậy mà đứa con ngu ngốc, dại dột của mẹ lại có lúc quên bẵng đi những ân tình, thiêng liêng của mẹ. Con thấy xấu hổ và nhục nhã khi nghĩ đến ngày cô giáo đến chơi mà con lại thiếu lễ độ với mẹ. Nhìn gương mặt mẹ thất thần, buồn bã, con thấy mình là kẻ tội đồ đáng nguyền rủa nhất trên đời. Con đã chà đạp lên tình mẫu tử thiêng liêng và cao quý mà mẹ đã sẵn sàng hi sinh mạng sống để gây dựng.

Bố ơi! Giờ thì con đã hiểu tại sao bố lại giận giữ với con như vậy. Bởi con biết hành động, lời nói của con như nhát dao cứa vào trái tim của mẹ. Một vết thương quá lớn mà con không thể lấy nước mắt để xóa mờ. Con thật sự rất hối hận. Con tự thấy mình không đáng để được tha thứ. Nhưng con chỉ mong muốn một điều rằng mẹ không quá đau buồn về con thêm nữa

vì rằng khi viết những dòng này, En–ri–cô của mẹ hiểu rằng nó chỉ cò
một cách để chuộc tội với mẹ kính yêu, chuộc tội với bố. Con sẽ không ba
giờ làm mẹ hay bố phải xấu hổ, thất vọng thêm một lần nào nữa. Con thấ
hiểu một điều rằng tội lỗi mình đã mắc phải nếu còn lặp lại thì con khôn
còn xứng đáng là con của mẹ, của bố; không còn ghế ngồi, không còn giườn
nằm, không còn nơi đặt chân, không còn bát ăn cơm trong ngôi nhà của b
mẹ nữa.

Giờ con chỉ muốn trực tiếp gặp mẹ để nói lời xin lỗi và mong mẹ rộn
lượng tha lỗi cho con. Cả bố nữa. Con hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm của mình!

Cảm ơn bố về bức thư!

Đứa con đã biết lỗi của bố mẹ

En–ri–cô

Đề 22

Đề bài: *Phát biểu cảm nghĩ của em về hai nhân vật Thành và Thu trong truyện ngắn* ***"Cuộc chia tay của những con búp bê"*** *của nh văn Khánh Hoài.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu những cảm nghĩ của em về hai nhân vật Thành v Thuỷ trong truyện ngắn “ *Cuộc chia tay của những con búp bê*” của nhà vă Khánh Hoài.

– Biểu cảm dựa trên những hiểu biết về truyện ngắn *“Cuộc chia tay cu những con búp bê”* của nhà văn Khánh Hoài; từ những tình cảm, cảm xu chân thật của bản thân về tình anh em, gia đình.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về hoàn cảnh tiếp xúc với văn bản “ *Cuộc chia tay cu những con búp bê”* của Khánh Hoài: đọc và nghe giảng trên lớp.

+ Cảm xúc chung của em về hai nhân vật Thành và Thuỷ trong truyện cảm động, thương xót...

Thân bài:

+ Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm.

+ Cảm nghĩ của em về nhân vật Thành:

• Là người anh trai rất thương yêu em gái: đón em sau giờ tan họ giúp em học bài, nhường hết đồ chơi cho em không lấy thứ nào,...

• Là một người biết nghĩ, sống nội tâm sâu sắc: đêm không ngủ đượ khóc “ướt đẫm cả gối và hai cánh tay áo”, sáng đã dậy sớm, kinh ngạc kh thấy mọi thứ vẫn bình thường trong khi tâm hồn mình đang nổi dông bão.

• Thấy buồn sâu thẳm, thất vọng, bơ vơ khi phải xa em.

+ Cảm nghĩ về nhân vật Thuỷ:

• Là một đứa trẻ ngoan, khéo tay: mang kim chỉ ra tận sân vận động .hâu áo cho anh.

• Chịu nhiều thiệt thòi, bất hạnh: phải theo mẹ về quê ngoại, không ược đi học, phải đi bán hàng phụ mẹ –> thương cảm, xót xa...

• Là đứa trẻ giàu lòng nhân hậu, sống vị tha: không muốn chia rẽ hai on búp bê nhưng lại sợ không ai canh giấc ngủ cho anh nên đã để lại con :m Nhỏ bên cạnh con Vệ Sĩ, thà mình chịu chia lìa chứ không để búp bê hải chia tay, thà mình chịu thiệt thòi để anh luôn có người gác cho ngủ êm đêm –> xúc động và cảm phục.

+ Cảm nghĩ về tình cảm của hai anh em và cuộc chia tay giữa chúng:

• Đó là một tình anh em cao đẹp, trong sáng, đáng được trân trọng và ıgợi ca.

• Cuộc chia tay giữa chúng không nên có, là cuộc chia tay vô lí, đáng ên án... –> làm người đọc xúc động nghẹn ngào, đau đớn, xót thương...

Kết bài:

+ Khái quát lại tình cảm của em khi học xong truyện.

+ Suy nghĩ về mái ấm gia đình, về quyền trẻ em...

:. Bài văn mẫu

Cuộc chia tay đau đớn và cảm động của hai anh em Thành Thủy trong ruyện *"Cuộc chia tay của những con búp bê"* khiến người đọc nhận ra hiều bài học thấm thía. Câu chuyện khép lại nhưng hình ảnh hai anh em ẫn còn đọng mãi.

Tình cảm gia đình là điều quý giá và thiêng liêng đối với mỗi người. ıi cũng cố gắng để bảo vệ điều đó. Và thật bất hạnh cho những gia đình an vỡ, không chỉ bố mẹ chia lìa mà anh em trong nhà cũng phải xa nhau. ınh em Thành – Thủy cũng rơi vào hoàn cảnh đáng thương như thế. Hai ứa trẻ còn quá nhỏ để hiểu được chuyện của cha mẹ, chúng chỉ biết rằng ừ nay sẽ không còn được sống chung dưới một mái nhà nữa, không được ùng nhau chơi đùa, không được đi học cùng nhau... Tình cảm anh em ồng dưng bị chia cắt, Thành và Thủy vô cùng đau khổ. Thương nhất là m Thủy. Còn nhỏ thế nhưng em sẽ phải nghỉ học, đi bán hoa quả để iếm sống. Biết điều đó, bạn bè và cô giáo của em rất đau lòng và thương hay cho em, cô bé ngoan, hiếu học. Còn Thành dù được ở lại cũng chẳng ui vẻ gì. Thành sẽ chẳng có ai để chia sẻ, chuyện trò, chẳng có ai khâu o hay đi học cùng nữa...

Có lẽ hình ảnh ghi dấu ấn sâu đậm nhất trong lòng độc giả là lúc hai nh em Thành – Thủy chia tay. Hai đứa trẻ nhường nhau đồ chơi, không ıuốn chia rẽ hai con Vệ Sĩ và Em Nhỏ như thể hiện mơ ước không phải xa

nhau. Thành, Thủy mong hai con búp bê sẽ được ở cạnh nhau nếu không s
thật tội nghiệp cho chúng. Còn nhỏ tuổi nhưng hai anh em đã có tấm lòn
thật nhân ái. Nhưng đáng thương hơn cả là lúc Thủy trèo lên xe theo mẹ v
quê ngoại. Thành nhìn theo em gái qua màn nước mắt, còn Thủy dù đã lê
xe nhưng bỗng lại tụt xuống, quay lại dặn anh đừng bao giờ để hai con bú
bê xa nhau. Lời hứa của Thành như lời hứa của hai anh em dù sống xa nha
nhưng sẽ luôn nghĩ đến nhau, không bao giờ rời xa.

Dù đáng thương, bất hạnh như thế nhưng hai anh em Thành, Thủy l
những đứa trẻ ngoan và có nhiều đức tính tốt. Hai anh em rất yêu thươn
nhau, tình cảm rất chân thành và sâu sắc. Thủy quan tâm đến anh mình t
những việc nhỏ nhất như khâu áo cho anh, nhường đồ chơi cho an
nữa...Thành cũng vậy, chiều nào cũng đi đón em, hai anh em lại nắm ta
nhau vừa đi vừa trò chuyện. Nhất là lúc phải xa nhau, tình cảm hai anh er
càng quấn quýt. Hai đứa trẻ không nỡ xa nhau, bịn rịn không rứt, thỉn
thoảng lại khóc nức lên hay nấc khe khẽ. Lúc chia đồ chơi, hai đứa tr
nhường hết đồ cho nhau. Thủy bất chợt thảng thốt, giận dữ khi Thành chi
hai con Vệ Sĩ và Em Nhỏ ra hai bên. Nhưng khi Thành dành hết cho em
Thủy lại thương anh sẽ lấy gì canh gác ban đêm khi ngủ. Điều lo lắng củ
Thủy thật ngây thơ nhưng sao mà đáng quý, đáng yêu đến thế. Đó là tìn
yêu, là sự quan tâm chân thật em dành cho anh trai. Đến lúc lên xe rồi er
vẫn chạy lại đưa cho Thành con Em Nhỏ, mong rằng chúng sẽ bên nhau. V
người đọc không khỏi xúc động khi chứng kiến cảnh Thành dắt em đế
trường chia tay bạn bè, thầy cô. Thành thương em vô cùng và thấy kin
ngạc khi "mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lê
cảnh vật". Cuộc chia tay đột ngột quá. Không hiểu sao Thành thấy cản
vật, cuộc sống vẫn êm đềm, yên ả mà hai anh em lại phải xa nhau, v
trong lòng em bây giờ có rất nhiều đợt sóng tình cảm. Còn Thủy như ngườ
mất hồn, mặt tái xanh như tàu lá. Giờ phút chia tay cuối cùng là giờ phú
ngậm ngùi nhất. Thành đứng như chôn chân xuống đất, nhìn theo cái bón
bé nhỏ liêu xiêu của em trèo lên xe. Chiếc xe phóng vút đi, mang theo er
Thủy, kéo em Thủy của Thành đi xa mất hút....

"Cuộc chia tay của những con búp bê" đã nói về cuộc chia tay đầy xú
động của hai anh em Thành, Thủy. Đọc câu chuyện ai cũng yêu và thươn
cho hai đứa trẻ ngoan ngoãn, tội nghiệp. Giá như bố mẹ chúng không chi
tay nhau thì Thành và Thủy đã không phải buồn bã và bất hạnh như thế
Từ đây, nó tạo nên tiếng chuông cảnh tỉnh cho những bậc làm cha làm mẹ
hãy nghĩ đến những đứa con đáng thương của mình mà gìn giữ gia đìn
hạnh phúc.

Đề 23

Đề bài: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:

"Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài bể Đông
Núi cao bể rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!"

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nhận của em về một bài ca dao cụ thể là "Công cha...".

– Biểu cảm dựa trên ý tứ bài ca dao đề bài đã dẫn; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về tình cảm giữa cha mẹ, con cái.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Ca dao, dân ca có nhiều bài nói về công ơn cha mẹ, trong đó có bài "Công cha...".

+ Cảm nhận chung của em khi đọc bài ca dao đó.

Thân bài:

+ Cảm xúc, suy nghĩ về công lao của cha mẹ do bài ca dao gợi ra:

• Là lời ru của mẹ với đứa con mình, âm điệu tâm tình, sâu lắng -> gợi sự xúc động, dễ đi vào lòng người.

• Công lao của cha mẹ được so sánh với những hình ảnh to lớn, mênh mông, vĩnh hằng của thiên nhiên là núi và bể (phân tích ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh ấy) -> tô đậm, nhấn mạnh công lao của cha mẹ.

• Tại sao lại nói *"công cha"* và *"nghĩa mẹ"* mà không nói ngược lại là *"nghĩa cha"* và *"công mẹ"*? -> thể hiện tình cảm của cha mẹ với con cái như thế nào?

• Suy nghĩ của em về hình ảnh *"cù lao chín chữ"*: sự vất vả, nhọc nhằn của mẹ cha khi nuôi em khôn lớn -> xúc động, cảm phục...

+ Cảm nghĩ của em về trách nhiệm của người con mà bài ca dao nêu ra:

• Bài ca dao có chỉ rõ đó là trách nhiệm gì không?

• Với những gì mà bài ca dao gợi ra ở trên cùng với thực tế đời sống, em nghĩ trách nhiệm của con cái với cha mẹ là gì? (chăm ngoan, học giỏi, nghe lời, quan tâm, phụng dưỡng...)

Kết bài:

+ Khái quát lại những cảm nhận của em khi đọc bài ca dao.

+ Vai trò của bài ca dao trong cuộc sống: nhắc nhở, khuyên răn...

2. Bài văn mẫu

Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài bể Đông
Núi cao bể rộng mênh mông.

Bài ca dao trên làm xúc động lòng người bởi đã gợi nên công ơn trời bể của cha mẹ đối với những người con thân yêu của mình.

Mở đầu bài ca dao, tác giả dân gian nhắc đến *"công cha"*, *"nghĩa mẹ"*. Đó là công sinh thành, dưỡng dục; đó là ơn nghĩa mang nặng đẻ đau và những yêu thương mẹ dành cả cho con. Ví *"công cha"*, *"nghĩa mẹ"* như *núi ngất trời,* như *nước ở ngoài biển Đông* là lấy cái trừu tượng của tình phụ tử, tình mẫu tử so sánh với cái mênh mông, vĩnh hằng, vô hạn của trời đất, thiên nhiên. Ví *công cha* với *núi ngất trời* là khẳng định sự lớn lao, ví *nghĩa mẹ* như *nước biển Đông* là để khẳng định chiều sâu, chiều rộng và sự dạt dào. Đây cũng là một nét riêng trong tâm thức của người Việt. Hình ảnh người cha thì rắn rỏi, mạnh mẽ, cha như cột trụ trong gia đình. Hình ảnh mẹ không lớn lao, kì vĩ nhưng sâu xa, rộng mở và dạt dào cảm xúc hơn. Đối *công cha* với *nghĩa mẹ, núi* với *biển* là cách diễn đạt quen thuộc, đồng thời cũng làm cho các hình ảnh được tôn cao thêm, trở nên sâu sắc và lớn lao hơn.

Phép so sánh trên đã làm nổi bật một ý nghĩa sâu xa: công ơn cha mẹ vô cùng to lớn, không thể nào cân đong đo đếm hết được: *"Núi cao bể rộng mênh mông"*. Bởi vậy, kết lại bài ca dao, tác giả dân gian đưa ra lời nhắn nhủ: *Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!* Nhắc đến *"cù lao chín chữ"* là nhắc đến công ơn mang nặng đẻ đau, công ơn sinh thành dưỡng dục nuôi nấng con thành người của cha của mẹ. Để có con khôn lớn hôm nay, cha mẹ đã trải qua bao vất vả, đau đớn, cực nhọc,... Bởi vậy, nghĩ đến công ơn cha mẹ, bài ca dao thiết tha nhắn nhủ những người con *"ghi lòng con ơi!"* những công ơn trời bể ấy. Tiếng "ơi!" vang lên thể hiện tình cảm tha thiết, mong muốn chân thành cảm động của tác giả dân gian.

Bài ca dao khép lại để lại trong lòng người đọc niềm xúc động thiêng liêng về công ơn trời bể của những đấng sinh thành. Và hơn thế là định hướng về cách sống, cách bày tỏ lòng biết ơn dành cho cha cho mẹ.

Đề 24

Đề bài: *Qua chùm ca dao* ***"Những câu hát than thân"****, em hãy phát biểu cảm nghĩ về thân phận những người nông dân trong xã hội cũ.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phát biểu cảm nghĩ về thân phận những người nông dân trong xã hội cũ thông qua chùm ca dao *"Những câu hát than thân"*.

– Biểu cảm dựa vào suy nghĩ gợi lên từ chùm ca dao *"Những câu hát than thân"*, từ phim ảnh, báo chí...; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Hoàn cảnh tiếp xúc với chùm ca dao *"Những câu hát than thân"*: đọc và nghe giảng trên lớp.

+ Cảm xúc chung của em về thân phận người nông dân trong xã hội cũ: xót xa, thương cảm...

Thân bài:

+ Cảm xúc, suy nghĩ của em trước những nỗi khổ của người nông dân trong xã hội cũ:

• Cuộc đời lận đận, vất vả, đắng cay vì gặp quá nhiều khó khăn, trắc trở, ngang trái "lên thác xuống ghềnh", "bể đầy", "ao cạn" của người nông dân trong xã hội cũ –> nỗi cảm thương sâu sắc.

• Thân phận, cuộc đời cay đắng nhiều bề của họ: bị kẻ khác bòn rút sức lực; xuôi ngược vất vả làm lụng mà vẫn nghèo khó; cuộc đời phiêu bạt, lận đận, vô vọng; thân phận thấp cổ bé họng, chịu bất công oan trái...– > đau đớn, xót xa cho thân phận khốn khổ của người nông dân

• Số phận bị phụ thuộc, không quyết định được cuộc đời mình của những người phụ nữ, sống cuộc đời trôi nổi, vô định... –> cảm thông, thương xót.

+ Cảm xúc, suy nghĩ về các hình ảnh ẩn dụ so sánh trong các bài ca dao: con cò, con tằm, con kiến tí ti, con hạc, con cuốc, trái bần...–> sự vật tầm thường, nhỏ bé, tội nghiệp... giống như cuộc đời và số phận của những người nông dân trong xã hội cũ.

+ Thái độ, tình cảm của em về xã hội phong kiến xưa: xã hội bất công, đáng lên án...

Kết bài:

Suy nghĩ, liên tưởng về hình ảnh người nông dân trong xã hội ngày nay và tình cảm, cảm xúc của em.

2. Bài văn mẫu

"Thương người như thể thương thân", với tấm lòng nhân ái được tổ tiên truyền dạy từ ngàn năm trước, ngoài nội dung thể hiện tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình ca dao Việt Nam còn bộc lộ niềm đồng cảm sâu sắc với số phận bất hạnh của người nông dân trong xã hội phong kiến. Những vần thơ ấy gợi lên trong lòng người đọc niềm thương cảm với những số phận bọt bèo bé nhỏ đồng thời thấm thía cái bạo tàn, thối nát của chế độ phong kiến suy tàn.

Trong xã hội cũ, thân phận người nông dân hèn mọn, bé nhỏ biết bao. Họ phải làm lụng vất vả, lam lũ như thân cái cò, cái kiến, con rùa, con hạc,

"Nước non lận đận một mình
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay"

Cuộc đời vất vả của con cò được diễn tả bằng hình ảnh đối lập: một mình lận đận giữa nước non, lên thác xuống ghềnh, vượt qua những nơi khó khăn, nguy hiểm. Bản thân cò thì lận đận, gầy mòn. Việc vất vả đó kéo dài: "bấy nay" chứ không phải một ngày hai ngày. Những hình ảnh đối lập, những nơi nguy hiểm, những ao, thác, ghềnh, biển cho thấy con cò đã phải trải nhiều nơi chốn, nhiều cảnh huống, chỉ một mình nó thui thủi, vất vả đến mức gầy mòn. Cuộc đời lận đận được diễn tả khá sinh động, ấn tượng.

Thân phận người nông dân quả là trăm người trăm cảnh. Bên cạnh những thân phận cái cò, cái vạc còn có những cái kiến, con rùa, con hạc:

"Thương thay thân phận con rùa
Xuống sông đội đá lên chùa đội bia",
"Thương thay thân phận con tằm
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ
Thương thay lũ kiến tí ti
Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi
Thương thay hạc lánh đường mây
Chim bay mỏi cánh biết ngày nào thôi
Thương thay con cuốc giữa trời
Dầu kêu ra máu có người nào nghe"

Cụm từ *thương thay* là tiếng than biểu hiện sự đồng cảm, thương xót. Có một nhóm bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "*thương thay*". Mỗi lần "thương thay" là nhắc đến một con vật với một cảnh ngộ khác nhau nhưng lại cùng chung thân phận người nông dân vất vả, lam lũ. Điều đó tô đậm nỗi thương cảm, xót xa cho cuộc sống khổ sở nhiều bề của người lao động. Những nỗi thương thân của người nông dân thể hiện qua các hình ảnh ẩn dụ độc đáo. Thương con rùa "xuống sông đội đá lên chùa đội bia" là thương người nông dân với cuộc đời luẩn quẩn của thân phận tôi đòi. Thương con tằm là thương cho thân phận bị bòn rút sức lực phục vụ kẻ khác. Thương lũ kiến tí ti là thương cho thân phận bé nhỏ suốt đời phải làm lụng kiếm miếng ăn. Thương cho con hạc là thương cho cuộc đời phiêu bạt, khốn khó, mỏi mệt không có tương lai (biết ngày nào thôi). Thương cho con cuốc là thương thân phận thấp bé, dù có than thở đến kiệt sức thì cũng không có người động lòng, thương xót. Nỗi thương xót như muốn kéo dài triền miên qua hình ảnh của những con vật bé nhỏ, tội nghiệp. Mỗi con vật, mỗi nỗi khổ, mỗi cảnh ngộ đáng thương khác nhau làm nên nỗi khổ nhiều bề của thân phận người lao động.

Càng thương xót cho những người đồng bào lao khổ của mình, ta càng căm giận những thế lực đen tối chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của họ. Vì vậy, không chỉ than thân cho những người nông dân trong xã hội phong kiến, ca dao còn gợi niềm căm tức đối với xã hội đầy rẫy bất công đó:

"Ai làm cho bể kia đầy,
Cho ao kia cạn cho gầy cò con?"

Sử dụng đại từ phiếm chỉ *"ai"*, bài ca dao đã hướng mũi tên công kích đến xã hội phong kiến suy tàn đã đày đọa thân phận bé nhỏ của những người nông dân. Xã hội đó đã làm nên chuyện *bể đầy, ao cạn,* cho cuộc đời biến đổi bể dâu khiến thân cò thêm lận đận, thêm gầy mòn. Câu hỏi tu từ đã gián tiếp tố cáo xã hội phong kiến bất công đó.

Yêu thương và căm hờn là hai dòng cảm xúc khôn nguôi khi đọc những bài ca dao viết về thân phận người nông dân trong xã hội phong kiến. Đọc ca dao để cảm xúc của mỗi chúng ta được sống với tấm lòng của ông cha từ ngàn năm trước. Đọc ca dao để mỗi chúng ta biết sống có ích cho ngày hôm nay.

Đề 25

Đề bài: *Phát biểu cảm nghĩ của em về lòng tự hào dân tộc trong bài thơ* ***"Sông núi nước Nam" ("Nam quốc sơn hà")*** *của Lí Thường Kiệt.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phát biểu cảm nghĩ của em về lòng tự hào dân tộc trong bài thơ *"Sông núi nước Nam" ("Nam quốc sơn hà").*

– Biểu cảm dựa trên ý bài thơ *"Nam quốc sơn hà"*; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về tình yêu đất nước và lòng tự hào dân tộc.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Lòng tự hào dân tộc được thể hiện trong những tác phẩm thơ văn rất phong phú, đa dạng.

+ Tiêu biểu trong số đó là qua bài thơ *"Nam quốc sơn hà" (Sông núi nước Nam).*

Thân bài:

+ Giới thiệu khát quát về bài thơ: hoàn cảnh đọc, vấn đề tác giả, gọi là "thơ thần"...

+ Lòng tự hào dân tộc thể hiện trong bài thơ ở hai ý cơ bản:

• Khẳng định chủ quyền lãnh thổ, dân tộc: Nước Nam là của người

Nam -> đặt vị thế của nước Nam ngang hàng với nước phương bắc, khẳng định một cách chắc chắn, là một tư tưởng tiến bộ.

• Kẻ thù không được xâm phạm. Nếu xâm phạm thì thế nào cũng chuốc phải thất bại thảm hại. -> khẳng định niềm tin, sức mạnh và chiến thắng tất yếu của dân tộc.

+ Đánh giá về bài thơ:

• Bài thơ trực tiếp nêu rõ ý tưởng bảo vệ độc lập, kiên quyết chống ngoại xâm.

• Cảm xúc, thái độ mãnh liệt, sắt đá đã tồn tại bằng cách ẩn vào bên trong ý tưởng -> phải biết nghiền ngẫm, suy cảm mới thấy được.

Kết bài:

+ Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt đã trở thành nguồn sức mạnh tinh thần to lớn, động viên quân ta anh dũng chiến đấu và chiến thắng.

+ Bài thơ ra đời đã gần ngàn năm nhưng ý nghĩa to lớn, sâu sắc của nó vẫn còn nguyên vẹn, xứng đáng là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

2. Bài văn mẫu

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam đã từng có nhiều bản tuyên ngôn độc lập được vang lên oai hùng. Mỗi bản tuyên ngôn ấy đều gợi lên trong lòng người đọc tinh thần yêu nước mãnh liệt. Và không ai là không biết, không thuộc bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta, bài thơ thần *"Sông núi nước Nam"* tương truyền của Lí Thường Kiệt với niềm tự hào dân tộc sâu sắc.

Theo truyền thuyết, bài thơ ra đời trong những năm kháng chiến chống Tống của nhân dân ta. Vào một đêm, từ đền thờ trên sông Như Nguyệt quân sĩ bỗng thấy vang lên tiếng ngâm bài thơ này. Từ âm điệu đến lời lẽ đều chắc nịch, mạnh mẽ và tràn đầy niềm tự hào. Nó tiếp thêm cho quân sĩ sức mạnh, niềm tin vững vàng vào dân tộc, vào chiến thắng không xa của cuộc chiến đấu.

Xuyên suốt bài thơ, cảm hứng tự hào dân tộc được bộc lộ rõ nét. Nó được vang lên ngay từ dòng thơ đầu tiên. Chữ *"đế"* nằm ngay ngắn cuối câu thơ cho thấy sự bề thế, vững vàng của dân tộc Việt. Dân tộc ta cũng xưng đế, cũng là một quốc gia ngang hàng với dân tộc ở phương Bắc. Nước Nam của người Nam ở, nước Nam là của vua Nam đã định cư tụ bao đời. Nước Nam rất tự hào vì có một lãnh thổ riêng, có vị hoàng đế anh minh. Điều này đã được sách trời định sẵn, rõ ràng. Tạo hóa đã phân định như thế, đã cho mỗi dân tộc một vùng đất, một mảnh trời riêng. Không phải nhân dân Việt vô cớ khẳng định mà dựa vào sách trời thiêng liêng. Cụm từ *"tiệt nhiên"* với giọng thơ thật dứt khoát đã khẳng định điều sách trời đã định là không thể khác. Tuy tác giả có sử dụng đến yếu tố thần linh nhưng lại

rất hợp với lòng người, được mọi người tôn sùng nên càng tạo ra sức mạnh thần kì. Con người tin vào lẽ tự nhiên như những gì nó vốn có. Và nếu đi ngược lại với quy luật ấy hẳn sẽ bị trừng phạt thích đáng.

Để thể hiện lòng tự hào dân tộc sâu sắc, tác giả còn nêu ra những gì là riêng có của người Việt Nam, đó là lãnh thổ và chủ quyền. Hai yếu tố vững vàng ấy là cơ sở để xác định một quốc gia độc lập thì dân tộc ta đương nhiên bình đẳng và có thể sánh ngang với bất kì đất nước nào. Bài thơ có hình thức thiên về biểu ý nhưng vẫn trực tiếp nêu rõ ý tưởng bảo vệ non sông, bảo vệ nền độc lập của nhân dân ta. Ý tưởng đó dù nằm ở bề sâu nhưng thể hiện bằng thái độ rất quyết liệt, dứt khoát, tuyên bố với kẻ thù xâm lược rằng, đã dám đến đây xâm lược thì chắc chắn sẽ phải chuốc lấy thất bại, một thất bại ê chề, nhục nhã. Cảm xúc, thái độ mãnh liệt ấy đã tồn tại bên trong ý tưởng nhưng người đọc vẫn có thể suy ngẫm ra điều đó và cảm nhận được mạch cảm xúc đang trào dâng trong lòng tác giả. Cảm xúc càng ẩn kín thì càng làm cho ý nghĩa, giá trị của nó thêm sâu sắc, cách thể hiện cũng mạnh mẽ, dứt khoát lạ thường.

Đây quả là bài thơ thần với giọng điệu tràn đầy sinh lực, vừa đĩnh đạc, trang nghiêm vừa khẳng định, mạnh mẽ. Từ đó làm cho tinh thần tự hào dân tộc với ý chí kiên quyết bảo vệ độc lập, đánh bại kẻ thù càng được bộc lộ rõ ràng, chân thực. Thật xứng đáng là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của đất nước, một khúc tráng ca đậm khí phách anh hùng của thời đại nhà Lí.

Đề 26

Đề bài: *Cảm nghĩ của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ **"Buổi chiều đứng phủ Thiên Trường trông ra" ("Thiên Trường vãn vọng"** – Trần Nhân Tông).*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nghĩ của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ *"Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra"* ("Thiên Trường vãn vọng") của Trần Nhân Tông.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ bài thơ *"Thiên Trường vãn vọng"* của Trần Nhân Tông; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về cảnh thiên nhiên đất nước.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Hoàn cảnh tiếp xúc với bài thơ *"Thiên Trường vãn vọng" ("Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra")* của Trần Nhân Tông: đọc và nghe giảng trên lớp.

+ Ấn tượng, cảm xúc chung của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ: một bức tranh quê bình dị, đẹp.

Thân bài:

+ Giới thiệu những nét khái quát về bài thơ: thời gian sáng tác, địa điểm sáng tác...

+ Bức tranh thiên nhiên được thể hiện trong bài thơ:

• Thời gian, địa điểm: buổi chiều ở một vùng quê nông thôn.

• Cảnh vật: sương khói phủ mờ ảo, cảnh như có như không -> huyền ảo, lung linh...; Đàn trâu đang thong thả trở về, từng đôi cò trắng đang liệng xuống đồng... -> hình ảnh cụ thể, đặc trưng của những buổi chiều quê ở nông thôn.

• Màu sắc: màu của sương khói chập chờn, màu của đàn trâu, lũ trẻ, màu trắng của những cánh cò -> bức tranh quê nhiều màu sắc.

• Âm thanh: tiếng sáo mục đồng ngân nga, réo rắt trong gió... -> âm thanh ấm áp dễ đi vào lòng người.

+ Cảm xúc, đánh giá của em về bức tranh thiên nhiên ấy: Bức tranh thiên nhiên với những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, điển hình cho cảnh vật thôn quê vào lúc chiều về -> làng quê thanh bình mà trầm lặng, gần gũi, thân thương.

Kết bài:

+ Bài thơ ngắn gọn, hàm súc nhưng xứng đáng là thơ của muôn đời.

+ Vẻ đẹp giản dị, tinh tế của nó để lại dấu ấn khó phai mờ trong lòng người đọc.

2. Bài văn mẫu

Thiên nhiên giản dị, tươi đẹp của miền thôn dã muôn đời nay vẫn là người bạn gắn bó của các thi nhân – dù cho thi nhân ấy có là một nhà vua đi chăng nữa. Trong bài thơ *"Buổi chiều đứng phủ Thiên Trường trông ra"* tức *"Thiên Trường vãn vọng"* của nhà vua Trần Nhân Tông, khung cảnh thiên nhiên hiện lên thanh bình yên ả khiến lòng người thấy tĩnh tâm lạ thường.

"Trước xóm sau thôn tựa khói lồng
Bóng chiều man mác có dường không
Mục đồng sáo vẳng trâu về hết
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng"

Trần Nhân Tông là một vị vua nổi tiếng đời nhà Trần sống ở thế kỉ XIII của dân tộc. Ông là người yêu dân, yêu nước và nổi tiếng khoan hòa, êm ái. Dưới triều đại của mình, ông chẳng những đã đoàn kết được tướng sĩ, nhân dân đánh thắng giặc Mông – Nguyên mà còn xây dựng cho nhân dân đời sống ấm no, yên ổn. Sau khi rời ngai vàng, ông lên núi Yên Tử tĩnh tu và được tôn là tổ sư của thiền phái Trúc Lâm... Tương truyền rằng sau

khi lãnh đạo dân ta chống giặc Mông – Nguyên thắng lợi, đất nước trở lại yên bình, nhân dịp thăm quê cũ ở Thiên Trường, vua Trần Nhân Tông đã tức cảnh sinh tình mà viết nên "*Thiên Trường vãn vọng*". Bài thơ được viết theo thể thơ Đường luật, thất ngôn tứ tuyệt, âm điệu bài thơ nhẹ nhàng, hài hòa, thanh thoát.

Phủ Thiên Trường, Nam Định vốn là quê cũ của nhà Trần. Đó là một miền quê yên ả, thanh bình. Trong bài thơ, tác giả đã vẽ lên một bức tranh thôn dã vào lúc chiều tà, hoàng hôn đang kéo đến:

"Trước xóm sau thôn tựa khói lồng

Bóng chiều man mác có dường không"

Trong nguyên văn chữ Hán, cụm từ *bán vô bán hữu* nghĩa là *nửa như có nửa như không* gợi phong cảnh mờ ảo; vừa như có lại như không; vừa thực lại vừa hư. Quang cảnh gợi lên ở đây là làng xóm đang mờ trong sương khói. Thôn xóm, nhà tranh, làng quê nối nhau, san sát, sum vầy phía trước, phía sau, khói phủ nhạt nhòa, mờ tỏ, nửa như có, nửa như không. Khói tỏa ra từ đâu vậy? Phải chăng, đây chính là khói bếp nhà tranh và lớp sương chiều lãng đãng hòa quyện với nhau thành một làn sương – khói trắng mờ, êm dịu bay nhẹ nhàng khiến người ta cảm thấy chỗ tỏ, chỗ mờ, lúc có, lúc không? Tâm hồn người lâng lâng bởi cảnh hay chính lòng người đang lâng lâng, mơ mộng nên nhìn thấy xóm làng thanh bình, êm ả đến? Cảnh tượng trong hai câu thơ đầu trầm lặng làm sao! Cảnh có nét thực nhưng lại có nét ảo. Chính điều này tạo nên sự mơ màng, nên thơ rất độc đáo của câu thơ.

Đến hai câu sau đã có sự xao động trong cảnh vật:

"Mục đồng sáo vẳng trâu về hết

Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng"

Cách nơi nhà vua đứng không xa, mấy chú bé chăn trâu đang lùa trâu về làng, vừa ngồi trên lưng trâu vừa thổi sáo. Tiếng sáo vi vu, văng vẳng, cất lên làm xao động lòng người. Xa xa, trên cánh đồng lúa, mấy cánh cò trắng đang từng đôi một sà xuống như muốn tìm mồi hay định nghỉ ngơi! Người, vật, đồng ruộng, màu sắc, âm thanh..., tất cả đã hòa nhập với nhau để vẽ nên bức tranh quê hương thanh bình, êm vắng mà thật có hồn.

Qua bức tranh được miêu tả, có thể nhận thấy cảnh tượng nhìn từ phủ Thiên Trường thật nên thơ. Đứng trước cảnh thiên nhiên ấy, tác giả như chìm đắm say xưa trong cảnh vật. Ngắm nhìn, thưởng thức nét đẹp của xóm thôn mà vui mừng với cuộc sống không vướng bận binh đao.

Tác giả của bài thơ là một ông vua có tâm hồn thi sĩ. Đọc bài thơ, ta thấy hoàn toàn không có sự ngăn cách nào giữa một người lãnh đạo cao nhất của một quốc gia với một người nông dân thuần phác (cảnh được nhìn và miêu tả ở những nét gần gũi và dân dã nhất). Điều đó cho thấy, nhà vua rất gần dân chúng, rất yêu dân, yêu chuộng sự thanh bình. Phải chăng vì

các vị vua Trần rất thân dân, yêu dân như con mà mỗi khi đứng trước hoạ xâm lăng (nhất là trong ba lần quân Nguyên – Mông xâm lược nước ta) nhà Trần đều lãnh đạo nhân dân chống xâm lược thành công.

"Thiên Trường vãn vọng" – "Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra" của Trần Nhân Tông là một bức tranh phong cảnh làng quê xinh xắn. Nó đã gợi được cái hồn, cái cốt của làng quê Việt Nam. Bài thơ phảng phất chất thiền thể hiện tâm hồn sâu lắng, thanh cao của bậc vua hiền tài nhân ái Trần Nhân Tông.

Đề 27

Đề bài: *Qua bài thơ "**Qua Đèo Ngang**" của Bà Huyện Thanh Quan, hãy phát biểu cảm nghĩ của em về cảnh Đèo Ngang.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: phát biểu cảm nghĩ của mình về cảnh Đèo Ngang qua bài thơ *"Qua Đèo Ngang"* của Bà Huyện Thanh Quan.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ bài thơ *"Qua Đèo Ngang"* của Bà Huyện Thanh Quan; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về cảnh thiên nhiên đất nước.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về tác giả.

+ Khái quát cảm nhận về cảnh Đèo Ngang: hoang sơ.

Thân bài:

+ Cảm nghĩ về cảnh Đèo Ngang trong buổi chiều tà: tĩnh lặng, hoang vu.

+ Cảm nghĩ về âm thanh của cảnh vật: tiếng kêu của con đa đa càng làm nổi bật sự tĩnh lặng, hoang vu.

+ Suy nghĩ về tâm trạng của nữ sĩ: cô đơn, trống vắng, hoài cổ.

Kết bài:

+ Khẳng định giá trị của bài thơ.

2. Bài văn mẫu

Bà Huyện Thanh Quan cùng với nữ sĩ Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm đã làm nên những mảng màu sắc đa dạng, phong phú cho nền văn học trung đại Việt Nam. Bà sáng tác không nhiều nhưng những tác phẩm còn lại của bà đều nổi tiếng và nhiều người mến mộ. Trong đó có bài thơ *"Qua Đèo Ngang"* đã để lại trong lòng độc giả những cảm xúc về cảnh núi non hùng vĩ, hoang sơ của Đèo Ngang.

Bài thơ Đường luật nhẹ nhàng, trữ tình, dễ thuộc dễ nhớ ấy đã cho chúng ta một cảm nhận rất rõ về cảnh Đèo Ngang và tưởng như có thể cầm

bút lên, phác thảo được ngay lên trang giấy một vùng núi non miền Trung hùng vĩ nhưng hoang sơ, gợi cảm.

Câu thơ mở đầu mở ra một không gian, thời gian dễ gợi nỗi nhớ trong lòng người:

"Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa"

Cảnh vật hiện lên trong buổi đã "xế tà", nắng nhạt nhòa, yếu ớt chiếu xuống không gian. Cảnh có cỏ cây, hoa lá. Chúng giăng giăng, lan tỏa quấn quýt bên nhau. Từ điểm nhìn gần, nữ sĩ đưa mắt nhìn ra xa, xuống dưới thấy dáng mấy chú tiều phu, mấy nhà bên sông, cái chợ nhỏ... Cảnh có đủ cả thiên nhiên, con người, hoạt động, màu sắc... nhưng tất cả đều nhạt nhòa, bé nhỏ, chúng được phác hoạ bởi vài nét chấm phá nhẹ nhàng. Con người với dáng "lom khom" vất vả kiếm sống, mấy căn nhà "lác đác" bên sông cùng cái chợ không có sự hoạt động mạnh mẽ. Có thấp thoáng của sự sống đấy mà sao còn hoang sơ quá. Nét vẽ ấy được đưa từ gần tới xa, từ trên xuống dưới càng khiến cho cảnh núi non nơi đây đẹp nhưng có sự chênh vênh, nghiêng nghiêng tựa lòng người đang xa quê, xa nhà bộn bề nhiều suy nghĩ.

Cảnh không chỉ có đường nét mà còn có âm thanh:

"Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia"

Tiếng kêu của con chim quốc nhớ nước, tiếng kêu của con đa đa nhớ nhà không làm cho cảnh sôi động hơn mà dường như âm thanh ấy càng làm nổi bật sự tĩnh lặng, hoang vu. Ở hai câu thơ thực và luận, tác giả sử dụng phép đối rất chỉnh cùng phép đảo cú pháp, từ láy *"lom khom, lác đác, quốc quốc, gia gia"* đã tạo nên sự cân xứng, nhịp nhàng giữa cảnh và âm thanh. Những hình ảnh, âm thanh ấy dường như vọng đến hồn người từ nơi xa xăm vô định, gợi ra nhiều cảm xúc.

Cảnh Đèo Ngang lúc chiều tà được nhìn bằng con mắt nữ sĩ đang trong cảnh ngộ cô đơn nên không đẹp mà buồn, hoang sơ và vắng lặng. Đưa mắt nhìn cảnh vật xung quanh không phải để thưởng thức, du ngoạn mà nữ thi sĩ muốn tìm đâu đó một điểm tựa lúc cô đơn. Nhưng tìm hoài không thấy bởi ánh mắt Bà Huyện Thanh Quan đã nhuốm màu buồn lên không gian cảnh vật rồi. Nỗi lòng cô đơn, hoài cổ ấy còn khiến bà nghe thấy âm thanh của chim đa đa, chim quốc quốc hay đó chính là lòng người da diết nhớ quê, nhớ gia đình, nhớ quá khứ của đất nước. Chim đa đa, chim quốc quốc cất tiếng kêu hay là tiếng đất nước, quê nhà, gia đình lên tiếng gọi. Nó vang mãi trong lòng nữ thi sĩ không nguôi....

Đọc bài thơ *"Qua Đèo Ngang"*, ta cảm nhận được phong cách của Bà Huyện Thanh Quan. Cảnh Đèo Ngang hiện lên với khung cảnh thiên nhiên

hùng vĩ, đẹp, có sự sống của con người nhưng hoang sơ, tĩnh lặng không đủ sức làm giảm nỗi cô đơn, nỗi nhớ nhà, nhớ nước trong lòng nữ sĩ khi phải đối diện với chính mình trong buổi chiều tà.

Đề 28

Đề bài: *Qua bài thơ* ***"Bạn đến chơi nhà"*** *của Nguyễn Khuyến, hãy phát biểu cảm nghĩ của em về tình bạn của nhà thơ. Từ đó, em có suy nghĩ gì về việc xây dựng tình bạn của mình?*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phát biểu cảm nghĩ của em về tình bạn của nhà thơ Nguyễn Khuyến qua bài thơ *"Bạn đến chơi nhà"*. Từ đó bày tỏ suy nghĩ về việc xây dựng tình bạn.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ bài thơ *"Bạn đến chơi nhà"* của Nguyễn Khuyến; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về tình cảm bạn bè.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về tác giả và bài thơ.

+ Khái quát cảm nhận về tình bạn của nhà thơ.

Thân bài:

Tình bạn của nhà thơ qua bài thơ:

+ Hoàn cảnh người bạn đến với nhà thơ (câu thơ thứ nhất) –> đến vì tấm lòng chân thành chứ không phải vì lợi danh.

+ Nhà thơ đón bạn không có đầy đủ vật chất (phân tích 6 câu thơ đầu).

+ Tình bạn tri âm, tri kỉ vượt lên trên những lề thói thông thường (câu thơ cuối cùng).

–> Một tình bạn cao quý, cảm động.

Kết bài: Rút ra bài học cho bản thân.

Xây dựng tình bạn chân thành, xuất phát từ sự quan tâm yêu mến lẫn nhau.

2. Bài văn mẫu

Trong kho tàng văn học Việt Nam, có rất nhiều tác phẩm viết về đề tài tình bạn làm xúc động lòng người. Bài thơ *"Bạn đến chơi nhà"* của Nguyễn Khuyến là một trong số những tác phẩm như vậy. Đọc bài thơ, ta không chỉ cảm nhận được một tình bạn chân thành, sâu sắc mà còn thấy hiện lên một Nguyễn Khuyến hóm hỉnh, lạc quan.

"Đã bấy lâu nay bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa

Ao sâu nước cả khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
Cải chửa ra cây cà mới nụ
Bầu vừa rụng rốn mướp đương hoa
Đầu trò tiếp khách trầu không có
Bác đến chơi đây ta với ta"

Bài thơ lập ý bằng cách dựng lên tình huống không có gì để tiếp bạn, nhưng vẫn thể hiện được tình bạn đậm đà thắm thiết.

Câu thơ đầu tiên gợi ra một hoàn cảnh rất đáng vui mừng: *Đã bấy lâu nay, bác tới nhà.* Nguyễn Khuyến đã lui về quy ẩn, trong cái thời đại nhiễu nhương *"Còn tiền còn bạc còn đệ tử / Hết cơm hết rượu hết ông tôi"* (Nguyễn Bỉnh Khiêm) thì việc có một người bạn quý đã lâu ngày "đã bấy lâu nay" đến nhà chơi thì thật đáng quý xiết bao. Và trong hoàn cảnh ấy, đáng ra, Nguyễn Khuyến phải tiếp đãi bạn thật chu đáo và thịnh soạn.

Nhưng oái oăm thay, trong sáu câu kế tiếp, nhà thơ lại vẽ ra một hoàn cảnh rất đặc biệt để tạo ra sự đùa vui: Có sẵn mọi thứ nhưng hoá ra lại không có thứ gì. Vật chất đều đầy đủ cả nhưng lại cứ giảm đi, đến chỗ không còn một chút gì hết: chợ thì có đấy nhưng người sai vặt thì không có, gà vịt cũng nhiều nhưng hiềm nỗi vườn rộng rào thưa không bắt được, rau dưa đủ quả nhưng tiếc nỗi chưa đến mùa!...

"Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa
Ao sâu nước cả khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
Cải chửa ra cây cà mới nụ
Bầu vừa rụng rốn mướp đương hoa"

Nguyễn Khuyến đã viết về gia cảnh khó khăn của mình với một giọng thơ đùa vui, hóm hỉnh. Người đọc vừa mỉm cười lại vừa băn khoăn, thương cảm: Khi lui về quy ẩn, Tam Nguyên Yên Đổ thực sống kham khổ như vậy sao? Và cái "bí" của nhà chủ lên đến đỉnh điểm khi "miếng trầu là đầu câu chuyện" lúc tiếp khách cũng không có nốt: "Đầu trò tiếp khách trầu không có". Không, như vậy thì sự thực nhà thơ sống trong những năm tháng quy ẩn không đến độ khó khăn, bức bách như thế. Có lẽ đây chỉ là những cái đùa vui, cái cớ để nói đến một điều gì bất ngờ khác. Bao nhiêu vật chất không có, ngay cả đến vật chất tối thiểu cũng không vì vậy tiếp bạn chỉ còn có mỗi cái tình. Tạo ra tình huống như vậy, vừa đùa vui, vừa nói lên sự mong ước tiếp đãi chu đáo cả vật chất lẫn tinh thần, lại vừa nhấn mạnh được cái tình. Chỉ một sự chân tình có thể đủ bù đắp những thiếu hụt vật chất:

"Bác đến chơi đây ta với ta"

Câu thứ cuối cùng và cụm từ *"ta với ta"* nhấn mạnh tình cảm tri âm không cần phải vật chất đầy đủ mà chỉ cần cái tình chân thực thôi. Những người tri âm, tri kỉ có khi chỉ cần gặp nhau ngâm mấy câu thơ, đàn vài bản nhạc là đã đủ vui rồi. Tình cảm không cứ nhất thiết phải có đầy đủ vật chất mới vui là như vậy.

Trong bài thơ *"Qua Đèo Ngang"*, bà huyện Thanh Quan cũng nhắc đến một cụm từ *"ta với ta"* nhưng *"ta với ta"* của bà là chỉ một mình tác giả với *mảnh tình riêng* đầy cô đơn, trống vắng. Trong bài thơ của Nguyễn Khuyến thì ngược lại, thi nhân dùng cụm từ này để chỉ bản thân và người bạn tri âm, tri kỉ. Chính vì vậy *"ta với ta"* của Nguyễn Khuyến ấm áp và vui vầy biết bao.

Qua cách ứng xử của nhà thơ, có thể nhận thấy, với bạn, Nguyễn Khuyến rất quan tâm đến bạn, muốn tiếp bạn thật là chu đáo. Đồng thời chúng ta cũng thấy, trong tình bạn, Nguyễn Khuyến rất coi trọng cái tình coi trọng sự cung kính trong tình bạn.

Ngôn ngữ được sử dụng trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà* mang tính chất dân dã đời thường, với hầu hết là các từ thuần Việt. Cái độc đáo nhất của bài thơ là tạo nên nghịch cảnh có rất nhiều mà lại chẳng có gì nhưng thực ra là có tất cả!

Bài thơ *"Bạn đến chơi nhà"* của Nguyễn Khuyến gieo vào lòng người đọc một thoáng mỉm cười trước sự đùa vui hóm hỉnh của thi nhân. Nhưng lắng đọng lại sau cùng là niềm xúc động vô bờ về một tình bạn chân thành, sâu sắc vượt lên cả những vật chất và những cung cách ứng xử thông thường.

Tình bạn cảm động của nhà thơ Nguyễn Khuyến qua bài thơ "Bạn đến chơi nhà" là một bài học quý giá cho người đọc trong cuộc sống. Từ bài thơ ta thấy mình cần biết xây dựng một tình bạn chân chính xuất phát từ tình cảm chân thật. Và sự quan tâm, yêu mến nhau một cách vô tư là gốc rễ của tình cảm cao thượng đó.

Đề 29

Đề bài: *Dựa vào văn bản **"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá"** của Đỗ Phủ, phát biểu cảm nghĩ của em về những người già neo đơn có hoàn cảnh bất hạnh.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu: phát biểu cảm nghĩ của em về những người già neo đơn có hoàn cảnh bất hạnh.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ bài thơ *"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá"* của Đỗ Phủ; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về những người già neo đơn có hoàn cảnh bất hạnh.

– Bài làm cần đủ các ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm nghĩ chung về những người già neo đơn có hoàn cảnh bất hạnh.

Thân bài:

+ Cảm nghĩ về hình ảnh nhà thơ qua bài thơ *"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá"*.

+ Sự xót xa, thương cảm cho những người già neo đơn có hoàn cảnh bất hạnh.

+ Cảm nghĩ về tấm lòng của những người già neo đơn có hoàn cảnh bất hạnh.

Kết bài:

+ Mong muốn điều tốt đẹp đến với tất cả những người già.

2. Bài văn mẫu

"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá" là một văn bản thơ gợi ra trong lòng người đọc nhiều cảm xúc và suy nghĩ về những người già neo đơn có hoàn cảnh bất hạnh. Nhưng sáng lên trong hoàn cảnh khó khăn đó là tấm lòng nhân hậu, vị tha....

Trong bài thơ của Đỗ Phủ, hình ảnh của một ông già neo đơn, khổ cực dường như đã đến đỉnh điểm. Có một mái nhà tranh bị gió tốc mái, những tấm cỏ tranh bay sang bờ bên kia sông, tan tác mỗi nơi một thứ... Cảnh tượng ấy thật kinh hoàng. Những câu thơ miêu tả, nỗi xót xa, đau đớn được thốt lên cùng hình ảnh một ông già chống gậy, miệng thét gào thảm thiết mà cuối cùng đành quay lại tay không đã khắc sâu trong tâm trí bao người... Nỗi khốn cùng đâu dừng lại ở đó, ông lão còn bị trận mưa phũ phàng hành hạ. Cuộc đời nhiều sóng gió đó đúc kết lại trong hai câu thơ:

"Từ trải cơn loạn ít ngủ nghê
Đêm dài ướt át sao cho trót?"

Từ số phận của một con người tác giả đã khái quát số phận của biết bao người già khác. Họ vừa phải chịu cảnh neo đơn mà vừa phải chịu sự bất hạnh. Là thế hệ con cháu, nhìn những cảnh đó tôi không khỏi xao lòng.

Dân gian vẫn có câu *"Trẻ cậy cha, già cậy con"*, nhỏ thì sống nhờ cha mẹ, già cả nương tựa vào con cháu, con cháu mà mình đã vất vả một đời nuôi nấng, chăm sóc. Đó cũng là lí lẽ, là đạo hiếu thường tình của dân tộc Việt Nam. Nhưng cuộc sống không phải lúc nào cũng có những điều tốt đẹp, nhiều người già phải chịu cảnh neo đơn. Họ có gia đình mà không biết đi đâu về đâu. Có đứa con bất hiếu không chịu nuôi dưỡng cha mẹ, các cụ đã phải gạt nước mắt bước chân vào viện dưỡng lão, vào các trung tâm tình thương mà trong lòng chứa chan chua xót. Có cụ con cái đều đi xa vì kế sinh nhai, một mình lẻ bóng trong ngôi nhà, ốm đau khỏe mạnh chẳng ai hay. Ai cũng sợ sự cô đơn nhưng với người già thì điều đó thật khủng khiếp. Sự cô đơn khiến đôi mắt các cụ chất đầy nỗi buồn, đôi mắt đã mờ theo thời

gian cũng không còn ép nổi hàng nước mắt. Đôi mắt ấy cứ nhìn xa xăm như chờ đợi, ngóng tìm. Sự cô đơn còn làm cho lòng người lạnh lẽo, cái miệng móm mém cũng không cất nổi nụ cười. Sự cô đơn dường như còn đè nặng trên cái lưng còng khiến bóng dáng các cụ thêm u sầu, ảo não....Cái bóng dưới ánh nắng đổ rạp trên mặt đường thật tội nghiệp. Có cụ chống mòn cả chân gậy mà vẫn chỉ một mình neo đơn. Không chỉ có thế, cuộc sống của những người già neo đơn còn rất bất hạnh. Họ rơi vào hòa cảnh trớ trêu vào những tình thế bế tắc mà tuổi già không cho phép họ còn sức chống đỡ nữa. Tuổi tác ngày một nhiều cùng với sức khỏe ngày càng yếu, ngày càng thêm bệnh tật. Cuộc sống của họ dường như chỉ để chống đỡ qua ngày. Họ chẳng còn biết nên dựa vào đâu. Nghĩ tới đó lòng tôi lại nghẹn ngào. Không biết những đứa con vô tâm của họ lúc này đây có nhớ đến những người đã sinh ra mình hay không. Có biết đến những năm tháng cuối đời các cụ phải gặm nhấm nỗi buồn tủi, cô độc hay không...?

Những người khốn khó nhất là những người biết yêu thương và trân trọng tình yêu nhất. Các cụ già neo đơn luôn mở rộng tấm lòng mình, lúc nào cũng nhân ái. Trải nghiệm cả cuộc đời, những bài học luân lí các cụ đã thấu hiểu. Ở những người già neo đơn bất hạnh ấy ta có thể học được rất nhiều. Các cụ mong muốn những người già trên thế giới này sẽ không phải neo đơn, bất hạnh, mong cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn và ngập tràn hạnh phúc. Từ điều đó, tôi ngẫm thấy rằng, những ai còn cha mẹ thì hãy biết trân trọng, đừng biến mình thành những người con bất hiếu. Có câu hát mà tôi nhớ mãi:

"Một bông hồng cho em
Một bông hồng cho anh
Và một bông hồng cho những ai...
Cho những ai đang còn Mẹ"

Tình cảm con người là đáng quý, tình cảm gia đình là thiêng liêng. Mong sao những người già trên thế gian này sẽ không bao giờ phải cô đơn, bất hạnh nữa và những người con sẽ không bao giờ mắc sai lầm.

Đề 30

Đề bài: *Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ "**Cảnh khuya**" của Hồ Chí Minh.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu những cảm nhận của em về hình ảnh người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ *"Cảnh khuya"* của Hồ Chí Minh.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ bài thơ *"Cảnh khuya"* của Hồ Chí Minh; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về cảnh thiên nhiên đất nước, về hình tượng Bác Hồ.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu bài thơ: Là một trong những bài thơ viết về trăng hay nhất của Bác Hồ trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

+ Bài thơ đã khắc hoạ thành công hình ảnh người chiến sĩ cách mạng.

Thân bài:

+ Hai câu đầu: Hình ảnh người chiến sĩ với tâm hồn thi sĩ, yêu mến thiên nhiên.

• Không gian: đêm khuya tĩnh mịch nơi núi rừng hoang vắng.

• Tiếng suối: so sánh với tiếng hát xa –> mới mẻ, gần gũi với cuộc sống con người, thể hiện sự nhạy cảm, tinh tế của trái tim người nghệ sĩ.

• Cảnh vật: lung linh, huyền ảo, nhiều tầng lớp, đường nét, hình khối đa dạng... –> khả năng liên tưởng, tưởng tượng độc đáo của tác giả.

=> Bức tranh đêm rừng tuyệt đẹp có xa gần, cao thấp, tĩnh động, sáng tối... cuốn hút lòng người.

+ Hai câu sau: hình ảnh người chiến sĩ giàu lòng yêu nước.

• Nổi bật trên bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp ấy là hình ảnh một con người thao thức chưa ngủ.

• Người chưa ngủ vì hai lí do: vì cảnh đẹp làm cho tâm hồn người nghệ sĩ rạo rực, bâng khuâng, say đắm không ngủ được và vì *"lo nỗi nước nhà"* –> hình ảnh người lãnh tụ cách mạng với trách nhiệm lớn lao với dân, với nước.

Hai câu thơ đã cho thấy sự gắn bó mật thiết giữa con người thi sĩ đa cảm và con người chiến sĩ kiên cường trong Bác.

+ Khái quát những biện pháp nghệ thuật đặc sắc của bài thơ.

Kết bài:

Đánh giá bài thơ:

• Là bài thơ tứ tuyệt hay và đẹp, có sự kết hợp hài hoà giữa tính cổ điển và tính hiện đại.

• Bài thơ thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tinh thần trách nhiệm cao cả của Bác...

2. Bài văn mẫu

Hình ảnh người chiến sĩ trong thơ Bác luôn gần gũi và đẹp đẽ. Bài thơ *"Cảnh khuya"* cũng khắc họa được hình ảnh một chiến sĩ cách mạng mang trong mình tình yêu thiên nhiên và tình yêu nước thống nhất.

Trong thơ Người, hình ảnh người chiến sĩ bao giờ cũng được đặt trong vẻ đẹp hài hòa. Hài hòa giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách của một vị lãnh tụ. Sự hài hòa này không phải ngẫu nhiên mà có, nó là sự gắn bó, hòa hợp vốn có trong tâm hồn người chiến sĩ và đạt đến độ thống nhất với nhau.

Chúng tương tác với nhau, vừa là nguyên nhân nhưng cũng là hệ quả của nhau, để cuối cùng thể hiện chân thực nhất vẻ đẹp tâm hồn người chiến sĩ.

Đầu tiên, ta thấy một tâm hồn rung động đầy tinh tế trước thiên nhiên của người chiến sĩ cách mạng. Giữa đêm khuya, trong không gian bát ngát của núi rừng chiến khu Việt Bắc, Người vô tình nhận ra vẻ đẹp thiên nhiên như bức tranh thủy mặc. Bức tranh ấy được phát hiện bằng sự cảm nhận vô cùng tinh tế, qua hai nét vẽ độc đáo, âm thanh và hình ảnh. Giữa núi rừng rộng lớn ấy, vì lẽ gì nhà thơ lại chọn hai chi tiết ấy? Tâm hồn người chiến sĩ đang hướng về thiên nhiên để thu nhận tất cả nhưng vô tình âm thanh tiếng suối lại đến với Người. Chắc phải nhạy cảm lắm Người mới thấy âm thanh của tiếng suối (tự nhiên) trong như tiếng hát (âm thanh của con người). Tiếng suối vốn đã réo rắt nay giữa trời khuya lại ngân nga, vang xa đến lạ. Cách so sánh ấy làm cho âm thanh của tự nhiên xích lại gần gũi với con người hơn, dường như có sức sống kì lạ. Đó là một tâm hồn luôn có sự gắn bó hòa quyện thiên nhiên – con người, thiên nhiên và con người làm bầu bạn với nhau, nâng đỡ nhau thân thiết. Điều đó được thể hiện rõ hơn trong câu thơ thứ hai khi người chiến sĩ thấy cảnh tượng lung linh, nhiều đường nét, hình khối đa dạng. Ngước mắt lên cao, bắt gặp ánh trăng sáng ngời, vốn là người bạn tri âm tri kỉ của Bác, Người thấy choáng ngợp trước vẻ đẹp của nó. Cảnh có dáng vươn cao của bóng cây cổ thụ, có cỏ và hoa lá.... Ánh trăng từ trên cao in vào khóm hoa, in lên mặt đất thành những hình bông hoa như thêu như dệt. Cảnh tĩnh mà động, đầy sức sống, ấm áp quấn quýt bên nhau. Qua đó càng bộc lộ rõ hơn tâm hồn thi sĩ trong người chiến sĩ, cũng ấm áp, hòa hợp lạ thường.

Hai câu thơ cuối bài biểu hiện một tâm trạng tưởng như có gì mâu thuẫn nhưng lại rất thống nhất trong con người thi sĩ – chiến sĩ của Bác. Qua đây bộc lộ chiều sâu tâm hồn Người. Vì say mê, vì yêu thiên nhiên, cảnh đẹp của núi rừng Việt Bắc nên mới thao thức không ngủ. Nhưng cũng thật bất ngờ khi câu thơ thứ ba hé lộ một lí do quan trọng hơn, mở ra vẻ đẹp sâu bên trong của người chiến sĩ cách mạng. Thao thức không ngủ đâu chỉ vì cảnh đẹp như vẽ mà còn vì "lo nỗi nước nhà". Đó mới là lí do quan trọng nhất và nó cũng bình thường như bao đêm khác trong suốt cuộc đời thao thức của Người. Không ngủ vì lo cho vận mệnh đất nước đang trong thế gian nguy, cơ quan đầu não của ta ở chiến khu Việt Bắc bị giặc bao vây dữ dội. Nỗi lo ấy đã khiến Người không thể ngủ, trằn trọc suốt đêm thâu. Phải chăng cũng nhờ thế mà Người vô tình bắt gặp cảnh trăng đẹp. Điệp ngữ "chưa ngủ" cuối câu ba và ở đầu câu thứ tư được coi như "bản lề mở ra hai phía của tâm trạng trong cùng một con người", niềm say mê cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp và nỗi lòng lo cho dân tộc. Nỗi lo ấy làm cho tâm hồn Bác càng lớn lao thêm nên giữa ánh trăng sáng lung linh và Bác ta khó có thể khẳng định cái nào sáng hơn, chỉ biết tâm hồn Bác đã làm cho thiên nhiên trở nên êm đềm, ấm áp lạ.

Như vậy, chỉ bằng vài nét phác họa, hình tượng người chiến sĩ cách mạng đã hiện lên đầy đủ, rõ nét và sinh động. Con người thi sĩ – chiến sĩ, nhà thơ – vị lãnh tụ ấy luôn thống nhất với nhau làm nên một vẻ đẹp toàn vẹn.

Đề 31

Đề bài: *Qua văn bản* ***"Một thứ quà của lúa non: Cốm"*** *của Thạch Lam, em hãy phát biểu cảm nghĩ về cây lúa Việt Nam.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phát biểu cảm nghĩ của em về cây lúa Việt Nam sau khi học văn bản *"Một thứ quà của lúa non: Cốm"* của Thạch Lam.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ văn bản *"Một thứ quà của lúa non: Cốm"* của Thạch Lam; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về cây lúa và những thức quà dân dã của dân tộc.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi học xong văn bản *"Một thứ quà của lúa non: Cốm"*.

+ Cảm xúc chung của em về cây lúa Việt Nam.

Thân bài:

+ Miêu tả những nét nổi bật về hình dáng của cây lúa (so sánh với các cây lương thực khác như lúa mạch, lúa mì...) khiến em có ấn tượng và cảm xúc: thân, lá, hoa, hạt...

+ Vai trò của cây lúa trong cuộc sống: là cây trồng gắn bó nhất với người nông dân, là nguồn lương thực dùng chính hàng ngày, là mặt hàng xuất khẩu mang lại nguồn thu nhập lớn...

+ Tình cảm, cảm xúc của em: yêu mến, quý trọng...

Kết bài:

Liên tưởng đến hình ảnh và vai trò của cây lúa trong tương lai, bộc lộ tình cảm của mình.

2. Bài văn mẫu

Trải dài đất nước Việt Nam đâu đâu cũng tìm được những nét đẹp thân thương, gần gũi. Nhắc đến cánh đồng rộng mênh mông thẳng cánh cò bay người ta nghĩ ngay đến những bông lúa vàng như món quà độc đáo của tạo hóa ban tặng cho con người.

Thiên nhiên có rất nhiều điều kì diệu khiến con người không khỏi ngạc nhiên, trầm trồ, ngưỡng mộ. Vì thế, trước sự hình thành và lớn lên của những cây lúa ta thấy đó là một kì công của tạo hóa. Từ những hạt thóc

vàng, ươm xuống đất dần lớn lên thành cây mạ non xanh mơn mởn rồi cây lúa trưởng thành với bông lúa vàng bóng bẩy. Không chỉ có thế, cây lúa Việt Nam còn mang trong mình nhiều giá trị văn hóa mà Thạch Lam trong *"Một thứ quà của lúa non: Cốm"* đã thể hiện.

Cây lúa sinh ra và lớn lên trong tự nhiên trời đất. Lúa lấy chất dinh dưỡng từ đất mẹ, uống những mạch nước ngầm trong mát, tấm ánh nắng mặt trời và được thưởng thức những làn gió hay cơn mưa rào bất chợt... Cứ như thế, theo ngày tháng, lúa mang trong mình những gì tinh túy nhất mà theo tác giả *"trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ"* và *"bông lúa càng ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời"*. Cũng giống như bông sen Việt Nam, dù sống nơi bùn lầy nhưng cây lúa biết chọn lọc cho mình những gì tốt đẹp nhất để dâng tặng con người như món quà ý nghĩa của thiên nhiên, bù đắp cho những tháng ngày vất vả nhọc nhằn. Lúa mang trong mình những nét đẹp thuần túy là biểu trưng cho vẻ đẹp người Việt Nam hiền lành, chịu thương chịu khó... Cũng lắm gian nan, đương đầu với bao thử thách nhưng người Việt biết khắc phục, biết vươn lên, lòng ngay thẳng, thật thà như bông lúa kia dù hứng chịu bao bão táp phong ba nhưng vẫn cứng cỏi đợi đến ngày thu hoạch.

Không chỉ đẹp, cây lúa Việt Nam còn được biết đến là món quà vô giá có nhiều giá trị văn hóa. Từ lúa, người ta có thể tạo ra rất nhiều món quà tinh thần, mang cốt cách người Việt. Trong số đó tiêu biểu nhất là cốm. *"Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mọc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam"*. Tác giả đã dùng những lời lẽ ca ngợi nhất dành cho cốm và cũng là dành cho cây lúa Việt. Cốm có ngon mới là món quà riêng của đất nước. Cốm ngon là nhờ có bông lúa non thơm ngọt. Những hạt thóc khi còn đầy sữa trắng, bao bọc bên ngoài là lớp vỏ xanh non đã theo chân người về nhà. Và qua nhiều quy trình đã cho ra đời hạt cốm xanh, dẻo thơm, mềm mại. Là người Hà Nội thì không ai không biết đến cốm và thích cốm. Khi tiết trời mùa thu hơi se lạnh, được thưởng thức cốm với quả hồng, *"một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc"* thì không có gì ngon bằng. Thứ quà giản dị, thanh đạm mà đầy chất thẩm mĩ đó là món quà của tạo hóa đấy, món quà từ lúa non. Và phải thật sâu sắc và tinh tế người ta mới nhận ra được giá trị tuyệt vời của lúa trong các thức quà, đó là sự nâng đỡ, hòa quyện về màu sắc, sự hòa hợp về hương và vị, sự gắn bó của cái chất bên trong, đặc biệt là ý nghĩa của nó trong đời sống tinh thần. Sự xuất hiện của nó trong những ngày trọng đại của con người đã nâng giá trị của cây lúa Việt Nam lên tầm cao hơn, ngày càng đi sâu vào tiềm thức con người. Dường như nó đã giúp cho chúng ta "bình tĩnh" lại, thong thả hơn, lắng đọng hơn để ngẫm nghĩ và chiêm nghiệm. Đó là cái lớn nhất mà lúa mang lại cho con người. Thật đáng trân trọng biết bao.

Nói đến cây lúa Việt Nam, người ta lại nghĩ ngay đến người dân Việt đáng yêu, đáng quý. Bởi tận sâu bên trong, cây lúa Việt Nam đẹp, trong sáng vô ngần...

Đề 32

Đề bài: *Dựa vào văn bản* ***"Sài Gòn tôi yêu"*** *của Minh Hương, hãy nêu cảm nghĩ về một mảnh đất mà em yêu quý.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nghĩ về một mảnh đất mà em yêu quý trên cơ sở dựa vào văn bản *"Sài Gòn tôi yêu"* của Minh Hương.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ văn bản *"Sài Gòn tôi yêu"* của Minh Hương; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về mảnh đất quê hương.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Cảm xúc của em sau khi học xong văn bản *"Sài Gòn tôi yêu"*.

+ Liên hệ đến mảnh đất mà em yêu quý và nêu tình cảm khái quát của mình.

Thân bài:

+ Khái quát về mảnh đất đó: tên là gì? ở đâu? Có mối quan hệ gì với em? (quê nội/ngoại hay chỉ là nơi em từng sống...)

+ Cảnh vật, con người ở nơi đó có điều gì đặc biệt khiến em ấn tượng và yêu quý?

+ Em đã có những kỉ niệm sâu sắc gì ở mảnh đất ấy?

Kết bài:

Khái quát lại tình cảm của em với mảnh đất ấy và mong muốn của bản thân với mảnh đất ấy trong tương lai.

2. Bài văn mẫu

"Một chàng trai là chiến sĩ biên phòng, một cô gái lên đường đi xa, vẫn thủy chung với cả tấm lòng. Hà Nội ơi, một trái tim hồng...". Vâng, ai đi xa mảnh đất Hà Nội này cũng đều nghĩ về chốn ngàn năm văn vật ấy với cả tấm lòng thủy chung son sắt như vậy. Và Hà Nội cũng chính là nơi tôi sinh ra, lớn lên và nguyện suốt đời gắn bó yêu mến.

Hà Nội là thành phố có đã có bề dày ngàn năm lịch sử, theo đó là bề dày truyền thống văn hóa đáng tự hào. Có thể nói, lịch sử của Hà Nội gắn bó với những năm tháng lịch sử thăng trầm của Tổ quốc Việt Nam ta. Ngay từ thuở An Dương Vương lập nước Âu Lạc, nơi đây đã được chọn làm nơi đóng đô (thành Cổ Loa). Đến thời Ngô Quyền, thành Cổ Loa vẫn được tin tưởng giao trọng trách là nơi "tụ họp của bốn phương đất nước". Đến thời vua Lí Công Uẩn, hiểu rõ vị thế linh thiêng của Hà Nội *"có thế rồng cuộn*

hổ ngồi, đã đúng ngôi nam bắc đông tây lại tiện hướng nhìn sông dựa núi..." ("Chiếu dời đô"), nhà vua đã quyết định thiên kinh từ vùng đất Hoa Lư về nơi này. Trải qua hàng trăm năm, với tư cách là kinh đô đất nước, mảnh đất này đã bao lần đổi tên: Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội. Gắn bó với lịch sử thăng trầm của nước nhà, chính nơi đây đã diễn ra bao buổi thăng triều của những vị vua đời Lí – Trần – Lê, chính nơi đây đã diễn ra hội nghị Diên Hồng với lời hô "Đánh! Đánh!" quân Sát Thát đầy hào khí của các vị bô lão đời Trần, chính nơi đây chứng kiến cảnh phát triển rực rỡ của thời Lê sơ thịnh vượng... Có những thời kì nơi đây không phải kinh đô nhưng vị trí trung tâm kinh tế – văn hóa thì không hề thay đổi. Đặc biệt, văn hóa Hà Nội là một nét tự hào không chỉ của riêng người đất kinh kì mà còn là niềm tự hào của đất nước Việt Nam. Hà Nội có nhiều làng nghề nổi tiếng: làm giấy, chạm khảm, làm bánh cuốn, trồng rau,... Hà Nội cũng nổi tiếng với vốn ẩm thực phong phú, đa dạng và tinh tế "Bánh cuốn Thanh Trì", "Cá rô đầm Sét", "Húng Láng", "Phở",... Đặc biệt, trong cách sống, cách ăn, cách nói hàng ngày người Hà Nội cũng vô cùng thanh lịch:

"Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An".

Theo thời gian, Hà Nội nhiều lần được mở rộng về địa giới hành chính, những truyền thống lịch sử – văn hoá cũng theo đó mà phong phú, giàu có hơn lên.

Nhắc đến Hà Nội, sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến những di tích lịch sử – văn hóa của nơi này. Đó là chứng nhân cho bề dày lịch sử – văn hóa vô cùng giàu có của Hà Nội. Mỗi tên địa danh lại gợi đến bao câu chuyện lịch sử, bao niềm tự hào về mảnh đất ngàn năm văn vật. Loa Thành, Hồ Gươm, gò Đống Đa, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Chùa Một Cột,...

Và đặc biệt, Hà Nội cũng là nơi nổi tiếng với những cảnh đẹp khó quên. Mời bạn hãy đến với Hồ Tây để ngắm cảnh hoàng hôn "bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời". Đến với những "phố nhỏ ngõ nhỏ" đã trở thành cảm hứng sáng tác vô tận cho họa sĩ Bùi Văn Phái. Đến với những con phố "Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng cây bàng lá đỏ nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ mái ngói thâm nâu" (Trịnh Công Sơn). Hay đơn giản là đến với Hà Nội để bồi hồi đi dưới những những chùm hoa sữa thơm nồng mà nhà thơ Nguyễn Phan Hách đã gọi đó là "hương của mối tình đầu".

Và dĩ nhiên, tôi yêu Hà Nội không chỉ bởi sự nổi tiếng, vẻ đẹp nên thơ của nơi đây. Đơn giản bởi tôi đã biết yêu Hà Nội ngay từ thuở nhỏ. Từ tình yêu dành cho người mẹ tảo tần, vất vả, người cha vững vàng, rắn rỏi; những người hàng xóm cởi mở, chân tình; cho cả những hàng cây lao xao gió gọi. Và còn từ tình yêu, niềm thích thú say mê với những trò bắt dế, bắt ve, thả diều thuở nhỏ. Vậy đấy, tình yêu Hà Nội – tình yêu quê hương đã lớn dần trong tôi bắt đầu từ tình yêu đối với những điều bình dị nhất.

Mảnh đất Hà Nội đã gợi trong tôi biết bao niềm yêu mến và tự hào. Tôi cũng hiểu rằng mình cần nỗ lực học tập, phấn đấu vì mảnh đất này nhiều hơn nữa.

Đề 33

Đề bài: *Dựa vào văn bản* ***"Mùa xuân của tôi"*** *của Vũ Bằng, hãy nêu cảm nhận của em về mùa xuân quê hương.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nhận của em về mùa xuân quê hương dựa vào văn bản *"Mùa xuân của tôi"* của Vũ Bằng.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ văn bản *"Mùa xuân của tôi"* của Vũ Bằng; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về mùa xuân đất nước.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Khái quát cảm nhận của em về mùa xuân trong văn bản *"Mùa xuân của tôi"* của Vũ Bằng.

+ Mùa xân trên chính quê hương em đã để lại trong em cảm xúc gì sâu sắc nhất?

Thân bài:

+ Khái quát về quê hương em: tên là gì? ở đâu? ở vùng nào?

+ Thời tiết, cảnh sắc, con người trên quê hương em vào mùa xuân như thế nào? (bầu trời, mưa xuân, cây cối, hoa lá, con người, màu sắc, âm thanh, lễ hội ...)

+ Điều gì làm em thấy ấn tượng và có nhiều cảm xúc nhất khi mùa xuân về? (những cơn mưa xuân nhè nhẹ bay, những bông hoa xoan tím rụng rơi đầy mặt đường, lối đi...)

+ Em đã từng có kỉ niệm nào đáng nhớ trên mảnh đát quê hương vào mùa xuân? (đi hội xuân cùng bạn bè...)

Kết bài:

Đánh giá lại tình cảm, cảm xúc của em khi cảm nhận mùa xuân về trên quê hương mình.

2. Bài văn mẫu

"Xuân đã về! Xuân đã về! Kìa bao ánh xuân về tràn lan nơi nơi!..." Câu hát như tiếng reo vui. Mùa xuân! Mùa của tràn trề hi vọng, mùa của sôi nổi ước mơ và khao khát. Và bởi thế, hai tiếng "xuân về!" được tất thảy chúng ta reo lên như tiếng chào mừng một vị chúa nhân từ, đẹp đẽ.

Xuân đến, khu vườn nhà như đang khoác lên mình một chiếc áo nhung xanh, điểm xuyết trên đó là quýt đỏ, cam vàng... trông càng đáng yêu. Trên

các cành cây kẽ lá còn sót lại những đốm sương, trông xa như dát kim cương. Sớm nay, những cô cậu chim én đi di cư từ hôm nào mà bây giờ đã đột ngột bay về đậu vắt vẻo trên cảnh khế vươn cổ hót líu lo bài ca chào xuân bằng giai điệu thiêng liêng và kiểu cách. Ông mặt trời dần nhô cao nắng dần xanh biếc. Nắng sưởi ấm thềm nhà, mái ngói. Nắng sưởi ấm những nẻo đường quê lầy lội. Nắng còn khẽ gõ cửa gọi những chồi non mơn mởn vừa được sinh ra trong mùa đông nhưng còn e ấp, ngại ngùng chưa dám ra chào bà con hàng xóm. Thật kì diệu biết bao! Mới chỉ có một vài tuần mà nắng đã gọi thức chồi non của muôn nghìn cây lá. Nhìn màu xanh non tơ, mơ màng của chồi biếc, ai cũng thấy mình trẻ ra, đẹp lên.

Sức xuân mãnh liệt cứ thế theo nắng vàng, theo chồi biếc mà ào ào tràn khắp mọi nơi, ban bố lộc trời cho muôn vật muôn loài. Cảnh sông suối được ánh nắng mặt trời chiếu tỏa trông xa như dát vàng. Lũ cá đủ màu sắc đang tung tăng chao lượn như muốn hòa chung niềm vui với tất cả mọi người trong mùa xuân năm mới này. Cô gió vui vẻ nhởn nhơ trên cánh đồng thẳng cánh cò bay khiến mái đầu những cây lúa đang thì con gái được dịp ghé sát vào nhau tâm tình trò chuyện. Trẻ con trong làng chạy tung tăng, mặt đứa nào đứa nấy đều vui vẻ và hớn hở vì được nhận tiền lì xì. Cây mai, cây đào đón nắng trước sân nhà bỗng cựa mình, vỡ những búp me xám xanh ra thành vô vàn búp non tươi màu lá mạ... Cây mai, cây đào không thể thiếu được trong mỗi gia đình ngày Tết ngày xuân. Nó như một vị thần linh của mọi người nơi đây giúp cho họ bước sang năm mới hạnh phúc, vui vẻ và gặp nhiều điều may mắn.

Xuân đã về. Hơi xuân ấm. Sắc xuân vàng. Và tình xuân cũng náo nức, lung linh, huy hoàng như muôn ngàn tia nắng mùa xuân... Mùa xuân! Mùa của hi vọng, đợi chờ sẽ sống mãi trong mỗi người chúng ta nơi đây. Tết sẽ qua đi nhưng hương vị của mùa xuân sẽ đọng mãi trong chúng ta không phai mờ.

ĐỀ DÀNH CHO HỌC SINH GIỎI

Đề 1

Đề bài:

"Lời ru ẩn nơi nào
Giữa mênh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát.

... Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát

Lúc con lên núi thẳm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông"

(Trích *"Lời ru của mẹ"* – Xuân Quỳnh)

Trình bày cảm nhận của em về những dòng thơ trên.

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu trình bày những cảm nhận của bản thân về những khổ thơ đã dẫn trong bài thơ *"Lời ru của mẹ"* của Xuân Quỳnh.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ đoạn thơ đã dẫn trong bài thơ "Lời ru của mẹ" của Xuân Quỳnh; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về lời ru và tình yêu của người mẹ.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về nhà thơ Xuân Quỳnh – một nữ sĩ đã dành nhiều trang thơ cho thiếu nhi (hoặc giới thiệu về đề tài "lời ru" trong văn học Việt Nam).

+ Giới thiệu bài thơ *"Lời ru của mẹ"* và trích dẫn những đoạn thơ cần nêu cảm nhận.

Thân bài:

+ Giới thiệu khái quát về những lời ru trong đời sống và văn học: lời ru là lời ru con ngủ của mẹ; bài hát hát ru là những bài ca dao về con cò, cái bống; tiếng ru đã trở thành đề tài cho nhiều bài thơ, bài hát...

Cảm nhận về những đoạn thơ đề bài đã dẫn:

+ **"Lời ru ẩn nơi nào ... Lời ru về mẹ hát"**: Nguồn gốc của lời ru.

• Lời ru có ở khắp nơi: *"ẩn"* "giữa mênh mang trời đất".

• Lời ru ra đời cùng với sự ra đời của con: *"Khi con vừa ra đời / Lời ru về mẹ hát"*.

+ Lời ru theo con suốt cuộc đời, in dấu và chở che mỗi bước con đi:

• Lúc đường xa – lời ru là bóng mát.

• Lúc con lên núi thẳm – lời ru cũng gập ghềnh.

• Lúc con ra biển rộng – lời ru thành mênh mông.

–> *"Lời ru"* được lặp lại tạo nên giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ của lời ru.

+ Ý nghĩa hình ảnh *"lời ru":* đó là tình mẫu tử – tình mẹ thiêng liêng và cảm động.

• Tình mẫu tử có ở khắp nơi, được ấp ủ trong những tháng ngày mẹ hoài thai và dần lớn lên cùng với sự ra đời của con.

• Tình mẫu tử che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con vững bước trên đường đời.

-> *"Lời ru"* là một hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ.

+ Những biện pháp nghệ thuật nổi bật: ẩn dụ, phép điệp từ, thể thơ năm chữ, thơ giàu hình ảnh.

Kết bài:

+ Những đoạn thơ đã dẫn là những đoạn thơ tha thiết và cảm động về tình mẫu tử; thể hiện rõ phong cách thơ Xuân Quỳnh.

+ Đoạn thơ gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc.

2. Bài văn mẫu

Xuân Quỳnh là một nữ sĩ đã dành nhiều trang thơ cho thiếu nhi. Thơ của bà là tiếng ca ngọt ngào, sâu lắng. Hình ảnh người mẹ tảo tần, dịu dàng hiện lên ở rất nhiều bài thơ. Tâm hồn và tình yêu sâu nặng của người mẹ dành cho con được gửi gắm vào những lời ru.

Tiếng ru đã trở thành đề tài cho rất nhiều bài thơ, bài hát. Có ai lớn lên mà không chẳng còn đọng mãi trong lòng tiếng ngọt ngào của mẹ ru con. Mẹ ru bé, nâng giấc ngủ con êm đềm. Trong câu hát ấy là những con cò, con bống, là cái ngủ la đà...

Con chưa biết con cò con vạc
Con chưa biết những cành mềm mẹ hát
Sữa mẹ nhiều, con ngủ chẳng phân vân...

(Chế Lan Viên)

Những câu thơ của Chế Lan Viên bỗng hiện ra trong tâm trí ta. Và Xuân Quỳnh cũng có những dòng thơ thật hay:

"Lời ru ẩn nơi nào
Giữa mênh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát.

... Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thẳm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông"

Con ra đời và lời ru về mẹ hát ầu ơ. Con chưa biết con cò con vạc, con chưa biết cái bống cái bang,... Lời ru của mẹ mang chúng đến bên con, khiến chúng thân thuộc với con, con ngủ ngon và bắt đầu làm quen với hiện

thực cuộc đời. Lời ru có ở khắp nơi, "ẩn" "giữa mênh mang trời đất", và đến cùng với sự xuất hiện của con, vì con mà ngân lên tha thiết. Lời ru sẽ theo con suốt cuộc đời, in dấu và chở che mỗi bước con đi:

"... Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thẳm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông"

Điệp từ "lời ru" được lặp đi lặp lại tạo nên giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ vỗ về. Lời ru không chỉ nâng giấc con khi thơ bé, mà khi con lớn, vẫn ở bên con. Trên đường đời gian khó, mỗi lúc con nao núng mỏi mệt, hay thất bại, lời ru sẽ an ủi con, giúp cho con thêm sức mạnh. Bởi lời ru chính là tình mẹ thiêng liêng và cảm động. Tình mẹ có ở khắp nơi, được ấp ủ trong những tháng ngày mẹ hoài thai và dần lớn lên cùng với sự ra đời của con. Tình mẹ che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con vững bước trên đường đời.

Bằng những lời giản dị và biện pháp điệp từ, đoạn thơ gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng.

Đề 2

Đề bài: Cảm nhận vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật trong đoạn thơ sau:

"Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Thế nên mẹ sinh ra
Để bế bồng, chăm sóc

Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống, cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...".

("*Chuyện cổ tích về loài người*", Xuân Quỳnh)

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nhận vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật trong đoạn thơ đã dẫn trích từ bài thơ "*Chuyện cổ tích về loài người*" của Xuân Quỳnh.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ đoạn thơ đề bài đã dẫn; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về lời ru và tình yêu của người mẹ.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về nhà thơ Xuân Quỳnh với những trang thơ rất nhân hậu, âu yếm dành cho thiếu nhi.

+ Giới thiệu bài thơ "*Chuyện cổ tích về loài người*" của Xuân Quỳnh và trích dẫn đoạn thơ.

Thân bài:

+ Khái quát nội dung trước đó của bài thơ: Trên trái đất, những đứa trẻ sinh ra trước tiên; để cho trẻ em được vui chơi, được yêu thương... nên mới sinh ra bầu trời, sông biển, cỏ cây, hoa lá, ông bà...

+ Đoạn thơ đã dẫn tiếp nối mạch thơ ấy: để cho trẻ có tình yêu và lời ru nên mẹ được sinh ra.

+ Mẹ mang đến cho trẻ lời ru bất tận được mang về từ mọi nơi: cái bống cái bang, cánh hoa, cánh cò, vị gừng, vết lấm chưa khô, bờ sông bãi vắng...

–> Lời ru của mẹ thấm những nhọc nhằn, đắng cay bởi mẹ nuôi con bao vất vả khó nhọc. Nhưng lời ru của mẹ cũng chứa chan hạnh phúc, niềm vui (cái hoa rất thơm, cánh cò rất trắng).

–> Con sinh ra được hưởng tất cả những điều tốt đẹp, những tình cảm yêu thương nhất; cả thế giới là để dành cho con trong đó có mẹ.

+ Nghệ thuật:

• Cách lí giải tường tận nguồn gốc vạn vật tưởng như phi lí của nhà thơ rất phù hợp với cái nhìn ngây thơ, non nớt của trẻ nhỏ.

• Điệp ngữ "*từ*" và những hình ảnh thơ phong phú, sinh động đã gợi dậy hình ảnh thế giới qua mắt trẻ nhỏ rất xinh xắn, ngây thơ đồng thời thể hiện được tình yêu thương bao la của mẹ (muốn mang cả thế giới đến cho con), lột tả được những nhọc nhằn, vất vả mà mẹ đã trải qua để nuôi dạy con.

• Thể thơ năm chữ phù hợp với nội dung kể chuyện cho thiếu nhi.

+ Giá trị nội dung và nghệ thuật hài hòa với nhau đã tạo nên những giá trị đậm tính nhân văn và nhân đạo cho tác phẩm.

Kết bài:

+ Cả nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ đều đã hướng đến thể hiện tình yêu thương bao la của mẹ dành cho con.

+ Khái quát phong cách nghệ thuật thơ Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi.

2. Bài văn mẫu

Nữ thi sĩ Xuân Quỳnh có rất nhiều bài thơ hay viết cho thiếu nhi, đặc biệt là những bài thơ viết cho cậu con trai khi còn đang nằm trong bụng

mẹ, viết cho bé khi con bắt đầu đi học... Những khoảnh khắc đáng nhớ ấy đều được mẹ Xuân Quỳnh ghi lại để dành tặng cho con. Và có lẽ trước câu hỏi ngộ nghĩnh đầy chất thơ của cậu con trai bé bỏng, nữ thi sĩ đã sáng tác bài thơ *"Chuyện cổ tích về loài người"* thật giản dị nhưng đầy ý nghĩa.

Lí giải về nguồn gốc của loài người cho trẻ em thật khó. Nhưng Xuân Quỳnh đã có cách giải thích thật khéo léo, tinh tế và dễ hiểu. Và đây là một đoạn thơ đặc sắc:

"Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Thế nên mẹ sinh ra
Để bế bồng, chăm sóc

Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống, cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...".

Mở đầu đoạn thơ là sự có mặt của người mẹ trong thế giới. Khổ thơ như chia làm hai vế, vế đầu *"Nhưng còn cần cho trẻ. Tình yêu và lời ru"* là điều kiện cần còn vế sau *"Thế nên mẹ sinh ra. Để bế bồng, chăm sóc"* là kết quả thỏa mãn điều kiện đó. Lúc đầu trời sinh ra chỉ toàn là trẻ con, rồi mọi thứ dần dần ra đời để nuôi dưỡng bé. Và lí do mẹ có mặt trên đời cũng thật giản dị và ý nghĩa, vì có bé ở trên đời. Bé cần rất nhiều thứ để lớn khôn như mặt trời, cây cỏ, chim muông, sông suối, cá tôm... nhưng có lẽ hơn hết thảy bé cần tình yêu và lời ru. Từ *"nhưng"* đặt đầu câu nhằm nhấn mạnh sự quan trọng của hai yếu tố đó và lí giải sự xuất hiện của mẹ là điều tất yếu. Bởi bé là niềm vui, là nguồn hạnh phúc của mẹ. Bé cần có bàn tay dịu dàng vuốt ve, cần lời hát ru để lớn, cần sự dạy bảo để thành người. Mẹ xuất hiện là vì thế bé yêu ạ.

Khổ thơ tiếp theo, tác giả lí giải nguồn gốc của những lời hát ru. Lời hát ru có từ đâu, tại sao trẻ nhỏ yêu thích nó...là những câu hỏi vô cùng thú vị. Nhưng chắc chắn một điều mẹ là người đã mang lời hát ru đến cho bé. Các điệp từ *"từ"* đứng đầu các câu thơ tiếp theo là sự khẳng định mạnh mẽ sự ra đời của lời ru. Lời ru được sinh ra từ những thứ thật giản dị, dễ tìm và dễ thấy. *"Từ cái bống, cái bang, từ bông hoa rất thơm, từ vị gừng rất đắng, từ vết lấm chưa khô, từ đầu nguồn cơn mưa, từ bãi sông cát vắng..."*. Tất cả những điều dễ thương đó đều có xung quanh bé, hàng ngày bé vẫn được nhìn, được nghe và thưởng thức. Thế là bé không thắc mắc nữa. Bé biết lời

ru có từ đâu rồi. Trong lời ru không chỉ có ca từ mà mẹ còn mang vào đó tất cả âm thanh, mùi vị, hương sắc, hình dáng... của thiên nhiên cho con cảm nhận. Lời ru cũng như tình yêu của mẹ đều có nhiều sắc thái, cung bậc khác nhau, tự nhiên như trời đất vốn có. Tình yêu của mẹ cũng lớn lao, mênh mông như thế và được gửi gắm vào trong những lời hát ru. Lời hát sẽ theo con đi suốt cuộc đời dù con đã lớn khôn. Trên từng chặng đường về sau, không có mẹ ở bên, mỗi lần con vấp ngã sẽ có lời ru ở bên vỗ về, an ủi như mẹ từng nắm tay con đi hồi còn nhỏ. Lời ru cũng như mẹ, được sinh ra cùng lúc. Mẹ có mặt để cho bé, lời ru cũng dành cho bé, tất cả đều cho bé. Đó là thông điệp ngắn gọn và sâu sắc nhất mẹ muốn gửi đến bé yêu của mình, mong sau này khi lớn lên bé sẽ hiểu được lòng mẹ.

Câu hỏi của bé còn nhiều lắm và mẹ còn giải thích cho bé thật nhiều nhưng hơn hết bé biết mẹ có mặt trên cuộc đời là vì ai. Qua đó, ta càng thấy những dòng thơ của thi sĩ Xuân Quỳnh thật ý nghĩa.

Đề 3

Đề bài: *Ca dao Việt Nam có nhiều bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ* ***"Thân em..."****.*
Hãy nêu cảm nhận của em về chùm ca dao đó.

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nhận về những bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "Thân em...".

– Biểu cảm dựa trên ý tứ những bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ *"Thân em..."*; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về thân phận nhỏ bé, bọt bèo của người phụ nữ trong xã hội xưa.

– Phương thức lập luận: phân tích kết hợp phương thức biểu đạt biểu cảm.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Ca dao là tiếng nói tình cảm của nhân dân lao động, bày tỏ suy nghĩ cảm xúc về nhiều đối tượng trong đời sống.

+ Người phụ nữ là một đề tài giàu ý nghĩa nhân đạo của ca dao Việt Nam. Trong đó, đặc biệt là cụm bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ *"Thân em..."*.

Thân bài:

+ Giới thiệu một số bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ *"Thân em..."*.

+ Nội dung tư tưởng của những bài ca dao đó:

• Tự hào về vẻ đẹp của bản thân: lụa đào, chẽn lúa đòng đòng,...

• Mặc cảm về thân phận bé mọn: là tấm lụa đào, miếng cau khô, trái bần trôi,...

• Số phận bọt bèo, chìm nổi, không được tự định đoạt cho cuộc đời mình: *"phất phơ giữa chợ biết vào tay ai", "gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu",...*

+ Nghệ thuật:

• Đều bắt đều bằng cụm từ "Thân em..." hàm chứa một nỗi mặc cảm, tủi hờn.

• Đa phần sử dụng thể thơ lục bát truyền thống tha thiết.

• Giàu hình ảnh.

Kết bài:

+ Khái quát về nội dung tư tưởng và đánh giá về nội dung tư tưởng ấy.

+ Khẳng định giá trị của những bài ca dao ấy trong kho tàng văn học Việt Nam.

2. Bài văn mẫu

Trong xã hội phong kiến xưa, do những định kiến lạc hậu của xã hội nên thân phận người phụ nữ bị coi rẻ, coi thường; và vì vậy cuộc đời của họ lênh đênh, vô định. Viết về người phụ nữ, ca dao có nhóm bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "Thân em..." rất đặc sắc. Ta có thể kể đến những bài như:

– Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày
Thân em như hạt mưa rào
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa
– Thân em như trái bần trôi
Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu
– Thân em như miếng cau khô
Kẻ thanh tham mỏng, người thô tham dày
– Thân em như giếng giữa đàng
Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân,...

Cụm từ "*thân em*" mang ý nghĩa thân phận của người phụ nữ. Cụm từ ấy gợi bao nỗi hờn tủi về thân phận bé nhỏ, bơ vơ của người phụ nữ. Sau cụm từ "*thân em*" là từ so sánh "*như*". Người phụ nữ tự ví bản thân mình với những đối tượng khác nhau trong sự sống: hạt mưa rào, hạt mưa sa, trái bần, miếng cau, giếng giữa đàng,... Điều dễ nhận thấy là những sự vật đó đều bé nhỏ, mong manh và có phần tội nghiệp. Hạt mưa vốn dĩ đã mỏng mảnh dễ tan dễ vỡ, nay đó lại là "*hạt mưa sa*" – hạt mưa bị rơi hay chính là bị bỏ rơi vào một miền xa lạ – bởi thế, thân phận của nó càng đáng thương. Những sự vật khác cũng vậy, tác giả dân gian đã thêm vào sau mỗi danh từ những từ chỉ tính chất của sự vật, điều đó càng khiến lời thơ trở nên đau xót. Miếng cau vốn bị đã chia lìa khỏi một trái cau hoàn chỉnh nay đó lại là miếng "*cau khô*" héo úa, hình dáng càng trở nên mỏng manh khổ sở. Trái bần thì đó là "*trái bần trôi*", giếng thì đó là "*giếng giữa đàng*" (mà như cha ông ta thường nói "cha chung không ai xót" nói chi đến một cái giếng hèn mọn),... Mỗi câu ca dao một "*Thân em*" khác nhau, bao nhiêu số

phận, bấy nhiêu mảnh đời ngang trái hiện ra đầy thương cảm. Lời thơ như ứa lệ chứa đựng bao hờn tủi của một đời người con gái.

Không chỉ vậy, trong xã hội xưa, người phụ nữ nào được quyền làm chủ cuộc đời mình. Số phận họ chìm nổi "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn" phụ thuộc vào cha mẹ "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy", phụ thuộc vào gia thế, phụ thuộc vào những biến động của xã hội,... Bởi thế, những hạt mưa, cái giếng, lại có thể có những số phận khác nhau: hoặc may mắn "vào đài các" được "người khôn rửa mặt" hoặc "ra ruộng cày", "kẻ phàm rửa chân". Hình ảnh thơ vô cùng gợi cảm diễn tả sinh động những hoàn cảnh đối nghịch nhau. Nhưng dẫu vậy, dù may mắn hay bất hạnh, thân phận người phụ nữ vẫn nằm trong vòng xoáy bạc mệnh của kiếp hồng nhan. Các nàng giống như "trái bần trôi", "gió dập sóng dồi" cuộc đời xô đẩy rồi không biết mình sẽ "tấp vào đâu".

Những bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "Thân em ..." là nhóm bài ca dao than thân độc đáo thể hiện cái nhìn về thân phận người phụ trong xã hội phong kiến. Mỗi bài ca dao là một sự liên tưởng đặc sắc vừa phản ánh được nỗi bất hạnh của người phụ nữ vừa giàu sức gợi để lại trong người đọc những cảm xúc sâu lắng.

Đề 4

Đề bài: *Trình bày cảm xúc và suy nghĩ của em về hai bài thơ* ***"Cảnh khuya", "Rằm tháng giêng" ("Nguyên tiêu")*** *để làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ hoà hợp thống nhất với cốt cách của người chiến sĩ Hồ Chí Minh.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về hai bài thơ *"Cảnh khuya", "Rằm tháng giêng" ("Nguyên tiêu")* để làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ hoà hợp thống nhất với cốt cách của người chiến sĩ Hồ Chí Minh.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ hai bài thơ *"Cảnh khuya", "Rằm tháng giêng" ("Nguyên tiêu")* và thực tế cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về cảnh thiên nhiên đất nước, về hình tượng vĩ đại của Bác Hồ.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu hình ảnh Bác Hồ trong hai bài thơ trên, đó là sự hòa hợp thống nhất giữa vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách của người chiến sĩ cách mạng.

+ Khái quát những cảm xúc, suy nghĩ về hình ảnh của Bác.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh ra đời của hai bài thơ: trong những năm tháng chiến đấu gian khổ của dân tộc.

Sự hòa hợp thống nhất giữa vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách của người chiến sĩ cách mạng (vừa phân tích, vừa bày tỏ tình cảm, suy nghĩ; *đó là tấm lòng yêu mến, trân trọng và cảm phục dành cho Bác):*

+ Vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ của Bác được thể hiện qua bức tranh thiên nhiên tràn đầy sức sống:

• *"Tiếng suối trong như tiếng hát xa":* phép so sánh độc đáo làm nổi bật vẻ đẹp của tiếng hát, giàu giá trị nhân văn.

• *"Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa":* phép lặp, hình ảnh thiên nhiên hữu tình, sinh động.

• Trong bài thơ *"Rằm tháng giêng" ("Nguyên tiêu"):* sức xuân và ánh trăng ngập tràn không gian, thiên nhiên khoáng đạt căng tràn sức sống.

+ Cốt cách người chiến sĩ Hồ Chí Minh: hình ảnh người chiến sĩ hiện trên nền thiên nhiên tươi đẹp.

• Luôn lo lắng, hết lòng vì công việc nước nhà: thức khuya "cảnh khuya như vẽ... lo nỗi nước nhà".

• Tinh thần lạc quan, phong thái ung dung: *"Giữa dòng bàn bạc ... trăng ngân đầy thuyền".*

+ Một số biện pháp nghệ thuật nổi bật của hai bài thơ.

Kết bài:

+ Con người Bác là sự hòa hợp tuyệt vời giữa con người nghệ sĩ và con người chiến sĩ.

+ Một phần thơ văn của Bác là bức tranh chân dung tinh thần tự họa; đó là di sản văn hóa quý giá của dân tộc.

+ Bác Hồ mãi là niềm yêu mến, biết ơn và cảm phục của những thế hệ con người Việt Nam.

2. Bài văn mẫu

Hồ Chí Minh – con người vĩ đại của dân tộc, không những thế, Người còn là nhà thơ nhà văn kiệt xuất. Trong thơ Bác, hình tượng người chiến sĩ luôn hiện lên với vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ hòa hợp, thống nhất với cốt cách của người chiến sĩ. Điều này được thể hiện rất rõ qua hai bài thơ *"Cảnh khuya"* và *"Rằm tháng giêng"*.

Đây là hai bài thơ được Hồ Chủ Tịch viết ở chiến khu Việt Bắc trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Cả hai bài đều bộc lộ sự rung động trước vẻ đẹp thiên nhiên, trước cảnh núi rừng Việt Bắc kì vĩ và nên thơ, đồng thời cũng thể hiện hình tượng người chiến sĩ lớn lao.

Trước hết, ta thấy người chiến sĩ có vẻ đẹp tâm hồn rất nghệ sĩ. Điều này được thể hiện qua cảm hứng trước cảnh rừng khuya trăng sáng của chiến khu Việt Bắc:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa"

Trong không yên tĩnh của đêm khuya, tiếng suối nơi xa vang lại. Tiếng suối ấy nghe tựa tiếng hát của ai. Ở đây, âm thanh của tiếng suối, của tự nhiên được so sánh với âm thanh của tiếng hát, của con người. Nó làm cho không gian núi rừng trở nên gần gũi với con người hơn, tràn đầy sức sống. Qua đó, bộc lộ tâm hồn yêu thiên nhiên, luôn coi thiên nhiên là bạn, là người tâm tình, chia sẻ của Bác. Đến câu thơ thứ hai, người chiến sĩ thấy cảnh tượng lung linh, nhiều đường nét, hình khối đa dạng. Ngước mắt lên cao, bắt gặp ánh trăng sáng ngời, vốn là người bạn tri âm tri kỉ, Người thấy choáng ngợp trước vẻ đẹp của nó. Cảnh có dáng vươn cao của bóng cây cổ thụ, có cỏ và hoa lá...Ánh trăng từ trên cao in vào khóm hoa, in lên mặt đất thành những hình bông hoa như thêu như dệt. Cảnh tĩnh mà động, đầy sức sống, ấm áp quấn quýt bên nhau. Qua đó càng bộc lộ rõ hơn tâm hồn thi sĩ trong người chiến sĩ, cũng ấm áp, hòa hợp lạ thường. Thiên nhiên thì ở đâu cũng vậy, nó vẫn tồn tại như vốn có nhưng qua tâm hồn nghệ sĩ, qua tài năng và sự cảm nhận tinh tế của Người thì thiên nhiên trở nên có hồn hơn.

Bài thơ *"Rằm tháng giêng"* mở ra một không gian bao la, bát ngát của cảnh sông nước trong đêm trăng nguyên tiêu. Trăng trên cao, sáng tỏ chiếu rộng khắp không gian khiến cho trời, sông, nước tiếp giáp, nối liền nhau và tràn ngập một sắc xuân:

"Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên"

Ba từ *"xuân"* cùng nằm trong một câu thơ đã nói lên sức xuân đã ngập tràn khắp mọi nơi trên trần thế, sức xuân đang tuôn trào mạnh mẽ. Hơn nữa trăng sáng quá, khiến mọi thứ như mờ nhòa đi trong ánh trăng, làm con người không phân định được ranh giới giữa các sự vật. Để rồi cuối cùng, ánh trăng dâng đầy ngập tràn trong con thuyền lúc trở về. Qua đây, câu thơ thể hiện một cảm hứng, phong thái ung dung, thanh thản của người thi sĩ đang thả hồn mình vào với thiên nhiên.

Hai bức tranh thiên nhiên lung linh, huyền ảo, ngập tràn sức sống ấy đã phác họa được một phần bức chân dung người chiến sĩ với tâm hồn nghệ sĩ hòa hợp với thiên nhiên. Không chỉ có vậy, hai câu cuối mỗi bài thơ còn khắc họa thêm một phần quan trọng về người chiến sĩ:

"Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"

Hai câu thơ khẳng định cảnh đẹp như vẽ, như một bức tranh thủy mặc và gợi ra nỗi niềm của người ngắm trăng. Vì say mê, vì yêu thiên nhiên, cảnh đẹp của núi rừng Việt Bắc nên Người mới thao thức không ngủ. Nhưng câu thơ thứ ba hé lộ một lí do quan trọng hơn, mở ra vẻ đẹp bên trong của người chiến sĩ cách mạng. Thao thức không ngủ đâu chỉ vì cảnh đẹp như vẽ

mà còn vì "lo nỗi nước nhà". Đó mới là lí do quan trọng nhất và nó cũng bình thường như bao đêm khác trong suốt cuộc đời thao thức của Người. Không ngủ vì lo cho vận mệnh đất nước đang trong thế gian nguy, cơ quan đầu não của ta ở chiến khu Việt Bắc bị giặc bao vây dữ dội. Nỗi lo ấy đã khiến Người không thể ngủ, trằn trọc suốt đêm thâu. Phải chăng cũng nhờ thế mà Người vô tình bắt gặp cảnh trăng đẹp. Điệp ngữ "*chưa ngủ*" cuối câu ba và ở đầu câu thứ tư được coi như "bản lề mở ra hai phía của tâm trạng trong cùng một con người", niềm say mê cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp và nỗi lòng lo cho dân tộc.

"Yên ba thâm xứ đàm quân sự
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền"

Ở hai câu cuối bài "*Rằm tháng giêng*" cho ta thấy cảnh cuộc họp của các cán bộ cách mạng trên sông, trong một đêm rằm. Cuộc họp ấy được diễn ra trong một không gian lung linh, thần bí như huyền thoại vậy. Và có lẽ mọi việc đều suôn sẻ nên lúc ra về ai cũng thấy cảnh đẹp hơn, trăng sáng hơn, trời, nước, sông như nối liền và tràn đầy sức sống. Mọi người cũng hòa mình với thiên nhiên, ngập mình trong trăng và không khí xuân tươi mới. Tất cả đã hòa làm một, thiên nhiên với con người để làm nên tinh thần lạc quan, niềm tin vào chiến thắng của đất nước.

Nếu như "*Cảnh khuya*" thể hiện tình yêu thiên nhiên say đắm, nỗi lo cho vận mệnh dân tộc sâu sắc thì bài "*Rằm tháng giêng*" bộc lộ một tâm thế ung dung, tự tại, lạc quan tin vào chiến thắng gần của đất nước, vào sự nghiệp vĩ đại của Tổ quốc. Qua đó đã thể hiện được hình ảnh người thi sĩ – chiến sĩ luôn mang trong mình vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ hòa hợp, thống nhất với cốt cách người chiến sĩ. Vì vậy mà tác phẩm của Người luôn sáng lên tinh thần thời đại, khỏe khoắn và đầy sức sống.

Đề 5

Đề bài: *Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ sau:*

"Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
"Cục ... cục tác cục ta"
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ".

("*Tiếng gà trưa*", Xuân Quỳnh)

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nhận về đoạn thơ đã dẫn trong bài thơ "*Tiếng gà trưa*" của Xuân Quỳnh.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ đoạn thơ đã dẫn trong bài thơ *"Tiếng gà trưa"* của Xuân Quỳnh; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về tình yêu quê hương, về tình cảm bà cháu.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ *"Tiếng gà trưa"*.

+ Giới thiệu và trích dẫn đoạn thơ.

Thân bài:

+ Khái quát nội dung bài thơ, vị trí đoạn thơ trong bài thơ (phần mở đầu).

+ Hoàn cảnh của người lính: đang trên đường hành quân xa, trưa nắng, mệt mỏi; dừng chân nghỉ bên xóm nhỏ.

+ Tiếng gà vang lên giữa trưa vắng tạo nên bao thay đổi trong tâm hồn người chiến sĩ: *"xao động nắng trưa", "bàn chân đỡ mỏi", "gọi về tuổi thơ"*.

Điệp từ "*nghe*" gợi sự tha thiết của tiếng gà và tâm trạng bồi hồi, xúc động của người chiến sĩ.

–> Tiếng gà trưa giản dị nhưng là âm thanh quen thuộc của mọi làng quê Việt Nam, gắn bó với tuổi thơ của mỗi con người.

–> Tiếng gà trở thành biểu tượng của quê hương, của tuổi thơ.

–> Người chiến sĩ có tâm hồn vô cùng tinh tế, nhạy cảm; tình yêu quê hương, yêu gia đình.

Kết bài:

+ Vai trò của đoạn thơ đối với cả bài thơ.

+ Bài thơ là tiếng thơ thể hiện tình yêu gia đình, yêu đất nước tha thiết.

2. Bài văn mẫu

Nữ thi sĩ Xuân Quỳnh vốn nổi tiếng với những bài thơ tình dào dạt. Nhưng trong *"Tiếng gà trưa"* nhà thơ đã khai thác cảm xúc từ những điều gần gũi, bình dị nhất, từ kỉ niệm tuổi thơ để từ đó ghi lại trong lòng người đọc dấu ấn khó quên.

Tên bài thơ ngay từ đầu đã gây ấn tượng với bạn đọc, gợi lên cho ta một cảm nhận thú vị. Tại sao tác giả lại lấy tên *"Tiếng gà trưa"* làm nhan đề. Có phải tiếng gà trưa là nguồn cảm hứng cho nhân vật? Điều này được tác giả lí giải rất rõ ràng trong khổ thơ đầu của bài thơ.

Cảm xúc trong bài thơ thật tự nhiên và giản dị. Tình cờ giữa buổi trưa hè, trên đường hành quân ra trận, anh chiến sĩ ngang qua một ngôi làng. Bỗng từ đâu trong xóm vang lên một tiếng gà trưa đã gợi nhớ biết bao kỉ niệm, gọi người chiến sĩ về với tuổi thơ. Tiếng gà trưa dường như đã níu kéo bước chân anh, khiến trái tim anh thổn thức. Tiếng gà trưa hay tiếng gọi của quá khứ, của kỉ niệm. Cảm hứng thơ trào lên cùng bao kí ức êm đẹp về tuổi thơ một thời, ở đó còn có người bà yêu thương, hiền

từ. Từ đó gợi lên trong lòng anh chiến sĩ nỗi nhớ da diết. Ở đây, mạch cảm xúc diễn ra theo quy luật tự nhiên của tâm lí. Thời điểm hiện tại nghe tiếng gà trưa bên xóm nhỏ, nhân vật trữ tình hướng về quá khứ êm đẹp của tuổi thơ.

Khổ thơ có điệp ngữ "*nghe*" được nhắc đi nhắc lại như để nhấn mạnh cảm giác khi nghe tiếng gà trưa của người chiến sĩ. Âm thanh ấy đã gọi anh về với tuổi thơ, anh còn cảm nhận thấy tiếng gà trưa biết đánh thức tâm hồn, lan tỏa ra cảnh vật, nâng đỡ anh trên từng chặng đường hành quân gian nan, vất vả. Chắc hẳn âm thanh ấy đã gắn bó với anh suốt quãng thời gian thơ bé. Đặc biệt nó còn gắn với hình ảnh người bà tần tảo, thương yêu cháu hết lòng. Bà chăm chút từng li từng tí cho cháu, bà chăm đàn gà cũng là chăm cho đứa cháu yêu. Âm thanh ấy nhắc anh nhớ lần bị bà mắng vì nhìn trộm gà đẻ, nhắc anh nhớ nỗi lo âu của bà khi đông tới, đàn gà sẽ toi và biết lấy gì mua quần áo cho cháu... Từng việc làm nhỏ ấy của bà càng khiến anh bồi hồi, xúc động. Nếu như chỉ là một tiếng gà trưa vẫn cất lên mỗi ngày nơi thôn quê thì có lẽ sẽ không mang lại cho anh chiến sĩ những cảm xúc như thế. Nhưng ở đây, tiếng gà trưa gắn với từng hình ảnh, từng kỉ niệm sâu sắc nên dù bất chợt nghe tiếng gà nhảy ổ cũng khiến anh chiến sĩ nhớ về tuổi thơ, về hình ảnh của những con gà mái mơ, mái vàng và tình yêu của bà. Cùng những ước mơ nhỏ bé của tuổi thơ, anh chiến sĩ càng vững tay súng ra đi bảo vệ quê hương. Rồi mai đây tiếng gà trưa sẽ đi vào cuộc chiến đấu cùng anh, khắc sâu hơn nữa tình yêu quê hương, đất nước.

Có nhà văn nói rằng, yêu quê hương là yêu từng mái nhà, yêu dòng sông, yêu con đường nơi mình sinh ra...và dần lớn hơn là tình yêu đất nước. Tình yêu quê, tình yêu Tổ quốc đâu phải cao xa mà vô cùng gần gũi và giản dị. Với anh chiến sĩ, tình yêu ấy bắt nguồn từ tiếng gà trưa quen thuộc, từ tình yêu của bà và những kỉ niệm thời ấu thơ. Nó sẽ theo anh mãi trong từng chặng đường chiến đấu của tương lai...

Đề 6

Đề bài: *Nêu cảm nghĩ của em về tình cảm bà cháu trong bài thơ **"Tiếng gà trưa"** của Xuân Quỳnh.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nghĩ của em về tình cảm bà cháu trong bài thơ "*Tiếng gà trưa*" của Xuân Quỳnh.

– Biểu cảm dựa trên ý tứ bài thơ "*Tiếng gà trưa*" của Xuân Quỳnh; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về tình yêu quê hương, về tình cảm bà cháu.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ "*Tiếng gà trưa*".

+ Khẳng định tình cảm bà cháu thắm thiết, thiêng liêng trong bài thơ.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh của người lính: đang trên đường hành quân xa, trưa nắng; dừng chân nghỉ bên xóm nhỏ, tiếng gà vang lên giữa trưa vắng "gọi về tuổi thơ".

+ Những hồi ức về tuổi thơ, về tình cảm giản dị mà sâu nặng của bà.

Kết bài:

+ Tình yêu bà, nỗi nhớ tuổi thơ đã khơi nguồn cho tình yêu đất nước thiêng liêng, sâu lắng của người chiến sĩ.

2. Bài văn mẫu

Tình bà cháu là một thứ tình cảm gần gũi, tự nhiên và vô cùng thiêng sâu sắc. Nhà thơ Xuân Quỳnh đã một bài thơ thật hay khi viết về đề tài giản dị mà gợi bao niềm xúc động này: bài thơ "*Tiếng gà trưa*".

Nhân vật của bài thơ là người chiến sĩ trẻ tuổi, đi theo tiếng gọi của Tổ quốc đã tạm cất đi sách vở để lên đường chống Mĩ. Bao trùm bài thơ là nỗi nhớ bà, nhớ quê cồn dào, da diết của anh. Và những kỉ niệm êm đẹp tuổi thơ, tình bà cháu sâu nặng đã làm sâu sắc hơn tình cảm đối với gia đình quê hương, non sông đất nước.

Tình cảm bà cháu và những kỉ niệm tuổi thơ được khơi nguồn khi người chiến sĩ dừng chân nghỉ lại ở một xóm nhỏ bên đường khi đang hành quân và bất giác tiếng gà trưa vang lên làm sống dậy những kỉ niệm thuở ấu thơ:

"Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
Cục, cục tác, cục ta"
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ."

Chỉ từ một tiếng gà lanh lảnh bất chợt nghe được lúc đang dừng chân bên xóm nhỏ, giữa buổi trưa nóng nực của mùa hè đã gợi dậy cả một trời thương nhớ, đã làm thay đổi mọi vật xung quanh. Chỉ một tiếng gà trưa quen thuộc ấy thôi không những làm cho cái nắng hè xao động, bàn chân đỡ mỏi sau chuyến băng rừng, vượt biển hiểm trở, gian nguy, gợi dậy bao khát vọng tuổi thơ mà bên cạnh đó còn làm xao động lòng người. Bằng điệp từ "*nghe*" được nhắc lại nhiều lần đoạn thơ đã làm tăng lên gấp bội tình cảm nồng nàn đối với quê hương, điều đó thể hiện sự rung cảm vô bờ trong tâm hồn người chiến sĩ.

Tuổi thơ của người lính cũng xao động những tiếng gà đáng yêu đáng mến:

"Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng..."

Làm sao có thể quên được hình ảnh quen thuộc của *"Ổ rơm hồng những trứng"*, của mấy chị mái mơ, mái vàng khoác trên mình chiếc áo xinh xắn, rực rỡ, tươi đẹp. Làm sao có thể quên được hình ảnh người bà kính yêu đã một đời tần tảo, chắt chiu vì con vì cháu. Thương biết mấy, hồn nhiên biết mấy cái cảnh đứa cháu nhìn trộm gà đẻ bị bà mắng: *"Gà đẻ mà mày nhìn, Rồi sau này lang mặt"*. Bị bà mắng, cháu không khóc mà lại có những hành động thật đáng yêu: "Cháu về lấy gương soi, lòng dại thơ lo lắng". Giờ đây người cháu ước ao trở về thời thơ ấu để lại được nghe tiếng mắng yêu của bà, được thấy hình bóng bà khum tay soi trứng, chắt chiu, gìn giữ từng quả trứng hồng, những mầm hi vọng nhỏ để sẽ có được một đàn gà con đông đúc:

"Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông đến
Bà lo đàn gà toi
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới"

Suốt một cuộc đời làm lụng vất vả, biết bao lo toan, khó nhọc, bà chẳng bao giờ nghĩ cho riêng bà, bởi đứa cháu đối với bà là tất cả. Bà lo cho đàn gà, mong nó không bị dịch bệnh để mỗi mùa đông tới để cháu được quần áo mới. Mong ước của đứa cháu được cái quần chéo go, cái áo canh trúc bâu, còn mới sột soạt và thơm mùi vải mới được nhân lên gấp bội trong lòng bà yêu thương cháu. Hạnh phúc gia đình giản dị, đầm ấm rất đỗi thiêng liêng với bao khát vọng tuổi thơ, dường như gói gọn cả trong tiếng gà trưa:

"Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng"

Giờ đây, khi đã cầm chắc cây súng nơi biên cương nhưng hình ảnh ấn tượng ấy vẫn luôn luôn trĩu nặng trong tâm hồn, trong cả những ước mơ và hoài bão của người chiến sĩ. Đối với người chiến sĩ đó, quê hương, *"Tiếng gà trưa"* là tất cả, là hạnh phúc, là muôn vàn yêu thương. Chính chúng đã

thắp sáng tâm hồn anh bộ đội Cụ Hồ, đã nâng anh đến khung trời đẹp đẽ với ổ trứng hồng xinh xinh.

"Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ."

Đây là lời tâm sự chân thành của đứa cháu gửi về người bà kính yêu ở hậu phương. Trải qua sau bao nhiêu thử thách, giờ đây anh mong ước, những ước muốn thậ bình dị. Chinh chiến nơi xa xôi, trái tim anh luôn hướng về với tiếng gọi quê hương, hằng mong có sức khỏe và nghị lực chiến đấu vì hạnh phúc em thơ, vì người bà yêu dấu, vì xóm giềng, hơn cả là vì tiếng gà gần gũi yêu thương. Điệp từ "vì" đã được sử dụng tài tình khiến mục đích chiến đấu đó lại càng trở nên cao cả, thiêng liêng lạ thường.

Nhà văn I–li–a–Ê–ren bua thật sáng suốt khi đúc kết nên thành ngữ: *"Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn–ga. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc"*. Với người chiến sĩ trong *"Tiếng gà trưa"* của Xuân Quỳnh, tình yêu bà, nỗi nhớ tuổi thơ đã khơi nguồn cho tình yêu đất nước thiêng liêng, sâu lắng.

Đề 7

Đề bài: *Cảm nghĩ về mùa thu quê hương.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu cảm nghĩ về mùa thu quê hương.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về mùa thu quê hương trong thực tế; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

Giới thiệu về mùa thu quê hương (đó là mùa đẹp nhất trong năm / được yêu mến, chờ đón nhất).

Thân bài:

+ Bức tranh thiên nhiên (có thể so sánh với các mùa khác trong năm):

- Không khí: gió se lạnh, vắng vẻ.
- Bầu trời: quang đãng, mây trôi lang thang...
- Cây cối: bước vào mùa thay lá, nhuốm sắc vàng...
- Chim chóc bay di cư.

Chú ý miêu tả thiên nhiên vào những thời điểm khác nhau trong ngày nhằm làm nổi bật đặc trưng của thiên nhiên mùa thu trên quê hương.

+ Bức tranh sinh hoạt: người đi vội vàng hơn, đường vắng hơn,...

=> Vừa miêu tả vừa đan xen những cảm xúc, suy nghĩ: cũng cảm nhận được cái se lạnh, sự thay đổi của đất trời; cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời...

Kết bài:

Tình cảm đối với quê hương, gia đình.

2. Bài văn mẫu

Một chiều, tôi thong thả bước dạo trên con phố nhỏ và bỗng nhận thấy: những bông hoa cúc vàng tươi đã nở rộ, hương thơm ngọt ngào của những chùm hoa sữa phảng phất đâu đây, những chiếc lá úa vàng đang rơi rụng... Thế là mùa thu dịu dàng đã về trên những con đường Hà Nội!

Sáng sớm, đứng trên gác tập thể dục, tôi ngắm nhìn con phố thân quen. Trời chưa sáng hẳn, những màn sương đêm mờ ảo bao trùm lên bầu không gian tĩnh lặng. Những mái nhà trầm lặng đứng trong sương, những dáng cây cổ thụ uy nghiêm đứng trong sương, cảnh vật yên tĩnh phảng phất sắc màu huyền bí.

Khi thần Mặt Trời lấp ló đằng chân trời xa thì sương tan dần, làm lộ rõ mọi vật, trên đường xe cộ đã đi lại tấp nập. Những tiếng còi của xe buýt ngân dài, tiếng chuông xe đạp kêu rung reng trên phố; tiếng lạch cạch bày hàng, tiếng mặc cả dứt khoát trong khu chợ...đã làm cho thành phố trở nên rộn rã, nhộn nhịp hơn. Một ngày mới bắt đầu. Trẻ con đi học, người lớn đến cơ quan. Ai ai cũng tất bật với công việc của mình.

Trưa. Những tia nắng ấm trải rài trên đường, thỉnh thoảng lại lịm đi một lúc. Trên con phố nhỏ lững thững những gánh hàng hoa rong. Nào thược dược, lay ơn, nào hoa huệ, hoa cẩm chướng. Nhưng nhiều hơn cả là hoa cúc. À vâng, mùa thu mà lại!

"Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm"

Tôi còn nhớ mãi bốn câu thơ này tôi đã học ở lớp hai. Đầu thu, lúc đó trường tôi trồng nhiều hoa cúc lắm! Hoa cúc có rất nhiều màu nhưng đẹp nhất là màu vàng. Những bông hoa cúc đại đoá màu vàng tươi phải có đến hai, ba chục cánh hoa cong cong vẻ mỏng manh. Nhìn những khóm hoa cúc vàng đang giơ bàn tay xanh bóng lên trông như những đứa con của thần Mặt Trời đang vẫy chào cha mẹ của chúng.

Buổi trưa, trong ngõ yên ắng dường như chỉ còn tiếng lá reo xào xạc hoà quyện với giọng hót véo von của muôn loài chim, bỗng từ xa tiếng dép lẹt xẹt với giọng rao:

– Ai cốm không? Cốm đê....

Cốm Hà Nội thì nhất đấy! Cái màu xanh nõn chuối, cái hương vị đồng quê của nếp non đã giúp cốm hấp dẫn được mọi người. Mùa thu, chắc ai cũng ăn cốm ít nhất là một lần. Giọng mời chào tha thiết "Ai cốm không!" đã khiến mọi người đều không kiềm lòng được và gọi gánh cốm để mua ba bốn lạng về thưởng thức. Người bán hàng gói cốm cẩn thận ở bên trong một cái lá sen xanh thẫm rồi nhẹ nhàng thắt dây cói bên ngoài.

Xế chiều, lá vàng trên đường nhiều hơn. Chiếc nọ thả mình lên chiếc kia, dệt thành một chiếc váy cho con đường, một chiếc váy đẹp nhưng giản dị và đặc biệt không ai có được. Những cơn gió thoảng qua, nhẹ lắm nhưng ai cũng có cảm giác se se lạnh. Không chỉ có người lạnh và cây cũng lạnh vì mỗi lần như vậy nó lại mất đi mấy chiếc lá để rồi đến mùa đông nó chỉ còn những cành khẳng khiu, trơ trụi.

Nắng bây giờ đã nhạt màu hơn trước. Những giọt nắng cuối cùng yếu ớt chiếu qua tán lá cây, rồi dần dần nó đã tắt lúc nào không hay.

Cho đến một hôm, màu vàng hoa cúc biến đâu mất, hương thơm ngọt ngào của hoa sữa đã đi đâu mà không còn lâng lâng trong không gian nữa? Đường phố chỉ còn những thân cây trơ cành và những người mặc áo bông ấm cúng vội vàng qua lại. Buồn bã, lạnh lẽo quá. Mùa đông đã về... Thế là mùa thu dịu dàng đã đi rồi...

Đề 8

Đề bài: *Cây bàng trước sân trường đã gắn bó sâu sắc với em. Hãy viết một bài văn biểu cảm về người bạn đặc biệt đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu biểu cảm về cây bàng ở sân trường – cây bàng đã gắn bó sâu sắc với em.

– Biểu cảm dựa trên những hồi ức về cây bàng ở sân trường trong thực tế; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Tình cảm của em dành cho ngôi trường đang học.

+ Giới thiệu cây bàng – một "người bạn" đã gắn bó sâu sắc với em.

Thân bài:

+ Miêu tả hình ảnh cây bàng:

• Lúc em mới vào trường, cây trông như thế nào? Suy nghĩ của em về cây khi ấy?

• Hình ảnh cây bàng bây giờ; nhấn mạnh đến sự biến đổi về hình dáng, màu sắc của cây qua bốn mùa.

+ Những kỉ niệm gắn bó giữa em và cây bàng:

• Học bài dưới tán lá của cây.

• Nhặt lá bàng kết làm đồ chơi.

• Chăm sóc cây, nhận cây là công trình măng non,...

Kết bài:

Ý nghĩa của hình ảnh cây bàng:

+ Là một "người bạn" thân thiết, gắn bó.

+ Là một hình ảnh đẹp để nhớ về trường.

2. Bài văn mẫu

Thời thơ ấu, ai cũng có một kỉ niệm để thương để nhớ. Với tôi kỉ niệm ấy gắn bó với người bạn đặc biệt nhưng vô cùng thân thiết, đó là cây bàng trước sân trường tôi.

Cây bàng này không biết có từ bao giờ, do ai mang về trồng và đã bao nhiêu tuổi... Chỉ biết khi tôi vừa bước chân vào trường thì thấy nó sừng sững trước sân rồi. Cây bàng đẹp như một bức tranh. Chúng tôi vẫn thường bảo, nó là kiệt tác của thiên nhiên đấy. Cây bàng có lẽ đang độ tuổi mới lớn nên nhìn thật bảnh bao, khỏe mạnh. Thân cây vươn cao đầy kiêu hãnh. Da nó không sần sùi như những bác nhiều tuổi khác mà nhẵn bóng, mịn màng. Từng chiếc lá xanh mơn mởn nom thật thích mắt. Nhìn từ dưới lên trên, cây bàng trông giống một cái ô che mát khổng lồ mà chỉ nhìn thôi đã thấy mát rượi. Cây bàng có vẻ nổi trội nhất trong sân trường. Mỗi khi mùa hè về, chim chóc kéo nhau đến đây hót vui rộn. Mùa đông đến, dù cho lạnh giá nhưng cây bàng vẫn rất "cường tráng".

Những cô cậu học trò chúng tôi vốn hiếu động, lại thấy cây bàng đẹp nên rất hay tới gần để chơi. Một buổi trưa hè năm học lớp sáu, chúng tôi đi học sớm hơn mọi khi. Rủ nhau ra gốc bàng ngồi nói chuyện, chúng tôi trèo lên cây hóng gió. Đùa nghịch một lúc, bỗng rắc...một cành bàng đã bị gãy. Chúng tôi hốt hoảng, vội vàng chạy biến mất. Tuy chuyện đó không bị ai phát hiện nhưng trong lòng tôi sao có cảm giác khó tả. Tôi bỗng thấy ngại ngùng mỗi khi đi qua chỗ cây bàng, chần chừ mỗi lần đi gần đến. Cảm giác xấu hổ xâm chiếm khắp cơ thể tôi. Tôi hối hận vô cùng vì đã làm bạn bàng bị thương mà không dũng cảm nhận lỗi. Nhưng rồi một hôm, tôi quyết định lại gần cây bàng. Từ hôm bị thương, bạn ấy khuyết hẳn đi một cành bàng to đẹp. Chỗ bị gãy ấy giờ đã lành nhưng vết nhựa khô còn đọng lại như để nhắc nhở lỗi lầm của chúng tôi. Tôi đến gần bên âu yếm cây bàng như một người bạn. Tôi thủ thỉ bên nó tựa như đang tâm sự với bạn thân. Dường

như bàng hiểu, bạn không oán trách mà còn rung rung những chiếc lá như thể tha thứ cho tôi. Ôi, cảm giác thanh thản thật hạnh phúc, thế là bạn ấy không còn giận tôi nữa.

Cây bàng tuy không biết nói, biết cười hay chơi cùng với tôi được nhưng tôi rất yêu bàng. Bạn ấy đã thành người bạn thân từ lúc nào không biết. Mỗi lần có chuyện buồn hay vui tôi đều chạy đến bên tâm sự chia sẻ với bàng. Không biết bạn ấy có hiểu không nhưng mỗi khi buồn tựa lưng vào gốc cây, tôi thấy hình như cây đang hơi cựa, xoa dìu dịu vào lưng tôi an ủi, vỗ về. Có lần khóc nhè, tôi chạy ra gốc cây ngồi nức nở. Thổn thức một hồi, tôi dựa đầu vào cây thiếp đi lúc nào không hay. Lúc tỉnh dậy, cảm giác bình yên tràn ngập trong tôi. Có lẽ bàng đã che chở cho tôi, ru cho tôi ngủ, bóng mát của bàng làm dịu đi nỗi buồn tủi trong lòng. Cảm ơn bạn bàng thân mến.

Nghỉ hè để lên lớp bảy, tôi phải xa người bạn thân một thời gian. Không quá lâu nhưng sao tôi nhớ bạn đến thế. Tôi nhớ mỗi lần áp má vào thân cây bàng mát rượi, nhớ những vết sẹo trên cây, nhớ từng chiếc lá bàng rung rinh trong gió, nhớ cả tiếng chim kêu râm ran, vui nhộn, nhớ nhất là chỗ cành bàng bị gãy do một lần chơi dại của chúng tôi.....Bỗng dưng nhớ lắm lắm người bạn đã đồng hành cùng tôi suốt năm học vừa qua, đã ở bên tôi thầm lặng, lắng nghe mọi câu chuyện của tôi và an ủi tôi ấm áp như tình yêu của mẹ...

Rồi kì nghỉ hè cũng qua đi. Tôi háo hức đến trường để gặp lại người bạn yêu dấu. Bạn tôi cũng có vẻ u sầu trong suốt thời gian vừa qua nên nhìn bạn cơ vẻ héo khô, buồn tủi. Ai bảo cây cối không có tình cảm như con người. Cây cối cũng có những cảm xúc như chúng ta đấy. Nó cũng biết buồn vui, biết nhớ nhung và hờn giận. Lắng nghe xem người bạn ấy nói gì ta sẽ thấy mình được hòa mình cùng với thiên nhiên, được bay vù vào thế giới đặc biệt và ta thấy mình lớn hơn nhiều đấy bạn ạ.

Đề 9

Đề bài: *Tuy cách nhau đến hai thế kỉ nhưng hai bài thơ* ***Sông núi nước Nam*** *(Lí Thường Kiệt) và* ***Phò giá về kinh*** *(Trần Quang Khải) có nhiều điểm tương đồng. Em hãy làm rõ những nét tương đồng ấy?*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu làm rõ những nét tương đồng giữa hai bài thơ *Sông núi nước Nam* (Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* (Trần Quang Khải).

– Lấy dẫn chứng từ hai bài thơ *Sông núi nước Nam* (Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* (Trần Quang Khải).

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Yêu nước là một trong những dòng cảm hứng chủ đạo của thơ ca Việt Nam.

+ Hai bài thơ *Sông núi nước Nam* (Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* tuy cách nhau đến hai thế kỉ nhưng vẫn có những điểm chung dựa trên nền tảng là lòng yêu nước.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh sáng tác của hai bài thơ:

. Bài thơ "*Sông núi nước Nam*": trong cuộc kháng chiến chống Tống xâm lược năm 1076.

. Bài thơ "*Phò giá về kinh*": sau chiến thắng chống Nguyên – Mông xâm lược.

Những nét tương đồng giữa hai bài thơ:

+ Về nội dung: đều thể hiện khí phách kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm cũng như khát vọng hòa bình của dân tộc.

• Bài thơ "*Sông núi nước Nam*": khẳng định chủ quyền dân tộc; ý chí đánh giặc.

• Bài thơ *"Phò giá về kinh":* tự hào về những chiến thắng lẫy lừng trước quân xâm lược; khát vọng hòa bình, xây dựng đất nước.

+ Về hình thức: đều ngắn gọn, súc tích mà mạnh mẽ, cô đúc mà thâm trầm. Cảm xúc hoà trong ý tưởng, được thể hiện qua ý tưởng.

Kết bài:

+ Điểm giống nhau cơ bản của hai bài thơ chính là lòng yêu nước.

+ Mở rộng vấn đề, điểm tên những bài thơ cùng chủ đề khác.

2. Bài văn mẫu

Thơ ca – địa hạt của sự sáng tạo, của những cái tôi cá nhân về ý tưởng thể hiện – nhưng thơ ca cũng là nơi gặp gỡ của những tư tưởng, quan điểm về nhân sinh quan, thế giới quan của các nhà thơ. Bởi vậy nên tuy cách nhau đến hai thế kỉ nhưng hai bài thơ *Sông núi nước Nam* ("Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* ("Tụng giá hoàn kinh sư" của Trần Quang Khải) vẫn có nhiều điểm tương đồng.

Trước hết, hai bài thơ đều được làm ở thể tứ tuyệt và có cấu trúc khá giống nhau, cùng thiên về biểu ý. Phần đầu của bài thơ nêu vắn tắt tình hình thời cuộc. Phần thứ hai thể hiện tinh thần ý chí của quân và dân trong cả nước.

Trong bài thơ "*Sông núi nước Nam*", tình hình thời cuộc đó là:

"Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận ở sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?"

Bài thơ ra đời trong cuộc chiến tranh chống xâm lược nhà Tống. Phần đầu của bài thơ khẳng định chủ quyền của đất nước thông qua một lí lẽ vô cùng giản dị: *"Sông núi nước Nam vua Nam ở"*. Trong nguyên văn chữ Hán, tác giả đã mạnh dạn dùng chữ "đế" để chỉ nhà vua nước Nam ta *"Nam đế"*. Điều đó khẳng định sự bình quyền giữa hai dân tộc, hai vị hoàng đế. Chủ quyền đất nước đã được lịch sử và trời thần khẳng định từ lâu: *"Rành rành định phận ở sách trời"*. Vua Tống vẫn tự xưng là "thiên tử" nên trong câu thơ của Lí Thường Kiệt, ông đã mượn đến cái uy nghiêm của "thiên thư" – *"sách trời"* để bảo vệ vững chắc cơ sở pháp lí cho sự tồn tại của biên giới lãnh thổ. Khẳng định chủ quyền của dân tộc, bài thơ còn phản ánh một thực tế khác: quân Tống đang âm mưu xâm lược nước ta, đang lăm le giẫm đạp lên uy nghiêm của trời đất: *"lũ giặc sang xâm phạm"*.

Trong bài thơ *"Phò giá về kinh"*, tính chất biểu ý lại nằm ở hai câu thơ đầu:

"Cướp giáo giặc ở bến Chương Dương
Bắt quân Hồ ở cửa Hàm Tử".

Bài thơ ra đời sau chiến thắng cuộc xâm lược lần thứ hai của quân Mông – Nguyên. Hai câu thơ đầu phản ánh chiến thắng lẫy lừng của dân tộc trong cuộc đại chiến khốc liệt này. Trong nguyên văn chữ Hán, tác giả dùng hai từ vô cùng mạnh mẽ, đầy tự hào là "đoạt", "cầm". Hai động từ ấy được đặt lên đầu câu khẳng định sức mạnh của quân dân ta đồng thời tô đậm sự thảm bại của quân thù.

Phần thứ hai của mỗi bài tiếp theo mạch cảm hứng của phần trước, thể hiện ý chí, tinh thần của quân dân trong tình hình mới.

Trong *"Sông núi nước Nam"* đó là tinh thần, ý chí đánh giặc quật cường:

"Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời"

Câu hỏi *"Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?"* thể hiện sự coi thường, coi khinh hành động trái lòng người, nghịch ý trời của kẻ xâm lược. Đặc biệt, câu thơ cuối cùng đã khẳng định quyết tâm và sức mạnh quật cường của dân tộc ta trước cường bạo: *"Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời"*. Có điều đó bởi chúng sẽ bị chặn đánh bằng sức mạnh của cả người và trời cộng gộp.

Ra đời sau những thắng lợi huy hoàng của đất nước, phần thứ hai của bài thơ *"Phò giá về kinh"* là lời động viên xây dựng, phát triển đất nước trong cảnh thái bình, đồng thời khẳng định sự bền vững muôn đời của đất nước:

"Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu".

Sau chiến tranh, nhiệm vụ hàng đầu của một quốc gia là khôi phục lại kinh tế, ổn định lại chính trị, chấn hưng lại văn hóa. Lời thơ chính là lời tự nhủ, tự động viên *"Thái bình nên gắng sức"*. Làm được như vậy thì đất nước sẽ được trường tồn phát triển: *"Non nước ấy ngàn thu"*.

Như vậy, xét về khía cạnh nội dung, cả hai bài thơ đều thể hiện khí phách kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Về hình thức, cả hai bài đều ngắn gọn, súc tích mà mạnh mẽ, cô đúc mà thâm trầm; cảm xúc hoà trong ý tưởng, được thể hiện qua ý tưởng.

Không hẹn mà gặp, hai bài thơ, hai thời đại, hai tác giả, hai hoàn cảnh nhưng chung nhau một đất nước, một tấm lòng đối với giang sơn nên cũng giống nhau một ý chí, một khát vọng hòa bình xây dựng đất nước thanh bình no ấm. *Sông núi nước Nam* ("Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* ("Tụng giá hoàn kinh sư" của Trần Quang Khải) và nhiều bài thơ cùng thi đề đất nước sau này đã tạo nên một mạch tư tưởng chủ đạo xuyên suốt thơ ca Việt Nam mấy mươi thế kỉ sau này: mạch cảm hứng yêu nước.

Đề 10

Đề bài: *Hãy chỉ rõ và cho biết tác dụng của các biện pháp tu từ trong những câu thơ sau:*

"Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?"

("*Sau phút chia li*" – Đoàn Thị Điểm)

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu chỉ rõ và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong những câu thơ đề bài đã dẫn trích trong văn bản *"Sau phút chia li"* của Đoàn Thị Điểm.

– Lấy dẫn chứng từ đoạn thơ đề bài đã dẫn.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

Giới thiệu và trích dẫn đoạn thơ.

Thân bài:

+ Phép điệp từ: *"cùng", "thấy", "ngàn dâu".*

+ Phép đối: *"lòng chàng" – "ý thiếp".*

=> Sự quyến luyến, không nỡ rời xa; tình cảm sâu nặng giữa đôi vợ chồng mới cưới trong cơn chia li cách biệt.

+ Phép đối *"trông lại" – "chẳng thấy":* tô đậm bi kịch chia li.

+ Các sắc điệu khác nhau của màu xanh: xanh xanh, xanh ngắt -> sắc độ tăng dần, tô đậm sự chia li, nỗi tuyệt vọng.

+ Đại từ phiếm chỉ "ai" và câu hỏi tu từ: nỗi ngậm ngùi, sự cam chịu của người chinh phụ.

Kết bài:

+ Các biện pháp tu từ đã góp phần lớn trong việc thể hiện tâm trạng của người chinh phụ trong giây phút chia li đưa chồng ra trận mạc.

+ Đoạn thơ thể hiện rõ cảm hứng nhân đạo của tác giả.

2. Bài văn mẫu

Văn thơ xưa viết rất nhiều về chiến tranh để tố cáo chế độ xã hội gây ra cho con người bao nỗi đau, không chỉ về thể xác mà cả nỗi đau tinh thần. Trong đó không ai khổ hơn người phụ nữ khi đất nước loạn lạc. Đoạn trích *"Sau phút chia li"* trong tác phẩm *"Chinh phụ ngâm khúc"* là một lời tố cáo chiến tranh tiêu biểu nhất và qua đó thể hiện nỗi khổ của người chinh phụ thật sâu sắc.

Sau khi tiễn chồng ra mặt trận, người chinh phụ âu sầu, ảo não và nghĩ về những tháng ngày vất vả sắp tới của mình sẽ không có người chồng bên cạnh đỡ đần, chăm sóc. Nỗi cô đơn xâm chiếm lòng người phụ nữ. Từ khổ thơ thứ nhất đến khổ thơ thứ hai, nỗi sầu ấy được nâng lên rõ rệt và đến khổ thơ cuối thì nỗi sầu của người chinh phụ đã kết thành khối, thành núi. Nỗi sầu được tác giả khéo léo thể hiện qua các biện pháp tu từ rất đặc sắc.

"Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?"

Tiếp tục sử dụng biện pháp đối, điệp ngữ, điệp ý như những khổ thơ trên, tác giả bộc lộ nỗi sầu của người chinh phụ đến tận cùng. Âm điệu trong câu thơ dường như day dứt hơn rất nhiều khi cuộc chia li đã dâng lên cực độ. Nghệ thuật đối *"Cùng trông lại/ cùng chẳng thấy"* để chỉ cái tận cùng của không gian xa cách. Nếu như khổ thơ trên vẫn còn có cột mốc để chỉ khoảng cách xa xôi giữa hai người là Hàm Dương, Tiêu Tương thì ở đây đã không còn ý niệm về khoảng cách nữa. Không gian dường như mất hút vào khoảng không vô tận. Nỗi sầu chia li hai hướng nghịch nhau tăng lên đến cực điểm rồi. Điệp từ *"cùng"* để chỉ sự đồng hướng của hai người xa nhau, cả hai cùng trông về một phía nhưng chẳng thể nhìn thấy nhau được nữa chỉ *"thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu. Ngàn dâu xanh ngắt một màu"*. Điệp ngữ vòng *"thấy, ngàn dâu"* ở đây được sử dụng rất hay. Nó nhấn mạnh thêm độ xa cách đã mất hút vào ngàn dâu xanh. Màu *"xanh xanh"* của ngàn dâu ở câu trên đã nhanh chóng chuyển sang màu *"xanh ngắt"* ở câu dưới, không phải màu xanh của niềm tin, hi vọng mà dường như là nỗi u sầu của người chinh phụ đọng lại thành khối. Màu xanh dày đặc ấy như quấn lấy, cuốn đi sự khao khát được nhìn thấy nhau của hai người.

Người chồng đi xa đến nơi trận ải nhưng còn người chinh phụ chỉ có một mình vò võ với nỗi đợi mong. Nỗi buồn ấy đã lan tỏa, thấm dần vào không gian cảnh vật, cuối cùng chúng kết lại thành khối sầu, núi sầu mà mãi mãi sẽ không tan trong lòng người phụ nữ. Chữ "*sầu*" cuối bài thơ có sức mạnh ghê gớm, nó thả vào lòng người đọc một dư âm sâu sắc như để cùng cảm nhận nỗi sầu ấy với người chinh phụ.

Câu thơ cuối cùng "*Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai*" là câu hỏi tu từ đầy ý xót xa. Không phải một câu oán trách, không phải một lời hờn giận hay dùng để cân đo đong đếm, so sánh giữa hai nỗi sầu, câu thơ chỉ làm rõ hơn nữa nỗi sầu của người chinh phụ mà thôi. Nó đã ở đỉnh điểm và dường như uất nghẹn, nỗi sầu ấy chẳng chia sẻ được cùng ai. Chỉ có mình em chăn đơn gối chiếc, vò võ một mình, chỉ còn lại mình em xa lạ trong chính căn phòng của chúng ta, niềm vui hay nỗi buồn cũng chỉ mình em biết đến, tiếng cười hay tiếng khóc cũng một mình em hay... Chàng nơi xa chắc cũng hiểu lòng em như em biết ý chàng. Nhưng ngặt một nỗi đôi ta muốn gần mà chẳng được. Thảm thương thay....

Chỉ với bốn câu thơ với những biện pháp tu từ độc đáo, có chọn lọc, khổ thơ mang lại ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Tác giả đã quan tâm đến số phận con người nhất là người phụ nữ, họ phải chịu nhiều thiệt thòi nhất trong xã hội xưa. Từ đó, giá trị tố cáo chiến tranh càng mạnh mẽ. Không trực tiếp lên tiếng nhưng nỗi sầu người chinh phụ đọng lại thành khối, thành núi cũng đã đủ sức đè bẹp chế độ xã hội thối nát bấy giờ. Và chính nó có sức tố cáo ghê gớm, chân thực nhất.

Đề 11

Đề bài: *Hình ảnh người phụ nữ trong xã hội cũ qua bài thơ **"Bánh trôi nước"** của Hồ Xuân Hương.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu làm rõ hình ảnh người phụ nữ trong xã hội cũ qua bài thơ "*Bánh trôi nước*" của Hồ Xuân Hương.

– Lấy dẫn chứng từ bài thơ "*Bánh trôi nước*" của Hồ Xuân Hương.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nữ sĩ Hồ Xuân Hương và bài thơ "*Bánh trôi nước*".

+ Bài thơ đã thể hiện rõ hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.

Thân bài:

Bài thơ sử dụng hình ảnh ẩn dụ khá độc đáo: qua hình ảnh viên bánh trôi để nói về phẩm chất, số phận cuộc đời người phụ nữ.

+ Cuộc đời, số phận của người phụ nữ:

• Đẹp đẽ, duyên dáng: *"vừa trắng lại vừa tròn"*.

• Gặp nhiều khó khăn trắc trở: *"bảy nổi ba chìm với nước non"*.

• Không được quyền tự định đoạt số phận: *"rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn"*.

• Hai tiếng *"Thân em"* mượn từ chùm ca dao than thân ngay mở đầu bài đã hé lộ nỗi niềm hờn tủi về "phận đàn bà".

+ Vẻ đẹp trong phẩm chất của người phụ nữ:

. Chịu thương chịu khó: *"bảy nổi ba chìm"* với những công việc lớn lao, sánh tầm non nước *"với nước non"*.

. Chung thủy sắt son: dù gặp nhiều khó khăn, trắc trở "mà em vẫn giữ tấm lòng son".

=> Người phụ nữ trong xã hội cũ gặp nhiều bất công, đau khổ nhưng họ vẫn giữ được những phẩm chất đáng quý, đáng trân trọng.

+ Khái quát những giá trị nghệ thuật độc đáo.

Kết bài:

Cảm hứng nhân đạo trong bài thơ nói riêng và những sáng tác của Hồ Xuân Hương nói chung.

2. Bài văn mẫu

Người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến xưa là một đề tài rất quen thuộc. Nó thể hiện cho chủ nghĩa nhân đạo trong văn học. Đặc biệt trong thơ Hồ Xuân Hương, thân phận người phụ nữ lại càng là nội dung quan trọng. Qua những bài thơ của mình, nữ sĩ làm sống lại đời sống tâm tư, tình cảm của người phụ nữ xưa thông qua lăng kính chủ quan của cái "tôi" đầy cá tính. Hay nói cách khác, bằng tiếng nói cá nhân, Hồ Xuân Hương đã lên tiếng ca ngợi, cảm thông cho những số phận éo le đồng thời khẳng định, đề cao cái đẹp và khát vọng của người phụ nữ nói chung, của bản thân mình nói riêng. Đề tài này được thể hiện trong rất nhiều bài của Hồ Xuân Hương như: *"Tự tình"* I, II, III, *"Mời trầu"* và đặc biệt là bài *"Bánh trôi nước"*.

Xuân Diệu coi Hồ Xuân Hương là nhà thơ của hai lần "độc đáo" bởi trong thời đại bấy giờ, bà không chỉ là một trong số ít những nhà thơ nữ mà còn là nhà thơ nữ viết về phụ nữ rất hay, rất bản lĩnh. Với bài *"Bánh trôi nước"*, bà lên tiếng khẳng định vẻ đẹp, tài năng của người phụ nữ. Bà không chỉ nhấn mạnh vẻ đẹp hình thức mà còn ca ngợi cả vẻ đẹp tinh thần, vẻ đẹp tâm hồn. Đó là vẻ đẹp trắng trong, tròn đầy, tinh khiết:

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son."

Hoá thân vào viên bánh trôi bé nhỏ, người phụ nữ tự sự về mình. Họ ý thức được vẻ đẹp ngoại hình của chính họ:

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn"

Cách nói "thân em" tác giả sử dụng đã rất quen thuộc trong ca dao. Nó gợi đến những vẻ đẹp trong sáng, mỏng manh của người con gái:

"Thân em như dải lụa đào..."

"Thân em như giếng giữa đàng..."

Trong *"Bánh trôi nước"*, "thân em" được gắn với hình ảnh viên bánh trôi "vừa trắng", "vừa tròn". Đối với viên bánh trôi, có được dáng hình *"vừa trắng lại vừa tròn"* là hoàn mĩ lắm. Nó chứng tỏ sự xinh xắn, vừa vặn, đẹp đẽ của dáng hình "tròn" lại vừa khẳng định phẩm chất trong sạch của bột, có như vậy mới tạo nên sắc trắng cho bánh. Được ví như viên bánh trôi hoàn hảo như vậy, người phụ nữ được ca ngợi, khẳng định về vẻ đẹp ngoại hình.

Với vẻ đẹp hoàn hảo, trong trắng và thuần khiết như vậy, người phụ nữ xứng đáng được hưởng cuộc sống ấm êm, hạnh phúc. Nhưng với người phụ nữ xưa, chân lí ấy quá xa vời. Với họ "hồng nhan" là "bạc mệnh". Xã hội bất công, mục ruỗng đã đẩy họ vào những hoàn cảnh éo le, "ba chìm bảy nổi", với rất nhiều oan trái, bất hạnh:

"Bảy nổi ba chìm với nước non"

Viên bánh trôi xinh xắn, đẹp đẽ như vậy mà phải phiêu dạt "bảy nổi ba chìm"... Người phụ nữ dẫu vẹn toàn là thế vẫn không thể tránh khỏi cái "đa truân" của "kiếp hồng nhan". Hết "bảy nổi ba chìm" phiêu dạt với nước với non, số phận của mình người phụ nữ cũng không được tự quyết định lấy:

"Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn"

Phải vậy thôi, không còn cách nào khác. Phải số "thập nữ viết vô", là phải sống theo "tam tòng tứ đức". Hôn nhân phải do cha mẹ sắp đặt. Chẳng bao giờ trong xã hội phong kiến, người phụ nữ được sống cho riêng mình. Cả cuộc đời họ chỉ lê gót theo chân kẻ khác....

Tuy phải trải qua nhiều long đong, lận đận, gian nan, chìm nổi hay bị giày xéo giập vùi, nhưng ở người phụ nữ vẫn sáng ngời vẻ đẹp trung trinh son sắt:

"Mà em vẫn giữ tấm lòng son"

Từ đầu đến cuối bài thơ *"Bánh trôi nước"*, nữ sĩ vẫn mượn hình ảnh chiếc bánh trôi để viết về người phụ nữ. Viên đường đỏ thắm mà bánh trôi bao bọc, ôm ấp bên trong như tấm lòng son sắt thuỷ chung, là tâm hồn trung trinh với những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Miêu tả chiếc bánh trôi và các công đoạn làm bánh, Hồ Xuân Hương không ngần ngại liên tưởng đến hình ảnh của người phụ nữ để từ đó khẳng định vẻ đẹp đầy đặn, phúc hậu của họ. Bài thơ ẩn chứa những ngậm ngùi

về thân phận nhưng vượt lên trên tất cả là lời khẳng định phẩm giá đầy kiêu hãnh: dù số phận có lênh đênh vất vả nhưng tấm lòng trinh bạch, son sắt thì vẫn không bao giờ thay đổi.

Đề 12

Đề bài: *Trong bài thơ **"Bánh trôi nước"**, nhà thơ Hồ Xuân Hương đã sử dụng những chất liệu văn học dân gian nào? Em hãy cho biết hiệu quả nghệ thuật của những yếu tố đó.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của những chất liệu văn học dân gian được sử dụng trong bài thơ *"Bánh trôi nước"* của Hồ Xuân Hương.

– Lấy dẫn chứng từ bài thơ *"Bánh trôi nước"* của Hồ Xuân Hương và ngữ liệu văn học dân gian Việt Nam có liên quan.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu bài thơ *"Bánh trôi nước"* của Hồ Xuân Hương – một bài thơ độc đáo, đã sử dụng thành công một số chất liệu dân gian.

+ Khái quát những chất liệu dân gian mà bài thơ sử dụng: ca dao, thành ngữ.

Thân bài:

+ Khái quát nội dung bài thơ:

Mượn hình ảnh viên bánh trôi nước để nói về số phận và phẩm chất người phụ nữ trong xã hội cũ: dù cuộc đời trắc trở, nhiều sóng gió nhưng vẫn giữ trọn tấm lòng son sắt, thủy chung với tình đời, tình người.

Những chất liệu văn học dân gian mà bài thơ sử dụng và tác dụng của chúng:

+ Cụm từ *"Thân em..."* mượn từ chùm ca dao than thân của ca dao "Thân em như tấm lụa đào...", "Thân em như miếng cau khô...", "Thân em như trái bần trôi...",...

–> Gợi nỗi hờn tủi sâu xa trong thân phận người phụ nữ trong xã hội xưa.

+ Thành ngữ *"Bảy nổi ba chìm"* –> Số phận lênh đênh, nhiều sóng gió, nỗi vất vả truân chuyên của người phụ nữ.

+ Thành ngữ *"Đỏ như son"* –> Tấm lòng son sắt, thủy chung không thay đổi với tình đời, tình người; tâm hồn, tấm tình đẹp đẽ, cao quý không thay đổi.

+ Điều đặc biệt là những chất liệu dân gian ấy đã được thay đổi về hình thức để kết hợp sáng tạo với ý thơ của bài thơ –> tài năng của nhà thơ.

Kết bài:

+ Những chất liệu dân gian kể trên đã góp phần quan trọng vào việc thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm.

+ Khẳng định giá trị tác phẩm.

2. Bài văn mẫu

"*Bánh trôi nước*" của nữ sĩ Hồ Xuân Hương là bài thơ tứ tuyệt xinh xắn được làm theo lối vịnh vật. Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng khá nhiều những chất liệu dân gian quen thuộc. Chính chúng đã góp phần thể hiện rõ tư tưởng, nội dung cũng như phong cách Hồ Xuân Hương.

Mở đầu bài thơ, Xuân Hương viết:

"Thân em vừ trắng lại vừa tròn"

"*Thân em*" là từ thường thấy xuất hiện trong ca dao cổ:

- *"Thân em như tấm lụa đào*
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai"
- *"Thân em như giếng giữa đàng*
Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân."

...

Ngay mở đầu bài thơ, tác giả đã gián tiếp thông qua việc bày tỏ của chiếc bánh trôi về hình dáng để nói chuyện thân phận. Cùng với việc sử dụng lối xưng hô nền nã của dân gian "*em*", tác giả đã tạo cho câu thơ cái thiết tha của tiếng hát than thân trong ca dao xưa. Tuy nhiên, cái hay của bà là ca dao phải sử dụng một tầng hình tượng để so sánh vẻ đẹp của người con gái thì Xuân Hương tả trực tiếp, tả chính xác nét khoẻ đẹp nhờ của người phụ nữ. Do đó, mượn lời ca dao nhưng không phải là lời than uỷ mị mà chính là một lời khẳng định cho sự tươi đẹp, trong trắng của mình.

Đến câu thứ hai, Hồ Xuân Hương lại tiếp tục mượn lời dân gian, sử dụng ngôn ngữ dân gian "*ba chìm bảy nổi*". Cũng giống như câu trên, Xuân Hương không mượn nguyên xi mà có sự cải biến, đưa vào đó phong cách của mình:

"Bảy nổi ba chìm với nước non"

Nghe trong câu thơ như có sự cao ngạo: "với nước non". Xuân Hương đã mượn ca dao, cải biên chúng sao cho phù hợp với tư tưởng của bài thơ. Thế nên nếu ca dao chỉ là lời bộc bạch của người con gái xưa không có quyền làm chủ thân phận của mình thì "*Bánh trôi nước*" của Hồ Xuân Hương với việc bắt đầu bằng "*thân em*" và kết thúc: "*Mà em vẫn giữ tấm lòng son*" là lời khẳng định nhân cách, khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của người con gái, mặc cho cuộc đời có bạc bẽo đến thế nào.

Đề 13

Đề bài: *Không chỉ mang nặng một nỗi niềm, bài thơ **"Bánh trôi nước"** còn lắng đọng một cái nhìn Xuân Hương về "phận đàn bà" của thời xưa cũ.*

Em nghĩ gì về cái nhìn ấy?

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu nêu suy nghĩ về nỗi niềm tâm sự và cái nhìn rất Xuân Hương về "phận đàn bà" được thể hiện qua bài thơ *"Bánh trôi nước"*.

– Biểu cảm dựa trên những ý tứ bài thơ *"Bánh trôi nước"* của Hồ Xuân Hương và những sáng tác văn học dân gian Việt Nam cùng chủ đề; từ những tình cảm, cảm xúc chân thật của bản thân về thân phận bọt bèo của người phụ nữ thời xưa.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu nữ sĩ Hồ Xuân Hương – một nhà thơ độc đáo của văn học Việt Nam "bà chúa thơ Nôm".

+ Giới thiệu bài thơ *"Bánh trôi nước"* – bài thơ không chỉ mang nặng một nỗi niềm mà còn lắng đọng một cái nhìn Xuân Hương về "phận đàn bà" của thời xưa cũ.

Thân bài:

+ Bài thơ mang nặng một nỗi niềm:

. Người phụ nữ trong xã hội xưa dẫu đẹp đẽ nhưng phải chịu nhiều vất vả, truân chuyên, sớm bị cuộc đời nhào nặn...: *"vừa trắng lại vừa tròn"* nhưng "*bảy nổi ba chìm với nước non / Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*".

. Cần có thái độ sống như thế nào trước cuộc đời nhiều ngang trái, bất công như vậy? –> người phụ nữ chọn lối sống cam chịu, gắng gỏi giữ lấy tấm lòng son sắt với cuộc đời *"Mà em vẫn giữ tấm lòng son"*.

+ Bài thơ lắng đọng một cái nhìn Xuân Hương về "phận đàn bà" của thời xưa cũ.

• Thân phận bé mọn: viên bánh trôi. Trong nhiều bài thơ khác, đó là quả mít, con ốc, cái quạt,...

• Bị cuộc đời vùi giập, xoay vần: "bảy nổi ba chìm", "nặn",...

–> Địa vị thấp kém, bị coi thường,...

+ Nguồn gốc của cái nhìn Xuân Hương về "phận đàn bà" của thời xưa cũ:

• Xuất phát từ số phận cuộc đời chính nhà thơ: tài sắc nhưng bất hạnh.

• Từ cuộc đời, số phận thực của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

–> Nguồn gốc sâu xa là xã hội phong kiến bất công.

+ Liên hệ, mở rộng: vị trí của người phụ nữ trong xã hội ngày nay trong thực tế và trong thơ ca.

Kết bài:

+ Khái quát nội dung tư tưởng bài thơ, nhấn mạnh nỗi tủi sầu của nhà thơ.

+ Bài thơ khép lại một cái nhìn và mở ra một chiều sâu liên tưởng về số phận người phụ nữ trong xã hội ngày nay.

2. Bài văn mẫu

Theo nhiều giai thoại văn học, Hồ Xuân Hương là người phụ nữ sắc nước hương trời và tài năng tốt bực nhưng sớm có một cuộc đời đa đoan, chìm nổi. Có phải vì thế mà thơ bà nặng một nỗi niềm về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ? Không chỉ vậy, qua bài thơ *"Bánh trôi nước"*, nữ sĩ còn thể hiện một cái nhìn lắng đọng rất Xuân Hương về "phận đàn bà" trong xã hội đương thời.

Viết về thân phận người đàn bà trong xã hội cũ, Hồ Xuân Hương thường chọn lối ẩn dụ mượn những sự vật như con ốc, cái quạt, quả mít, bức tranh, để gửi gắm quan niệm, cái nhìn của bản thân mình. Đó là những vật hết sức tầm thường bé mọn, ít gặp trong thơ ca trung đại (đề tài của thơ ca bác học thường là những vật thanh cao như tùng, cúc, trúc, mai,). Chọn đề tài ấy, Xuân Hương muốn thể hiện cái nhìn của bản thân về thân phận người phụ nữ: nó bé nhỏ, hèn mọn đến tội nghiệp. Bài thơ *"Bánh trôi nước"* cũng mượn một sự vật nhỏ nhoi như vậy để làm hiện thân cho người phụ nữ: viên bánh trôi.

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son".

Dẫu khiêm nhường đến mức "hạ mình" như vậy, song Xuân Hương vẫn không phủ nhận vẻ đẹp thanh khiết của người phụ nữ. Họ là những viên bánh trôi nhưng đó là những viên bánh *"vừa trắng lại vừa tròn"*. *"Trắng"* và "tròn" thể hiện vẻ đẹp xinh xắn, đáng yêu của viên bánh trôi nhưng cũng là nét phúc hậu, vẻ đẹp đẽ bên ngoài của người phụ nữ. Từ *"lại"* đã góp phần nhấn mạnh những đặc điểm quý báu đó.

Là thân phận viên bánh trôi, nó phải chấp nhận số phận chìm nổi lênh đênh:

"Bảy nổi ba chìm vời nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn"

Hai câu thơ mang những nét tả thực: viên bánh trôi khi mới thả vào nồi thì chìm nhưng đến khi chín lại nổi. Như vậy, viên bánh bị xô đẩy liên hồi, không được an bình, yên ổn. Chẳng những vậy, hình dáng viên bánh "rắn nát" (rắn hay nát) đều phụ thuộc vào người khác "tay kẻ nặn". Số phận, cuộc đời viên bánh trôi nhưng cũng là số phận, cuộc đời người phụ nữ. Họ

phải "bảy nổi ba chìm chín lênh đênh" với cuộc đời, với công cuộc mưu sinl tìm kế sinh nhai: chợ búa, lợn gà, chồng con, cơm nước... Ta đã từng gặ| trong ca dao những hình ảnh tội nghiệp như thế:

– "Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non"
– "Cái cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao"

Ông tú Trần Tế Xương trong bài *"Thương vợ"* cũng ngậm ngùi:

"Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông"

Những công việc của họ tuy chẳng phải đội trời đạp đất, kinh bang t thế nhưng đều là những công việc không thể thiếu trong cuộc sống của mỗ gia đình. Không có nó, sự sống không thể tồn tại. Và bởi vậy, công lao củ người phụ nữ đứng sánh tầm non nước. Trong câu thơ của Xuân Hương c thoáng tự hào: *"Bảy nổi ba chìm với nước non"*. Nghĩa là vất vả, long đon với những công việc to tát, lớn lao.

Không chỉ vậy, người phụ nữ trong xã hội còn mang một nỗi khổ sâ sắc, thấm thía khác: họ không có quyền tự chủ số phận của mình trong cuộ đời. Vòng đời của họ luẩn quẩn với những ràng buộc phụ thuộc vào cuộc đờ người khác: ở nhà phải nghe cha, lấy chồng phải nghe chồng, chồng chế theo con; ngay chuyện nhân duyên cũng là "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy đầy ấm ức. Bởi thế mới có câu: *"Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn"*, cuộc sốn của người phụ nữ ra sao, sướng khổ thế nào điều đó tùy thuộc vào cha, và chồng, vào con.

Tuy cuộc sống không được như ý muốn song điều đáng quý nhất ở ngườ phụ nữ, ngoài những nét đẹp phúc hậu, hiền hòa còn là đức tính thủ chung, kiên trinh son sắt. Nếu như viên bánh trôi dẫu rắn nát thế nào cũn giữ được viên đường hồng đỏ trong lòng thì người phụ nữ dẫu sướng kh đến đâu cũng giữ trọn tấm lòng sắt son với cuộc đời: *"Mà em vẫn giữ tấ lòng son"*. *"Tấm lòng son"* ấy là sự tận tụy với chồng, sự tảo tần với con, l lòng hiếu thảo với cha mẹ đôi bên nội ngoại. Từ *"mà"* tạo ra sự tương phả giữa cuộc đời truân chuyên, gian khó với phẩm hạnh ngời sáng của ngườ phụ nữ Việt Nam trong xã hội xưa.

"Bánh trôi nước" kết lại bằng nỗi niềm đầy ưu tư trước cuộc đời: phả làm sao để vượt qua những cơ cực đời thường mà giữ trọn tấm lòng nhâ nghĩa, mặn mà với tình đời, tình người. Nhưng trên hết, bài thơ lắng đọn cái nhìn chua xót của Xuân Hương về "phận đàn bà" trong xã hội cũ. N vốn sinh ra đã mong manh, bé nhỏ lại bị cuộc đời vùi giập, trêu ngươi. Cá

nhìn ấy có nguồn gốc trực tiếp từ nỗi cay đắng mà chính cuộc đời bà phải gánh chịu. Là người phụ nữ tài tử cũng nhiều mà đa đoan cũng lắm, bà từng bị phụ mối tình đầu say đắm rồi trải qua hai lần làm lẽ phải nhường chăn sẻ gối với người mà rốt cuộc đời vẫn phiêu dạt lênh đênh. Đã nhiều lần bà thốt lên đau xót:

"Chém cha cái kiếp chồng chung
Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng"

Đã đến nước "chồng chung" thì dẫu là thiên kim tiểu thư hay phường đầu đường cuối chợ cũng phải chịu một cảnh ngậm ngùi, xa xót như nhau mà thôi. Nhưng tựu chung lại, cái nhìn về "phận đàn bà" trong bài thơ không phải hoàn toàn mang màu sắc cá nhân vị kỉ, nó có nguồn gốc sâu xa từ vị trí xã hội hèn mọn của người phụ nữ trong xã hội cũ. Người phụ nữ bị phân biệt đối xử, bị coi thường đến tột bậc: "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô". Bởi thế, họ không có quyền hành trong gia đình, trong xã hội; những công việc gia đình – thường bị cho là vụn vặt, tầm thường nhưng thực chất rất quan trọng, thiết yếu – một tay người phụ nữ phải cáng đáng, gánh vác.

Nhìn về người phụ nữ, bài thơ của Hồ Xuân Hương có nét bi quan bởi bi kịch của người phụ nữ trong xã hội, thời đại ấy chưa thể giải quyết được. Phải đến hôm nay, khi xã hội tiến lên những bước dài trên con đường phát triển, người phụ nữ dần được khẳng định quyền bình đẳng thì hình ảnh của họ trong thơ ca mới có được những sinh khí mới. Điều đó thể hiện rất rõ trong thơ Xuân Quỳnh, Nguyễn Thị Hồng Ngát, Lâm Thị Mĩ Dạ,... Ta hãy nghe lời tự sự của Xuân Quỳnh:

"Anh thân yêu, người vĩ đại của em
Anh là mặt trời, em chỉ là hạt muối
Một chút mặn giữa đại dương vời vợi,
Lời rong rêu chưa ai biết bao giờ
Em chỉ là ngọn cỏ dưới chân qua
Là hạt bụi vô tình trên áo
Nhưng nếu sáng nay em chẳng đong được gạo
Chắc chắn buổi chiều anh không có cơm ăn".

Đoạn thơ như một lời tuyên ngôn khẳng định vai trò của nữ giới trong gia đình và xã hội.

Bài thơ *"Bánh trôi nước"* đã khép lại nhưng lại mở ra một cái nhìn mới mẻ, đầy đủ và toàn diện hơn về thơ và đời "Bà chúa thơ Nôm" Hồ Xuân Hương.

Đề 14

Đề bài: *Trong hai bài thơ "**Bạn đến chơi nhà**" của Nguyễn Khuyến và "**Qua Đèo Ngang**" của bà huyện Thanh Quan đều có cụm từ "**ta với ta**" trong câu thơ cuối mỗi bài. Hãy làm rõ sự khác biệt của cụm từ "**ta với ta**" trong mỗi bài thơ.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu phân tích hai bài thơ *"Bạn đến chơi nhà"* của Nguyễn Khuyến và *"Qua Đèo Ngang"* của Bà Huyện Thanh Quan để thấy được sự khác biệt của *"ta với ta"* trong câu thơ cuối mỗi bài.

– Lấy lấy dẫn chứng từ hai bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến và "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu hai bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến và *"Qua Đèo Ngang"* của Bà Huyện Thanh Quan.

+ Cả hai bài thơ đều kết thúc bằng cụm từ "ta với ta" đầy ý nghĩa nhưng ở mỗi bài lại mang một ý nghĩa khác nhau.

Thân bài:

+ Phân tích bài *thơ "Bạn đến chơi nhà"* của Nguyễn Khuyến:

• Hoàn cảnh của nhà thơ: đã về ở ẩn, rời chốn quan trường nay đón bạn đến thăm –> tình bạn chân thành, không bị danh lợi chi phối.

• Điều kiện tiếp bạn: khó khăn đủ điều về vật chất, đến miếng trầu tiếp bạn cũng không có.

• Tiếng *"ta với ta"* vang lên cuối bài là tiếng cười ấm áp, vui vẻ mừng cho tình bạn chân thành, gắn bó; tiếng cười của sự hội tụ những tâm hồn thanh cao.

+ Phân tích bài thơ *"Qua Đèo Ngang"* của Bà Huyện Thanh Quan:

• Hoàn cảnh của nhà thơ: rời quê nhà Thăng Long đến một nơi xa xôi cách biệt.

• Thời gian, không gian, cảnh vật: xế chiều; Đèo Ngang – một di tích của sự chia lìa đất nước, thiên nhiên hoang vắng, heo hút; đời sống con người lam lũ, vất vả...

–> Tất cả gợi nỗi buồn thương da diết.

• Tiếng *"ta với ta"* vang lên trước cái rộng lớn của vũ trụ "trời, non, nước", đó là tiếng nói ngậm ngùi của nỗi cô đơn *"một mảnh tình riêng" không thể sẻ chia.*

+ Sự khác nhau về ý nghĩa, sắc thái của cụm từ *"ta với ta"* trong hai bài thơ.

Chỉ ra nguyên nhân sự khác nhau đó.

Kết bài:

Khẳng định giá trị của hai bài thơ.

2. Bài văn mẫu

Hai bài thơ *"Qua đèo Ngang"* của Bà Huyện Thanh Quan và *"Bạn đến chơi nhà"* của Nguyễn Khuyến tuy cùng kết thúc bằng cụm từ *"ta với ta"* nhưng mang màu sắc ý nghĩa khác nhau. Điều này được thấy rất rõ qua tâm trạng của hai nhân vật trữ tình trong hai bài thơ.

Trước hết ta thấy, hoàn cảnh sáng tác hai bài thơ rất khác nhau. Bà huyện Thanh Quan trên đường vào kinh đô Huế nhận chức, đi qua Đèo Ngang tức cảnh sinh tình sáng tác bài thơ. Còn Nguyễn Khuyến nhân dịp có người bạn lâu mới đến chơi nhà và thông qua những lời tâm sự chân thành của bài thơ, tác giả bày tỏ tình cảm với bạn. Sự khác nhau này dẫn đến sự khác nhau của tâm trạng, một tâm trạng buồn, cô đơn của người xa quê, một tâm trạng mừng vui khi tiếp đãi bạn.

Cùng với nữ sĩ Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm,... Bà Huyện Thanh Quan là một trong những cây bút xuất sắc góp phần làm giàu thêm cho kho tàng văn học trung đại Việt Nan. Vốn là người thông minh lại tinh tế, nhạy cảm, bà được vời vào Đàng Trong làm chức Cung trung giáo tập. Phải xa nhà, xa mảnh đất Thăng Long, trong tâm trạng nữ sĩ đã phảng phất nỗi buồn nhưng còn buồn hơn nữa trước cảnh đất nước bị chia cắt thành hai miền. Vì thế, vừa bước tới Đèo Ngang, con đèo làm cột mốc phân chia địa giới hai Đàng, cảm xúc trong nhân vật trữ tình bỗng dâng trào. Cảnh núi rừng Đèo Ngang lần lượt hiện lên qua con mắt quan sát của nữ sĩ. Cảnh có cỏ, cây, hoa, lá, có núi, có sông, cái chợ, mấy ngôi nhà, vài chú tiều... Tất cả mọi thứ thật hoang sơ, thưa thớt, đường nét, màu sắc đều mờ nhòa, thanh đạm. Trong bức tranh núi rừng ấy cũng vang vọng lại mấy âm thanh. Đó là tiếng kêu "nhớ nước" của con chim quốc, tiếng kêu "nhớ nhà" của con chim đa đa. Ở đây, nghệ thuật đối, nghệ thuật đảo ngữ *"Lom khom dưới núi tiều vài chú. Lác đác bên sông chợ mấy nhà"* gợi sự vất vả, nặng nhọc, tẻ nhạt của con người, của cuộc sống; từ láy *"lom khom, lác đác, quốc quốc, gia gia* có sức tác động mạnh vào vào liên tưởng người đọc. Rõ ràng, cảnh được nhìn vào lúc chiều tà lại được nhìn qua con mắt của người xa nhà nên cảnh ở đây không đẹp mà buồn, ảm đạm và hoang sơ. Mỗi một ý thơ như nặng đi vì mang trong nó nỗi u ầu của nữ sĩ. Nữ sĩ đang rất buồn, cô đơn, rợn ngợp trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ ấy. Tiếng chim quốc nhớ nước, tiếng chim đa đa nhớ nhà hay đó là tiếng của nỗi lòng đang nhớ quê, nhớ gia đình, nhớ về quá khứ tươi đẹp của đất nước. Chính vì thế, nghe tiếng chim kêu da diết lòng người sao tránh khỏi sự đau đớn, sao có thể thờ ơ. Đối mặt với cảnh "trời, non, nước" bao la, mênh mông và rợn ngợp, nhân vật trữ tình thấy mình quá nhỏ bé, đơn côi, nỗi buồn, nỗi nhớ nhà, nhớ nước càng sâu hơn. Ấy thế mà xung quanh không một bóng người, không một ai để nữ sĩ

có thể sẻ chia tâm sự để nỗi lòng được nhẹ bớt. Bút pháp đối lập càng làm rõ thêm sự cô đơn của nhân vật: "trời, non, nước" đối lập với "một mảnh tình riêng". Từ đó, cụm từ *"ta với ta"* đóng vai trò kết thúc bài thơ nhưng để lại trong lòng người đọc một sức nặng ghê gớm về tâm sự cô đơn tuyệt đối. Hai chữ "*ta*" đều chỉ một mình nhân vật trữ tình, chỉ có mình ta đối diện với ta trong không gian rộng lớn, không ai thấu hiểu được nên nỗi buồn càng xâm chiếm, nặng nề...

Khác với *"Qua đèo Ngang"*, bài thơ *"Bạn đến chơi nhà"* mang một âm điệu hoàn toàn khác, vui tươi, hóm hỉnh. Ngay từ dòng thơ đầu tiên ta thấy một niềm vui rạng rỡ của người lâu ngày mới gặp bạn "đã bấy lâu nay bác tới nhà". Đã lâu lắm rồi, từ ngày về ở tại quê nhà, hôm nay "bác" mới đến thăm, thật là quý hóa. Khách quý lại lâu mới đến chơi, hẳn nhà thơ sẽ thết đãi bạn thật nhiều thứ để thể hiện sự hiếu khách. Nhưng sáu dòng thơ tiếp theo với giọng thơ hóm hỉnh, tự nhiên và chân thành, tác giả khiến người đọc đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác.

Nhà thơ như một ông lão hài hước, kể về hoàn cảnh của mình: mọi người đi vắng cả, có đứa nhỏ để sai bảo cũng không có nhà, chợ thì xa, ao sâu không bắt được cá, vườn rộng không đủ sức đuổi gà, cải còn chưa ra cây, cà vừa ra nụ, bầu, mướp cũng chỉ có nụ và hoa....Tất cả mọi thứ nhà thơ đều có, từ những thứ sang trọng như cá, gà đến những thứ dân dã nhưng đều trống trơn cả, chẳng có gì thết khách. Thậm chí "miếng trầu là đầu câu chuyện" cũng không có nốt. Lời thơ vui tươi, cười đùa như để bày tỏ, thanh minh với bạn, mong bạn hiểu và thông cảm. Một cách khéo léo, nhà thơ đã bày tỏ cho bạn biết gia cảnh của mình. Cũng đầy đủ lắm nhưng mà bác đến chơi chẳng đúng dịp rồi. Vui vẻ như thế nên ta chẳng thấy sự nghèo nàn bộc lộ trong lời thơ chỉ thấy sự chân thành, cởi mở mà thôi. Vì thế, đến câu kết, lời thơ trở nên rất thân thiết: *"Bác đến chơi đây, ta với ta"*. Tạo dựng được hoàn cảnh "ngẫu nhiên" không có gì để nhà thơ nhấn mạnh là có tất cả. Mọi của cải vật chất đâu phải thứ quan trọng. Bác đã đến đây chơi với tôi vậy thì quý giá nhất đã có rồi. Chỉ cần một thứ đó thôi là đủ, đó là tình bạn của chúng ta, tình bạn đánh đổi được mọi giá trị vật chất trên đời. Cụm từ "ta với ta" mang ý nghĩa sâu sắc là vì thế. Một chữ "ta" nhưng chỉ hai người, nhà thơ và bạn. Tuy hai nhưng là một, chỉ dùng một đại từ "ta" để khẳng định tình bạn thăng hoa. Câu thơ kết thúc như vang lên một tiếng cười xòa sảng khoái của hai người bạn. Cười vì tình bạn, tình người đã chiến thắng giá trị vật chất, vì tình bạn là mãi mãi.

Hai bài thơ với hai tâm trạng khác nhau đã mang đến cho người đọc những cảm xúc đa dạng, phong phú. Cùng khép lại bằng cụm *"ta với ta"* nhưng chúng có ý nghĩa khác xa nhau. Từ đó, ta càng hiểu thêm về tâm sự của con người trong thơ văn trung đại.

Đề 15

Đề bài: *Em hãy làm rõ ý sau:*

"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá" *của Đỗ Phủ chứa chan tình yêu thương con người. Qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác. Từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu làm rõ ý kiến về bài thơ *"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá nát"* của Đỗ Phủ: bài thơ chứa chan tình yêu thương con người (qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác; từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người).

– Lấy dẫn chứng từ bài thơ *"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá"* của Đỗ Phủ.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài:

+ Giới thiệu về Đỗ Phủ – một nhà thơ hiện thực xuất sắc, một nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn của văn học Trung Quốc.

+ Giới thiệu bài thơ "Bài hát nhà tranh bị gió thu phá", một bài thơ chứa chan tinh thần nhân đạo.

Thân bài:

+ Hoàn cảnh ra đời của bài thơ: ra đời trong những năm tháng lưu lạc của tác giả; xuất phát từ hoàn cảnh có thật là nhà thơ được bạn bè dựng cho một ngôi nhà nhỏ sau đó ngôi nhà này bị gió bão làm hỏng.

+ Trong bài thơ, qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác:

• Nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ: tuổi già, thời tiết khắc nghiệt, nghèo khó, bão tuyết cuốn mất mái gianh...

• Nỗi bất hạnh của nhà thơ cũng là nỗi bất hạnh chung của nhân dân lao động Trung Quốc đương thời.

+ Trong bài thơ, từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người:

• Trong hoàn cảnh khó khăn, khắc nghiệt, con người than thở và mong ước những điều tốt đẹp cho mình.

• Nhà thơ mong ước hạnh phúc cho người khác (nhà rộng trăm gian che hết thiên hạ) cam chịu đau khổ cho riêng mình (riêng nhà ta dột nát...).

–> Tình thương người vượt lên trên nỗi thương mình.

+ Nghệ thuật bài thơ: kết hợp kể, tả và biểu cảm.

Kết bài:

+ Khái quát về giá trị nhân đạo của bài thơ.

+ Khẳng định chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc, cảm động ở con người Đỗ Phủ.

2. Bài văn mẫu

Những vần thơ của Đỗ Phủ – nhà thơ hiện thực lớn của nền văn học Trung Quốc thế kỉ thứ XIII – không chỉ phơi bày hiện thực đau buồn của xã hội phong kiến Trung Quốc đương thời mà thể hiện một tấm lòng nhân đạo, nặng trĩu ưu tư về cuộc đời. Bài thơ *"Bài ca nhà tranh bị gió thu phá nát"* của ông chứa chan tình yêu thương con người. Qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác. Từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.

Đỗ Phủ là một nhà thơ tài năng nhưng sinh ra không gặp thời. Ông sống vào thời tao loạn của xã hội nhà Đường, chính quyền phong kiến không chăm lo cho dân mà chỉ lo tranh giành quyền lợi riêng. Chiến tranh phong kiến nhiều phen nổi lên gây nhiễu loạn trong đời sống nhân dân. Sau một thời gian làm quan không được trọng dụng, Đỗ Phủ từ quan sống cuộc đời của một thường dân nghèo khổ. Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh thực và cũng phản ánh một sự thực: căn nhà tranh ông vừa dựng được nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, người thân đã bị gió phá nát; nhà thơ tuổi già, sức yếu không thể khôi phục lại được phải sống cảnh nhà dột nát kham khổ.

Bài thơ chia làm bốn phần, mỗi phần một khổ. Phần thứ nhất, tác giả tả lại cảnh gió thu cướp mất lớp tranh của ngôi nhà. Phần thứ hai ông kể lại cảnh trẻ con lấy nốt lớp tranh đã bị gió thổi tung. Phần thứ ba là nỗi khổ của gia đình trong đêm mưa. Và khổ cuối cùng là cảnh đời đau khổ của nhiều số phận kẻ sĩ nghèo khác và ước mơ cao cả của nhà thơ.

Bài thơ có ba đoạn đầu, mỗi đoạn chứa năm câu, riêng khổ ba dài hơn, gồm tám câu, diễn tả nỗi khổ cực vô hạn của nhà thơ. Đến khổ thơ cuối, các câu trong đoạn lại đều là những câu dài hơn các phần khác, có lẽ để diễn đạt những tâm tư, tình cảm và khát vọng cao đẹp và hùng vĩ của nhà thơ.

Nỗi khổ riêng của nhà thơ được thể hiện trong ba khổ thơ đầu tiên. Cuộc đời chìm nổi, thế thái nhân tình đen bạc: *"Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử / Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi"* (Nguyễn Bỉnh Khiêm). Huống chi Đỗ Phủ là một ông quan già đã bị thất sủng, đã treo ấn từ quan. Và bởi thế, riêng việc có được mái nhà tranh đã là một cố gắng lớn. Nhưng mái nhà tranh mong manh ấy lại không đứng vững được trước tai họa thiên nhiên. Nó đã bị gió cuốn đi trong một ngày thu rét mướt:

"Tháng tám, thu cao, gió thét già
Cuộn mất ba lớp tranh nhà ta
Tranh bay sang sông rải khắp bờ
Mảnh cao treo tót ngọn rừng xa
Mảnh thấp quay lộn vào mương sa".

Thiên nhiên thật vô tình và nghiệt ngã. Ba lớp tranh mỗi lớp một nơi tản tác: bờ sông, ngọn rừng, lòng mương. Hình ảnh ba lớp tranh gợi đến tình cảnh bi đát, xác xơ về đời sống vật chất của gia đình nhà thơ. Nhưng đó chưa phải là nỗi tủi nhục lớn nhất của thân phận nghèo khó.

"Trẻ con thôn nam khinh ta già không sức

Nỡ nhè trước mặt xô cướp giật

Cắp tranh đi tuốt vào lũy tre

Môi khô miệng cháy gào chẳng được

Quay về, chống gậy lòng ấm ức".

Sự xuất hiện của đám trẻ đã đẩy nỗi tủi cực lên đến đỉnh điểm. Nhà thơ phải đối mặt với sự bất lực của chính mình. Đám trẻ hư đốn tiếp tay với cái nghiệt ngã của thiên tai cướp mất mấy lớp tranh tơi tả. Đỗ Phủ trong nỗ lực tìm kiếm những mái che của ngôi nhà tồi tàn đã phải cay đắng *"quay về chống gậy lòng ấm ức"*. Vậy là cùng một lúc, con người tội nghiệp ấy bị ba thế lực đồng sức vùi dập: thiên tai, tình người và tuổi già. Tủi hổ quay về, ông phải đối mặt với thực tế phũ phàng của gia đình khi những tấm tranh bị cuốn mất:

"....

Đầu giường nhà dột chẳng chừa đâu
Dày hạt mưa, mưa, mưa chẳng dứt
Từ trải cơn loạn ít ngủ nghê
Đêm dài ướt sao cho trót?"

Với người già, quý nhất là sự nghỉ ngơi. Giữa đêm đen quý nhất là giấc ngủ. Giữa ngày thu, quý nhất là hơi ấm. Nhưng giờ đây, Đỗ Phủ chẳng có gì trong tất cả những thứ ấy, thân phận nghèo khó của ông phải hứng chịu mọi khổ cực của cuộc đời. Nỗi khổ của cả gia đình trong đêm mưa được nhà thơ miêu tả một cách chi tiết và cặn kẽ. Đêm tối mù mịt, nhà dột, chăn nát,... cơn mưa kéo dài suốt đêm không dứt càng làm cho nỗi khổ thêm chồng chất.

Bài thơ đã dành một lượng lớn câu chữ để nói về cảnh ngộ bất hạnh đáng thương của nhà thơ. Khổ cuối cùng, nếu nhà thơ kết lại bằng tiếng khóc thương mình hoặc ước mơ về một mái nhà ấm áp cho mình thì đó là một điều bình thường dễ hiểu. Đó vẫn có thể là một cái kết hay bởi có biết thương mình thì mới biết thương người. Nhưng khổ thơ cuối của bài thơ kết lại khiến độc giả không khỏi ngỡ ngàng:

"Ước được nhà rộng muôn ngàn gian,
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,
Gió mưa chẳng núng vững vàng như thạch bàn!
Than ôi! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt,
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!"

Suốt ba khổ đầu của bài thơ, người đọc bị cuốn theo cảm xúc xót thương cho số phận của nhà thơ. Đến đây ta chợt ngỡ ngàng vì đối tượng tình thương của độc giả lại nghĩ đến những điều lớn lao hơn. Nhà thơ nghĩ đến số phận của biết bao kẻ sĩ nghèo trong thiên hạ, có lẽ giờ này họ cũng đang vật lộn với cơn giông rét mướt. Vậy là xã hội còn biết bao mảnh đời bất hạnh bị vùi dập như chủ nhân căn nhà tranh bị gió thu phá nát mái. Bài thơ đã đi từ cảnh ngộ của một người đến cảnh ngộ của muôn người trong xã hội. Nhà thơ đã không vì nỗi đau riêng mà quên đi nỗi đau chung của nhiều kiếp người cũng như mình. Nhưng nét đặc sắc của bài thơ không dừng lại ở đó. Đồng thời với việc chỉ ra cảnh ngộ của bao mảnh đời nghèo khó trên khắp thiên hạ, Đỗ Phủ còn bày tỏ một tình thương người đến độ quên mình. Ông mong ước một căn nhà:

"Nhà rộng muôn ngàn gian,
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,
Gió mưa chẳng núng vững vàng như thạch bàn!

Nếu có điều ước, ông không ước cho mình mà ước cho những người đồng bào lao khổ. Thậm chí, ông đánh đổi hạnh phúc cá nhân để có được sự yên ấm cho tất thảy mọi người:

"Than ôi! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt,
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!"

Chao ôi! Tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.

Bài ca nhà tranh bị gió thu phá không chỉ thể hiện nỗi thống khổ của bản thân Đỗ Phủ mà còn thống thiết nói lên nỗi khổ của bao kẻ sĩ nghèo trong thiên hạ. Không chỉ thế, bài thơ còn thể hiện một tinh thần nhân đạo cảm động: vượt lên nỗi thương mình để nghĩ cho trăm họ, để thương cho vạn người. Có lẽ vì thế, bài thơ sẽ còn đủ sức lay động niềm trắc ẩn của độc giả cho tới mai sau.

Đề 16

Đề bài: *Viết bài văn làm rõ ý câu nhận định sau:*

"Cảnh khuya" *là bài thơ thể hiện rõ tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước của nhà thơ Hồ Chí Minh.*

1. Hướng dẫn làm bài

– Đề bài yêu cầu viết bài văn làm rõ ý câu nhận định: "*"Cảnh khuya"* là bài thơ thể hiện rõ tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước của nhà thơ Hồ Chí Minh".

– Lấy dẫn chứng từ bài thơ *"Cảnh khuya"* của Hồ Chí Minh.

– Bài làm cần đủ những ý chính sau:

Mở bài: "Cảnh khuya" là bài thơ thể hiện rõ tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước của nhà thơ Hồ Chí Minh.

Thân bài:

+ Tình yêu thiên nhiên:

. *"Tiếng suối trong như tiếng hát xa":* tiếng suối trong trẻo, vang lên từ rừng xa –> Bác lắng hồn mình để lắng nghe tiếng suối.

Phép so sánh độc đáo –> tiếng suối ấm áp sự sống con người, giàu tính nhân văn.

. *"Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa":* hình ảnh thiên nhiên hữu tình, vừa cổ điển vừa hiện đại.

+ Tình yêu đất nước: hình ảnh Bác thức khuya, không ngủ được vì "lo nỗi nước nhà".

+ Một số biện pháp nghệ thuật độc đáo.

Kết bài: Tình cảm yêu mến, cảm động trước vẻ đẹp tâm hồn người thi sĩ hòa hợp với người chiến sĩ trong con người Bác.

2. Bài văn mẫu

"Cảnh khuya" là bài thơ thể hiện rõ tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước của nhà thơ Hồ Chí Minh. Bài thơ ra đời trong những năm tháng đầu tiên vô cùng khó khăn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Khi đó, cơ quan Trung ương của Chính phủ đã chuyển lên Việt Bắc. Tại đây, Bác cùng các đồng chí trong Bộ chỉ huy cuộc kháng chiến của dân tộc ngày đêm bàn việc nước. Bài thơ mở ra bằng hình ảnh của "cảnh khuya" khiến người đọc không mấy ngạc nhiên: phải khi việc nước đã tạm ngưng, Bác Hồ mới có những giây phút thư thái cùng cảnh rừng, cảnh núi.

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa."

Cảnh núi rừng trong đêm khuya thanh vắng với âm thanh trong trẻo của tiếng suối từ xa đều đều vọng lại: *"tiếng suối trong như tiếng hát xa"*. Phép so sánh ấn tượng: tiếng suối là âm thanh của thiên nhiên, lạnh lẽo, mơ hồ nay được được so sánh với "tiếng hát" của con người nhờ vậy mà trở nên gần gũi, ấm áp. Âm tiết mở *"xa"* khiến câu thơ có độ ngân vang vô tận và lắng đọng vào nơi sâu nhất của hồn người. Nhưng cũng chính từ *"xa"*, *"tiếng hát xa"* khiến người đọc có cảm giác âm thanh ấy như vọng lại từ cõi nào mơ hồ và xa xăm; phải thật lắng tâm mới nghe thấy được. Dường như tất cả mọi âm thanh khác đều lắng chìm để nổi bật tiếng suối róc rách, văng vẳng như một cung đàn. Tiếng suối làm cho đêm rừng vốn tĩnh lặng lại càng thêm sâu lắng, trong trẻo. Trong cái khung cảnh ấy đã hiện lên với một hình ảnh tuyệt đẹp *"trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa"*. Trăng, hoa cổ thụ đan cài, quấn quýt vào nhau tạo cho cảnh vật trở nên sinh động, hữu tình và vô cùng ấm áp. Người đọc cảm nhận được rằng: bức tranh đó chính là một trái tim nghệ sĩ đang hòa mình say đắm với thiên nhiên. Phải thật sự yêu thiên nhiên và biết cảm nhận cái đẹp của thiên nhiên thì người

nghệ sĩ mới có thể miêu tả được bức tranh mang đậm hồn người đến vậy. Nhưng thiên nhiên có phải là nguồn cảm hứng duy nhất khiến Bác thức cùng đêm khuya?

"*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"

Bác đã cảm nhận được vẻ đẹp tinh tế của thiên nhiên để rồi thốt lên một lời ca ngợi thật chân thành: "*Cảnh khuya như vẽ*". Cái hồn của tạo vật đã tác động mạnh đến trái tim nhạy cảm của người nghệ sĩ làm cho Bác ở trong trạng thái chưa ngủ. Ngủ sao được trước cảnh đẹp thế này! Bác yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp nhưng Người không chỉ thức vì thiên nhiên mà còn thức vì "*nỗi nước nhà*" còn đang chồng chất, băn khoăn: đất nước đang trong những năm đầu kháng chiến khó khăn và gian lao tột bậc. Câu cuối của bài đã mở ra một khía cạnh, một chiều sâu mới của tâm trạng "*chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*". Cái ẩn của bài thơ chính là ở đây, từ "*nỗi*" đã nói lên tất cả đó chính là "*nỗi nước nhà*", nỗi niềm canh cánh suốt cả cuộc đời Bác. Thật xúc động trước một tâm hồn, một trái tim vĩ đại của một con người mà suốt cuộc đời luôn thao thức, trở trăn cả trong mơ lẫn trong thực. Từ "*chưa ngủ*" được lặp tới hai lần như một bản lề khép mở hai tâm trạng: Chưa ngủ vì cảnh đẹp của thiên nhiên và vì nỗi lòng canh cánh lo việc nước. Trong nỗi lo dằng dặc về đất nước, Bác Hồ thao thức và bắt gặp cảnh đẹp thiên nhiên. Người hòa mình đắm say trong vẻ đẹp huyền ảo của đất trời, nhưng chưa được lâu thì Bác lại trở về với nỗi lòng lo dân, lo nước. Tâm trạng đó của Bác Hồ khiến cho ta vừa cảm phục, vừa xúc động trước vẻ đẹp sâu sắc và toàn diện của thiên nhiên hòa quyện giữa tâm hồn của một người nghệ sĩ – một nhà chính trị.

Cảnh khuya là một bài thơ tả cảnh núi rừng Việt Bắc, nhưng trong đó lại ẩn chứa tâm hồn, con người của Bác, một tâm hồn thi sĩ bên trong một tâm hồn chiến sĩ, một tâm hồn lạc quan cách mạng. "Cảnh khuya" đồng thời cũng thể hiện rõ tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước của nhà thơ Hồ Chí Minh.

MỤC LỤC